

*Chinh phục thử thách
Chạm đỉnh vinh quang*

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2012**

BIDV 



CHIA SẺ CƠ HỘI
HỢP TÁC THÀNH CÔNG

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT



NĂM 2012, TRONG BỐI CẢNH NỀN KINH TẾ NÓI CHUNG VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP NÓI RIÊNG CÒN NHIỀU KHÓ KHĂN, BIDV ĐÃ CHỦ ĐỘNG LƯỜNG ĐÓN VÀ LINH HOẠT ỨNG PHÓ VỚI DIỄN BIẾN CỦA THỊ TRƯỜNG, SÁNG TẠO TRONG ĐIỀU HÀNH KẾ HOẠCH KINH DOANH, NỖ LỰC PHẤN ĐẤU ĐỂ ĐẠT ĐƯỢC NHỮNG KẾT QUẢ ĐÁNG GHI NHẬN VỚI NHỮNG BƯỚC ĐỘT PHÁ MỚI.

Năm 2012, BIDV đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất, chính thức hoạt động theo mô hình NHTMCP, đánh dấu một bước ngoặt mang tính lịch sử đúng vào thời điểm kỷ niệm 55 năm truyền thống. Đồng thời, BIDV đã thực hiện quyết liệt đổi mới công tác quản trị điều hành phù hợp với yêu cầu hoạt động của một Ngân hàng TMCP, trong đó đặc biệt chú trọng công tác xây dựng và hoàn thiện các quy chế, các công cụ kiểm soát phù hợp với quy định của pháp luật.

Cùng với việc chuyển đổi hoạt động theo mô hình NHTMCP, BIDV đã xây dựng và thực hiện Phương án Tái cơ cấu BIDV giai đoạn 2012-2013 và định hướng đến 2015 gắn với mục tiêu, yêu cầu tái cơ cấu của các tổ chức tín dụng của Chính phủ. Đồng thời, BIDV cũng đã ban hành Nghị quyết về chiến lược phát triển của BIDV đến năm 2020 và kế hoạch kinh doanh 2011-2015, đây được coi là những chỉ tiêu định hướng có tính chất bước đệm quan trọng cho việc thực hiện chiến lược phát triển của BIDV đến năm 2020.

Kết thúc năm tài chính 2012, tổng tài sản xấp xỉ mốc 500.000 tỷ (đạt 484.785 tỷ đồng), tăng trưởng 19,5%; nguồn vốn huy động (bao gồm tiền gửi KH, phát hành giấy tờ có giá, các khoản tiền gửi tiền vay được ghi nhận vào nguồn vốn huy động) đạt 358.019 tỷ đồng, tăng 27%, mức cao nhất so với huy động vốn 3 năm trước; dư nợ tín dụng (bao gồm cho vay các tổ chức & cá nhân, cho thuê tài chính ngoại ngành, đầu tư trái phiếu DN) tăng 16,2%, tỷ lệ nợ xấu ở mức dưới 3%, ROA 0,74%, ROE 12,9%, hệ số an toàn vốn CAR duy trì ở mức trên 9%. Bám sát định hướng trở thành ngân hàng bán lẻ hiện đại hàng đầu, hoạt động ngân hàng bán lẻ của BIDV năm 2012 đạt mức tăng trưởng tốt, quy mô khách hàng bán lẻ ngày càng lớn, chiếm tỷ trọng cao trong tổng thu nhập của hệ thống.

Phát huy vai trò của một định chế tài chính hàng đầu đất nước, BIDV đã tích cực triển khai các chương trình, giải pháp tuân thủ các chỉ đạo, điều hành chính sách tiền tệ của NHNN; triển khai gói hỗ trợ tín dụng đầu tư cơ sở hạ tầng, nhà ở xã hội, góp phần tháo gỡ nút thắt trên thị trường bất động sản...

Tiếp nối những kết quả đạt được trong những năm vừa qua, năm 2012 BIDV tiếp tục chú trọng và nâng cao chất lượng hoạt động đầu tư ra nước ngoài, đặc biệt là các địa bàn trọng yếu. Với vai trò là Chủ tịch 03 Hiệp hội các nhà đầu tư Việt Nam sang Campuchia, Lào, Myanmar, BIDV đã cùng với các Hiệp hội đạt được những kết quả khả quan trong việc xúc tiến đầu tư - thương mại. Tháng 11/2012, BIDV đã chính thức khai trương hoạt động Văn phòng đại diện tại Cộng hòa Séc, ghi dấu một bước tiến mạnh mẽ của BIDV sang thị trường Châu Âu.

Cùng với vai trò tiên phong trong việc triển khai các chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế, hoạt động an sinh xã hội của BIDV trong năm 2012 được triển khai đa dạng, có hiệu quả trong và ngoài nước, góp phần tích cực vào việc xây dựng quảng bá hình ảnh thương hiệu vì cộng đồng của BIDV.

Đối với năm 2013, trên cơ sở dự báo và lường đón những khó khăn, thách thức đến từ môi trường vĩ mô và ngành ngân hàng, đồng thời nhận thức và xác định rõ vai trò trách nhiệm của một định chế tài chính hàng đầu, tiên phong dẫn dắt thị trường thông qua tuân thủ và thực thi chính sách tiền tệ quốc gia, hướng tới mục tiêu trở thành ngân hàng hàng đầu có quy mô và các chỉ số đáp ứng chuẩn mực và thông lệ quốc tế, năm 2013 BIDV xác định các mục tiêu trọng tâm như sau:

Một là, tiếp tục tập trung hoàn thiện thể chế vận hành theo mô hình Ngân hàng TMCP đại chúng niêm yết một cách toàn diện, đầy đủ và đồng bộ thông qua việc tiếp tục thực hiện tái cơ cấu toàn diện các mặt hoạt động, cơ cấu mô hình tổ chức, hệ thống văn bản chế độ, công tác tổ chức cán bộ, cải cách hành chính...

Hai là, tập trung tái cơ cấu toàn diện các mặt hoạt động kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả và duy trì chất lượng; chủ động kiểm soát rủi ro và tăng trưởng bền vững; hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2013, tạo nền tảng vững chắc thực hiện kế hoạch chiến lược 2011-2015, tầm nhìn đến 2020.

Ba là, về thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông trong việc hoàn thiện các nội dung của cổ phần hóa cần bám sát diễn biến thị trường, phân tích và đề xuất thực hiện niêm yết cổ phiếu BIDV khi có điều kiện; xúc tiến công tác tìm kiếm, lựa chọn nhà đầu tư chiến lược.

Bốn là, tiếp tục đổi mới phát triển nguồn nhân lực nhằm tạo lực lượng lao động chất lượng cao, nâng cao năng suất lao động, chú trọng xây dựng cơ chế động lực đảm bảo có tính cạnh tranh cao.

Năm là, nâng cao hiệu quả các hiện diện thương mại, gia tăng vai trò và uy tín của BIDV trên thị trường quốc tế, phối hợp hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư vào các thị trường ngoài nước, góp phần củng cố thêm quan hệ kinh tế, chính trị giữa Việt Nam và các nước.

Với những kết quả đạt được trong năm 2012 và những kế hoạch trong năm 2013, BIDV tiếp tục khẳng định sự phát triển bền vững, an toàn và thích ứng linh hoạt, giữ vững phương châm "Chia sẻ cơ hội, hợp tác thành công". BIDV sẽ luôn đồng hành cùng quý khách hàng, bạn hàng, đối tác để cùng vươn tới những đỉnh cao thành công mới.

MỤC LỤC

04 THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

07 TỔNG QUAN BIDV

- 08 Thông tin ngân hàng
- 08 Quá trình hình thành phát triển
- 08 Thông tin xếp hạng 2012
- 09 Định hướng phát triển
- 10 10 sự kiện nổi bật 2012
- 18 Một số ghi nhận và giải thưởng tiêu biểu 2012
- 20 Mô hình tổ chức hệ thống
- 22 Hội đồng quản trị
- 26 Ban kiểm soát
- 28 Ban điều hành
- 32 Các yếu tố rủi ro

34 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2012

- 36 Tình hình hoạt động kinh doanh 2012
- 41 Công tác tổ chức nhân sự
- 44 Hoạt động đầu tư
- 45 Hoạt động của các đơn vị thành viên
- 55 Tình hình tài chính
- 60 Cơ cấu cổ đông
- 61 Phát triển mạng lưới 2012
- 62 Công nghệ thông tin
- 64 Công tác An sinh xã hội

66 BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

72 BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

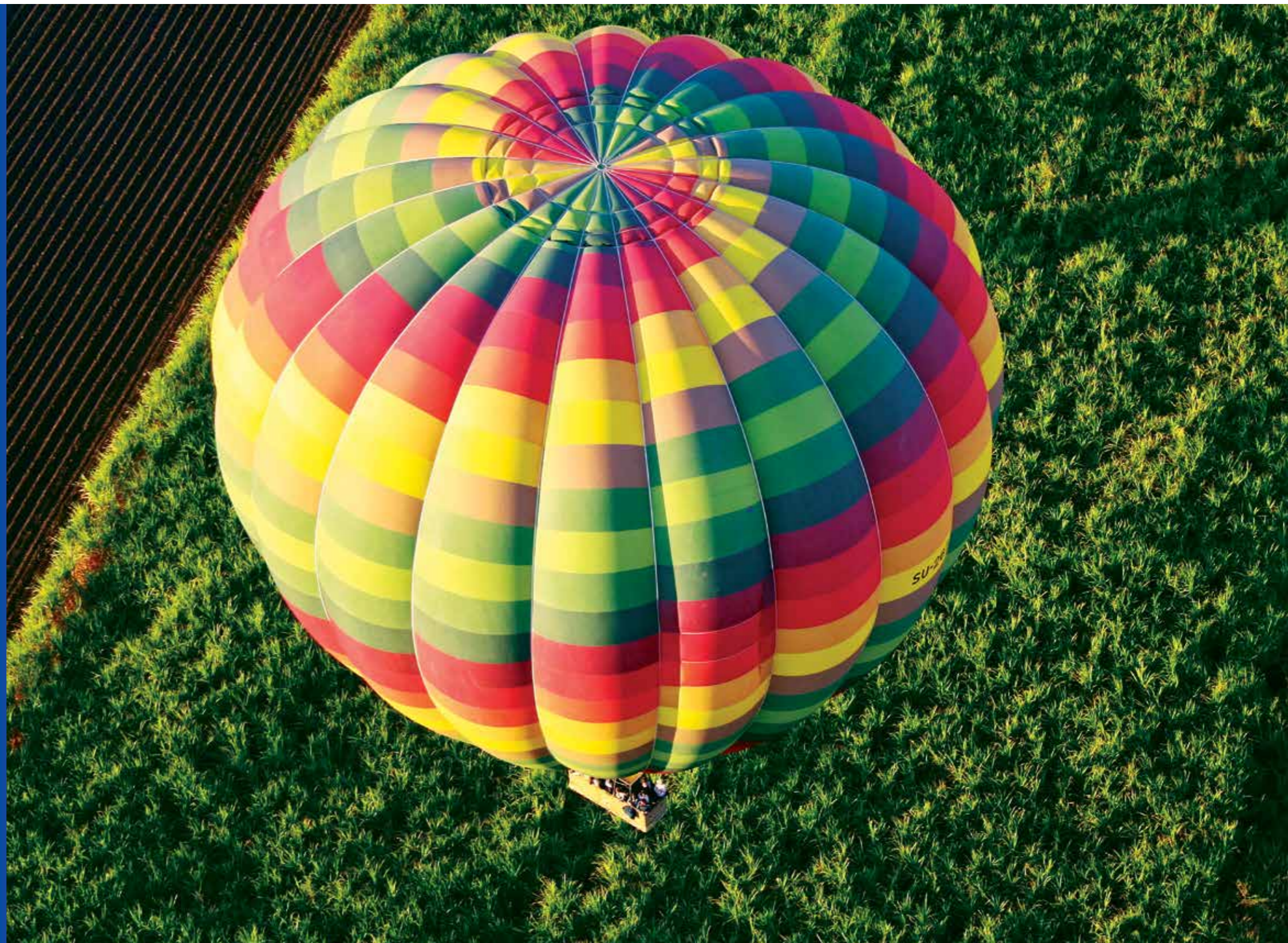
78 QUẢN TRỊ BIDV

- 80 Hội đồng quản trị
- 81 Ban Kiểm soát
- 81 Thủ lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

82 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 84 Ý kiến kiểm toán
- 85 Báo cáo tài chính
- 90 Một số thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

100 MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH VÀ ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC



TỔNG QUAN BIDV 2012

THÔNG TIN NGÂN HÀNG

Tên đầy đủ:	NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
Tên giao dịch quốc tế:	JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR INVESTMENT AND DEVELOPMENT OF VIET NAM
Tên gọi tắt:	BIDV
Mã giao dịch SWIFT:	BIDVNVX
Địa chỉ:	THÁP BIDV, 35 HÀNG VÔI, HOÀN KIẾM, HÀ NỘI
Chủ tịch HĐQT:	TRẦN BẮC HÀ
Tổng Giám đốc:	PHAN ĐỨC TÚ
Điện thoại:	84-4 - 22205544 – Fax: 84-4-22200399
Website:	www.bidv.com.vn
Mã số doanh nghiệp:	0100150619
Công ty kiểm toán:	ERNST & YOUNG
Tư vấn cổ phần hóa:	MORGAN STANLEY

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH PHÁT TRIỂN

Ngày thành lập:	26/4/1957 với tên gọi Ngân hàng Kiến thiết Việt Nam
Năm 1981:	Đổi tên thành Ngân hàng Đầu tư và Xây dựng Việt Nam
Năm 1990:	Đổi tên thành Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam
27/4/2012:	Chuyển đổi thành Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam



THÔNG TIN XẾP HẠNG 2012

MOODY'S	
Định hạng	Kết quả
Định hạng năng lực tài chính độc lập (BFSR)	E
Định hạng tiền gửi nội tệ/ngoại tệ dài hạn	B2/B3
Định hạng nhà phát hành nội tệ/ngoại tệ dài hạn	B2/B2

S&P	
Định hạng	Kết quả
Định hạng lý lịch tín nhiệm độc lập (SACP)	b+
Định hạng nhà phát hành dài hạn (LT ICR)	B+
Định hạng nhà phát hành ngắn hạn (ST ICR)	B



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG

Mục tiêu hoạt động xuyên suốt của BIDV là tối đa hóa, gia tăng lợi ích cho các cổ đông, tích lũy đầu tư cho phát triển, góp phần thực hiện các chính sách tiền tệ quốc gia, nhằm phục vụ phát triển kinh tế đất nước.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TRUNG DÀI HẠN

Một số chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2011-2015

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2012 của BIDV đã xác định các chỉ tiêu sau:

- ◆ Tăng trưởng bình quân huy động vốn cuối kỳ: 18% -19%/năm
- ◆ Tăng trưởng bình quân tổng dư Nợ tín dụng: 17% -18%/năm
- ◆ Tỷ lệ nợ xấu đến 2015: ≤ 2,5%
- ◆ Tăng trưởng bình quân lợi nhuận trước thuế: 20 - 25%/năm
- ◆ ROA: ≥ 1%
- ◆ ROE: ≥17%

10 SỰ KIỆN NỔI BẬT 2012

NĂM 2012, TRONG BỐI CẢNH KHÓ KHĂN CHUNG CỦA KINH TẾ THẾ GIỚI, ĐẤT NƯỚC TA, DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO ĐÚNG ĐẲN CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC, CHÍNH PHỦ VÀ SỰ PHÁT HUY TỐI ĐA SỨC MẠNH CỦA TOÀN DÂN TỘC, ĐÃ GẶT HÁI ĐƯỢC KẾT QUẢ TÍCH CỰC TRÊN NHIỀU PHƯƠNG DIỆN, KHẲNG ĐỊNH RÕ NÉT SỨC MẠNH VIỆT NAM, BẢN LĨNH VIỆT NAM...

Đối với ngành Ngân hàng, mặc dù phải đối mặt với nhiều thách thức, nhưng đã chủ động, linh hoạt trong điều hành và thực thi chính sách tiền tệ, tạo được những điểm sáng ấn tượng:

- ◆ Lạm phát giảm xuống 1 con số, được kiểm soát ở mức 6,8% so với gần 19% của năm 2011.
- ◆ Mặt bằng lãi suất huy động và cho vay giảm mạnh so với cuối năm 2011; Lãi suất huy động VND giảm 3-6%/năm; Lãi suất cho vay giảm 5-9%/năm.
- ◆ Tín dụng tăng trưởng theo hướng an toàn, tốc độ tăng bình quân 8,91%. Lĩnh vực ưu tiên tăng 14%; Lĩnh vực không khuyến khích 4,4%.
- ◆ Nhiều giải pháp tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh được thực hiện quyết liệt.
- ◆ Tỷ giá ổn định, tỷ giá mua trung bình giảm 1% so với cuối năm 2011, chênh lệch tỷ giá chính thức và tỷ giá thị trường tự do được thu hẹp.
- ◆ Tỷ lệ đô la hóa nền kinh tế giảm từ mức 15,8% xuống còn 12,3%.
- ◆ Dự trữ ngoại hối quốc gia đạt 24 tỷ USD, cao nhất từ trước đến nay.
- ◆ Thanh khoản của hệ thống các tổ chức tín dụng được cải thiện, nguy cơ đổ vỡ đã được đẩy lùi.
- ◆ Công tác quản trị rủi ro, đảm bảo an toàn hệ thống của các tổ chức tín dụng đã được cải thiện.

Trong bối cảnh đó, hoạt động của BIDV – với tư cách là một định chế tài chính hàng đầu của đất nước cũng đã đạt được những thành tựu quan trọng.

Năm 2012 là mốc son trong lịch sử phát triển của BIDV với tư cách là một định chế tài chính có bề dày truyền thống nhất ở Việt Nam với nhiều dấu ấn quan trọng. Kỷ niệm 55 năm ngày thành lập (1957-2012); Chính thức hoạt động theo mô hình ngân hàng thương mại cổ phần; Các chỉ số kinh doanh tăng trưởng ổn định, hoạt động an toàn; Có bước tiến trong quản trị điều hành; Tiên phong thực hiện các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ, chia sẻ khó khăn với doanh nghiệp và nâng cao trách nhiệm xã hội... đó là những nét nổi bật của 366 ngày lao động cật lực, vất vả, sáng tạo và bản lĩnh tự tin của gần 1,8 vạn người lao động trong toàn hệ thống BIDV.



TRỌNG THỂ TỔ CHỨC KỶ NIỆM 55 NĂM NGÀY THÀNH LẬP (26/4/1957 - 26/4/2012)

55 năm xây dựng, trưởng thành và đồng hành cùng chặng đường phát triển của đất nước (1957-2012), BIDV - tiền thân là Ngân hàng Kiến thiết Việt Nam - đã đạt được những thành tựu quan trọng trên tất cả các lĩnh vực hoạt động và không ngừng lớn mạnh, đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; đồng thời góp phần hữu hiệu vào việc tăng cường quan hệ hợp tác kinh tế của Việt Nam với các nước trong khu vực.

Kỷ niệm 55 năm ngày thành lập BIDV được tổ chức trọng thể tại Thủ đô Hà Nội là tiêu điểm trong đợt sinh hoạt truyền thống thiết thực và đầy ý nghĩa được tổ chức trong toàn hệ thống nhằm tổng kết, đánh giá quá trình phát triển vẻ vang của BIDV.





VINH DỰ ĐÓN NHẬN NHIỀU DANH HIỆU CAO QUÝ DO ĐẢNG, NHÀ NƯỚC, CHÍNH PHỦ VIỆT NAM, LÀO, CAMPUCHIA TRAO TẶNG VÀ TÌNH CẢM, SỰ QUAN TÂM CỦA CÁC ĐỒNG CHÍ LÃNH ĐẠO CẤP CAO TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ

Ghi nhận nỗ lực và đóng góp của BIDV, trong dịp BIDV kỷ niệm 55 năm ngày thành lập, Nhà nước CHXNCN Việt Nam đã trao tặng BIDV Huân chương Độc lập hạng Nhất (lần thứ 2); Nhà nước CHDCND Lào trao tặng Huân chương Độc lập hạng Nhì; Hoàng gia Campuchia trao tặng Huân chương Hoàng gia hạng Nhất... cùng nhiều phần thưởng cao quý khác.

Cũng trong năm 2012, BIDV vinh dự được đón tiếp nhiều lãnh đạo cấp cao của Nhà nước CHXHCN Việt Nam; Nhà nước CHDCND Lào; Chính phủ Hoàng gia Campuchia, Chính phủ Liên bang Nga, Liên bang Myanmar đến thăm và động viên.

Đó là niềm tự hào, là động lực mạnh mẽ, cổ vũ tập thể cán bộ công nhân viên BIDV tiếp tục vươn lên cống hiến nhiều hơn cho đất nước và cộng đồng xã hội.



THỰC HIỆN THÀNH CÔNG CỔ PHẦN HÓA; CHUYỂN ĐỔI SỞ HỮU TỪ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI 100% VỐN NHÀ NƯỚC THÀNH NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN DO NHÀ NƯỚC CHI PHỐI.

Tháng 3/2012, Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam được tổ chức thành công tốt đẹp với sự đồng thuận tuyệt đối về chiến lược phát triển bền vững của BIDV trong kỷ nguyên hội nhập với các sứ mệnh căn bản: (1) Đồng hành, chia sẻ, cung cấp dịch vụ tài chính – ngân hàng hiện đại và tốt nhất cho khách hàng; (2) Mang lại giá trị tốt nhất cho cổ đông; (3) Tiên phong trong các hoạt động phát triển cộng đồng; (4) Tạo lập môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện, cơ hội phát triển nghề

nghiệp và lợi ích xứng đáng cho mọi nhân viên.

Tháng 5/2012, BIDV chính thức chuyển đổi từ Ngân hàng thương mại 100% vốn Nhà nước thành Ngân hàng thương mại cổ phần do Nhà nước chi phối hoạt động theo quy định của luật pháp và thông lệ quốc tế. Đây là bước ngoặt quan trọng, có ý nghĩa quyết định, đánh dấu sự phát triển về chất, tạo Thế và Lực mới để BIDV tiếp tục vươn lên và đóng góp ngày càng nhiều cho sự phát triển của đất nước.



NGHIÊM TỨC TUÂN THỦ, CHỦ ĐỘNG, SÁNG TẠO, ĐI ĐẦU THỰC THI CÁC GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH CHÍNH SÁCH TIẾN TỆ, GÓP PHẦN CÓ HIỆU QUẢ VÀO ỔN ĐỊNH KINH TẾ VĨ MÔ, KIỂM CHẾ LẠM PHÁT, TĂNG TRƯỞNG HỢP LÝ.

Chủ động tích cực triển khai Nghị quyết 13 của Chính phủ về tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, phát huy vai trò của một định chế tài chính hàng đầu đất nước, BIDV đã tích cực triển khai các chương trình, giải pháp tuân thủ các chỉ đạo, điều hành chính sách tiền tệ của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước; hỗ trợ các doanh nghiệp khó khăn trong sản xuất kinh doanh; hỗ trợ tích cực cho các ngân hàng thiếu thanh khoản...

Đồng hành, chia sẻ khó khăn cùng doanh nghiệp, BIDV đã nhiều lần giảm lãi suất, đưa lãi suất cho vay từ trên 18%/năm về dưới 15%/năm, phổ biến ở mức 12-13%; Chủ động nghiên cứu và thực hiện nhiều gói tín dụng hỗ trợ tháo gỡ khó khăn như các giải pháp về đầu tư cơ sở hạ tầng, nhà ở xã hội; Đánh bắt nuôi trồng thủy hải sản xuất khẩu, chế biến nông - lâm sản, sản xuất vật liệu xây dựng; Cơ cấu nợ, miễn giảm lãi cho doanh nghiệp...

Đề xuất thực hiện các gói giải pháp: Chương trình 3.000 tỷ dành cho ngành Gỗ - Lâm sản; Chương trình thu mua tạm trữ lúa gạo vụ Đông Xuân 2012; Chương trình liên kết "4 nhà": Ngân hàng – Chủ đầu tư – Nhà thầu – Nhà cung cấp vật liệu xây dựng; Chương trình 2.000 tỷ xây dựng nhà ở thu nhập thấp và nhà ở công nhân khu công nghiệp; Chương trình 4.000 tỷ cho vay khách hàng cá nhân mua nhà; Chương trình 30.000 tỷ hỗ trợ nhà ở xã hội...

BIDV tích cực phối hợp thực hiện các Diễn đàn xúc tiến đầu tư để khai thác tiềm năng phát triển tại nhiều vùng miền trong cả nước, như Diễn đàn xúc tiến đầu tư vào khu vực Đông bằng sông Cửu Long, Hội nghị xúc tiến đầu tư vào tỉnh Kiên Giang...

Những hành động kịp thời và phù hợp của BIDV đã nhận được đánh giá cao và sự hưởng ứng tích cực của cộng đồng doanh nghiệp. Qua đó góp phần thực hiện có hiệu quả định hướng phát triển kinh tế năm 2012 của Chính phủ.





PHẤN ĐẤU VỚI NỖ LỰC CAO NHẤT THỰC HIỆN CÓ KẾT QUẢ, HIỆU QUẢ KẾ HOẠCH KINH DOANH 2012 VỚI NHIỀU CHỈ TIÊU NỔI TRỘI; TẬP TRUNG CÓ TRỌNG TÂM, CÓ KẾT QUẢ KẾ HOẠCH TÁI CƠ CẤU HOẠT ĐỘNG BIDV.

Trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước tiếp tục gặp khó khăn, toàn hệ thống BIDV đã nỗ lực, nắm chắc thời cơ, vượt lên thách thức để tiếp tục hoạt động an toàn và tăng trưởng ổn định.

Đến 31/12/2012, tổng tài sản tăng trưởng 19,5%, đạt 484.785 tỷ đồng; Huy động Vốn cuối kỳ tăng trưởng 26%, đạt 360.018 tỷ đồng; Dự nợ tín dụng đạt 339.942 tỷ đồng, tăng trưởng 15,6%, tuân thủ giới hạn của Ngân hàng Nhà nước giao.

Trích dự phòng rủi ro lớn (6.730 tỷ đồng); Lợi nhuận

trước thuế đạt 4.325 tỷ đồng; Khả năng sinh lời trên tổng tài sản (ROA) đạt 0,74%; Khả năng sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 12,9%; Đóng góp cho ngân sách tiếp tục tăng và đứng thứ 6 trong 1.000 doanh nghiệp đóng thuế thu nhập lớn nhất Việt Nam.

Kiểm soát nợ xấu trong giới hạn cho phép (2,9%) đáp ứng các chỉ số giới hạn an toàn theo quy định. Đề án, kế hoạch tái cơ cấu được chỉ đạo thực hiện có kết quả, hiệu quả góp phần tích cực thực hiện kế hoạch tái cơ cấu của toàn ngành ngân hàng.



ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ HIỆN ĐẠI, ĐỒNG BỘ VÀO PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM DỊCH VỤ VÀ HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG.

BIDV đã triển khai và cung cấp đến khách hàng nhiều sản phẩm dịch vụ mới có hàm lượng công nghệ cao, đồng bộ với nhiều tiện ích vượt trội. Trong đó nổi bật là: Hệ thống giao dịch Internet Banking, Mobile Banking; Dịch vụ BSMS; Hệ thống quản lý kết nối, phát hành và thanh toán thẻ MasterCard; Dịch vụ Mobile Bankplus...

Những sản phẩm - dịch vụ nhiều tiện ích này đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng trong kỷ nguyên thương mại điện tử; góp phần nâng cao uy tín, thương hiệu BIDV.

BIDV cũng đã hỗ trợ toàn diện chuyển đổi hệ

thống corebanking cho Ngân hàng Liên doanh Lào Việt, tạo nền tảng quan trọng để Lào - Việt Bank trở thành một ngân hàng hàng đầu trong cung cấp các sản phẩm dịch vụ tại thị trường Lào.

Những nỗ lực hiện đại hóa của BIDV đã nhận được sự đánh giá cao của khách hàng thông qua các cuộc bình chọn như: Top 100 sản phẩm dịch vụ Tin và Dữ liệu 2012 dành cho "Dịch vụ ngân hàng điện tử BIDV Online"; Giải thưởng Nhân tài đất Việt 2012 cho "Hệ thống Cổng thanh toán trực tuyến với các công ty chứng khoán"; Giải thưởng "Top 10 Sản phẩm Vàng, dịch vụ Vàng của Việt Nam năm 2012 cho dịch vụ thu chi hộ điện tử" .v.v.



TIẾP TỤC KHẲNG ĐỊNH TÌNH CẢM, TRÁCH NHIỆM VÀ TÍNH NHÂN VĂN ĐỐI VỚI XÃ HỘI, CỘNG ĐỒNG TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC.

Phát huy lợi thế nghề nghiệp, thông qua cho vay vốn triển khai các dự án, BIDV đã góp phần đảm bảo công ăn việc làm cho hàng triệu người lao động. Trong đó nổi bật là Dự án tài chính nông thôn 3, các dự án cho vay ngành dệt may, nuôi trồng, chăm sóc và chế biến cây công nghiệp, thủy hải sản xuất khẩu...

Tiên phong triển khai nhiều chương trình an sinh xã hội có hiệu quả ở trong và ngoài nước với tổng kinh phí thực hiện trong năm đạt trên 332 tỷ đồng. Nổi bật như các chương trình: Tiên phong thực hiện phong trào "Cả nước chung tay xây dựng nông thôn mới" tại 19 địa bàn; "Hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững" theo tinh thần Nghị quyết 30a của Chính phủ, nâng tổng số huyện nghèo BIDV nhận hỗ trợ lên 10/69 huyện; Tài trợ xây dựng hàng chục trường học đạt chuẩn quốc gia tại các vùng khó khăn; Thực hiện chương trình học bổng "Nâng bước trẻ nghèo", "Cặp phao cứu sinh" cho

trẻ em vùng sông nước, "Mang âm nhạc đến Bệnh viện", "Mồ tìm cho trẻ em nghèo" .v.v.

Cùng với đó là các chương trình đền ơn đáp nghĩa tại Khu di tích lịch sử Trường Bón (Nghệ An), Khu di tích Đường 20 Quyết Thắng (Quảng Bình), Khu tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Udonthani (Thái Lan); Tri ân các anh hùng trên đoàn tàu không số, các gia đình chính sách tại các căn cứ địa cách mạng...

Đặc biệt, năm 2012 cũng là năm thứ 4, BIDV chủ động thực hiện chương trình "Tết sẻ chia" tặng 100.000 suất quà Tết cho đồng bào vùng sâu vùng xa, các chiến sỹ nơi biên giới hải đảo... vui tết đón Xuân.

Cùng với hoạt động an sinh xã hội trong nước, BIDV đã chủ động, tích cực hỗ trợ người dân khó khăn ở các nước có quan hệ mật thiết với Việt Nam như Lào, Campuchia, Myanmar...





HỖ TRỢ CÓ HIỆU QUẢ ĐỐI VỚI CÁC HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI – DU LỊCH TRÊN THỊ TRƯỜNG KHU VỰC VÀ QUỐC TẾ

BIDV đã có bước tiến mạnh mẽ trong việc mở rộng và đẩy mạnh hoạt động của các hiện diện thương mại và ngân hàng tại thị trường khu vực, đặc biệt đột phá tại thị trường Lào, Campuchia, Myanmar... Bằng việc chính thức khai trương hoạt động Văn phòng đại diện tại Cộng hòa Séc, BIDV ghi dấu một bước đi quyết liệt, chắc chắn của mình sang thị trường Châu Âu, nhất là trong tình hình kinh tế thế giới còn gặp nhiều khó khăn.

Phát huy vai trò là Chủ tịch các Hiệp hội các nhà đầu tư Việt Nam sang Lào (AVIL), Campuchia (AVIC) và Myanmar (AVIM), cùng với sự hoạt động ngày một hiệu quả của các hiện diện thương mại của mình tại các quốc gia này, BIDV đã thực sự là cầu nối quan trọng, hỗ trợ các doanh nghiệp đẩy mạnh

hoạt động đầu tư – thương mại – du lịch tại các thị trường tiềm năng này. Trong đó, đã tổ chức thành công Hội nghị đánh giá 3 năm xúc tiến đầu tư vào Campuchia; Diễn đàn xúc tiến đầu tư của Việt Nam sang Lào; Hội nghị xúc tiến đầu tư vào Myanmar; Hội nghị hợp tác đầu tư tại Liên bang Nga...

Đặc biệt, BIDV đã phát huy tốt vai trò đầu mối và có những đóng góp quan trọng để tổ chức thành công các chương trình quan trọng trong chuỗi sự kiện của “Năm Đoàn kết Hữu nghị Việt Nam - Lào” nhân dịp kỷ niệm 50 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao, 35 năm Hiệp ước Hữu nghị - Hợp tác Việt Nam - Lào và “Năm Hữu nghị Việt Nam - Campuchia” nhân dịp kỷ niệm 45 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Campuchia.



CÓ BƯỚC TIẾN TRONG ĐỔI MỚI MÔ HÌNH QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH PHÙ HỢP VỚI NGÂN HÀNG CỔ PHẦN HIỆN ĐẠI.

Để trở thành tập đoàn tài chính ngân hàng có chất lượng, hiệu quả và uy tín hàng đầu Việt Nam và trong khu vực, BIDV đã triển khai hàng loạt chương trình quản trị ngân hàng theo chuẩn quốc tế như: Quản trị chiến lược, Giao kế hoạch và điều hành kế hoạch theo khối; Triển khai các chính sách động lực; Xây dựng chính sách, phân bổ thu nhập – chi phí; Quản trị rủi ro tác nghiệp; Quản trị sắp xếp nguồn nhân lực phù hợp với vị trí công việc; Trả lương căn cứ theo kết quả công việc...

Tiếp tục xác định đào tạo là vấn đề cốt lõi trong chiến

lược phát triển nguồn nhân lực, nâng cấp Trung tâm Đào tạo thành Trường Đào tạo Cán bộ BIDV nhằm tiến thêm một bước căn bản trong đào tạo lại và đào tạo kỹ năng chuyên sâu, chuẩn bị nguồn nhân lực chất lượng cao cho quá trình hội nhập.

Thành lập Trung tâm Nghiên cứu BIDV thuộc HĐQT để hỗ trợ thiết lập và thực thi các chính sách, các giải pháp điều hành hệ thống đồng thời tích cực tham gia tư vấn chính sách kinh tế, tiền tệ với Chính phủ, các bộ ngành...



THƯƠNG HIỆU BIDV TIẾP TỤC ĐƯỢC TÍN NHIỆM VÀ VINH DANH VỚI NHIỀU GIẢI THƯỞNG ĐƯỢC CÁC TỔ CHỨC CÓ UY TÍN TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ TRAO TẶNG.

Tự hào được vinh danh là “Thương hiệu quốc gia năm 2012” (lần thứ 3 liên tiếp từ 2008 – 2012). Đây là một sự khẳng định chắc chắn về bản lĩnh, sức mạnh và thương hiệu của một định chế tài chính hàng đầu Việt Nam: “Thương hiệu BIDV”.

Đồng thời, năm 2012, trên nhiều lĩnh vực hoạt động, BIDV nhận được sự đánh giá cao của cộng đồng khách hàng; các doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước như giải thưởng “Ngân hàng nội địa cung cấp sản phẩm tài trợ thương

mại tốt nhất Việt Nam năm 2012” của Tạp chí Euromoney, “Ngân hàng của Năm - House of the year Vietnam 2012” trong lĩnh vực quản trị rủi ro và kinh doanh các sản phẩm phái sinh của Tạp chí Asia Risks; “Ngân hàng cung cấp dịch vụ quản lý tiền tệ nội địa tốt nhất” và “Ngân hàng cung cấp dịch vụ quản lý tiền tệ xuyên biên giới tốt nhất” của Tạp chí Asiamoney .v.v.





MỘT SỐ GHI NHẬN VÀ GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU NĂM 2012

GIẢI THƯỞNG TRONG NƯỚC

- ◆ Huân chương Độc lập Hạng Nhất lần thứ 2
- ◆ Thương hiệu quốc gia
- ◆ Top 10 thương hiệu mạnh Việt Nam
- ◆ Top 10 nhãn hiệu nổi tiếng nhất Việt Nam
- ◆ Top 15 doanh nghiệp hội nhập và phát triển
- ◆ Top 500 doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam: đứng thứ 16 trong 500 doanh nghiệp và đứng thứ 3 trong ngành ngân hàng
- ◆ Top 6 doanh nghiệp nộp thuế lớn nhất cả nước năm 2012

Và nhiều giải thưởng khác...

GIẢI THƯỞNG QUỐC TẾ

- ◆ Ngân hàng nội địa cung cấp sản phẩm tài trợ thương mại tốt nhất Việt Nam năm 2012 - The best local trade finance house 2012
- ◆ Giải thưởng Ngân hàng của năm - House of the year 2012

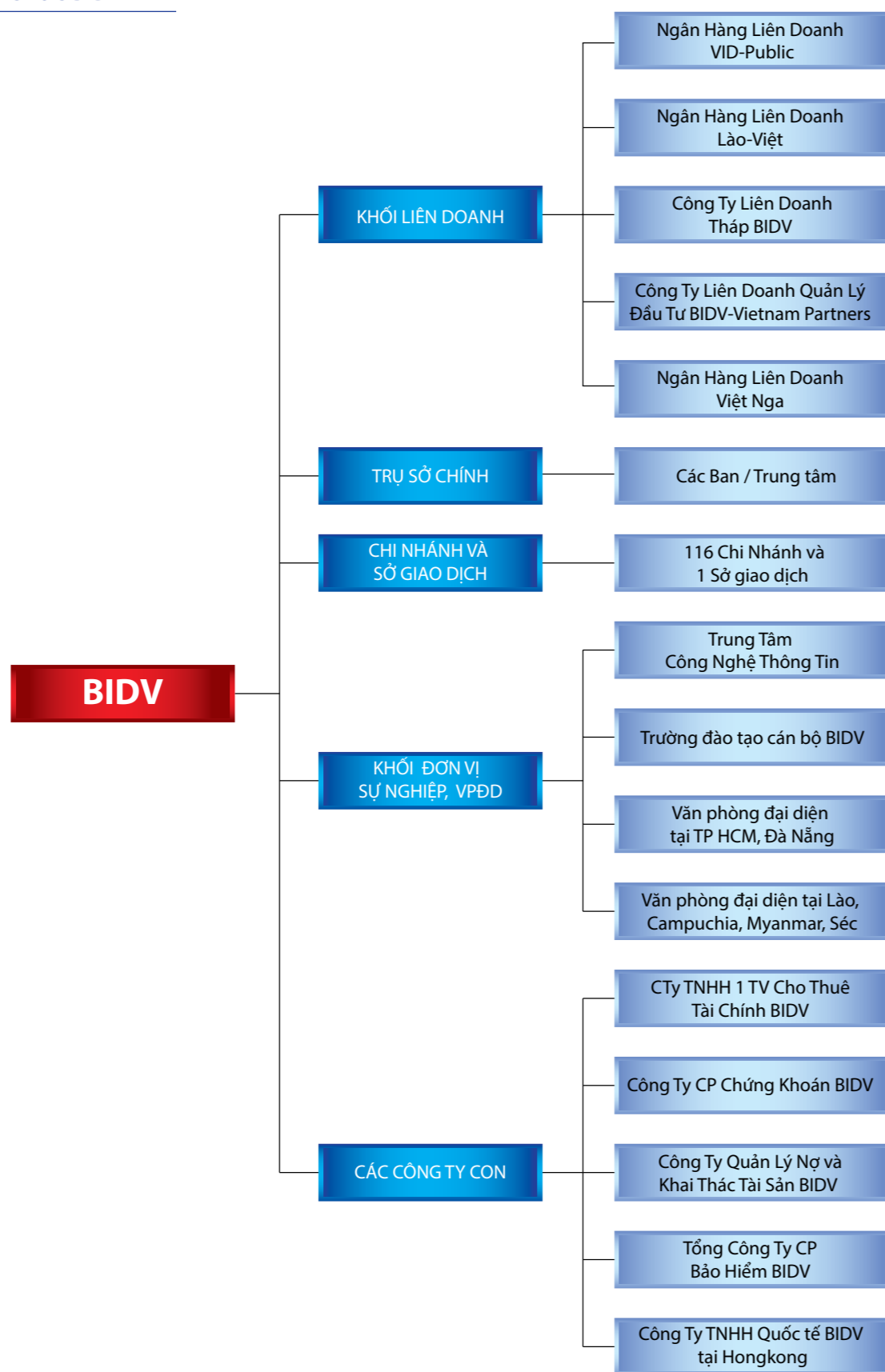
SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ

- ◆ Top 100 giải thưởng Tin và Dùng về CNTT 2012
- ◆ Top 10 sản phẩm Vàng 2012 cho sản phẩm CNTT thu chi hộ điện tử

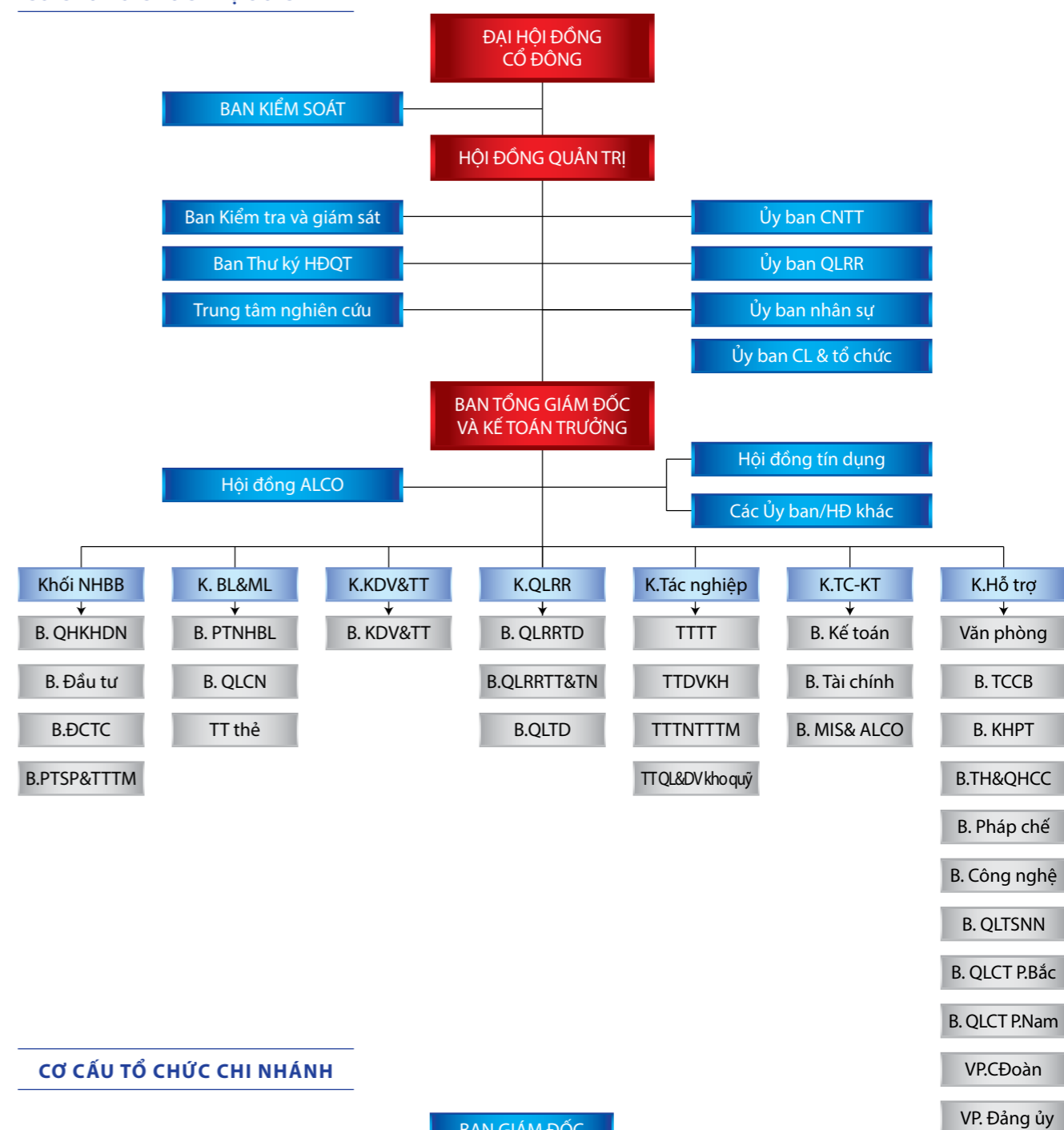


MÔ HÌNH TỔ CHỨC HỆ THỐNG BIDV

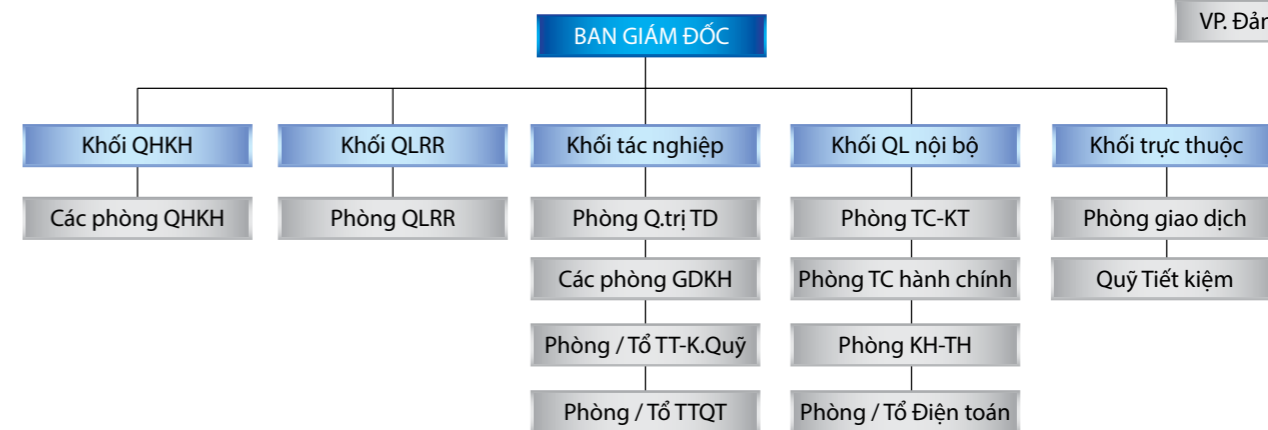
CƠ CẤU TỔ CHỨC BIDV



CƠ CẤU TỔ CHỨC TRỤ SỞ CHÍNH



CƠ CẤU TỔ CHỨC CHI NHÁNH



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông **TRẦN BẮC HÀ**
Chủ tịch Hội đồng quản trị

- ◆ Sinh năm 1956.
- ◆ Cử nhân kinh tế (Đại học Tài chính Kế toán)
- ◆ Chứng chỉ Quản trị Kinh doanh cao cấp.
- ◆ Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1981.
- ◆ Được bổ nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ tháng 1 năm 2008 và được bầu làm Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/05/2012.
- ◆ Ông Trần Bắc Hà hiện kiêm chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị các công ty: Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Campuchia (IDCC), Công ty Đầu tư và Phát triển Myanmar (MIDC), Công ty TNHH hai thành viên Đầu tư phát triển quốc tế (IID).
- ◆ Ông Trần Bắc Hà từng giữ các chức vụ: Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc BIDV, Phó Tổng Giám đốc BIDV và Giám đốc Chi nhánh BIDV Bình Định

Ông **PHAN ĐỨC TÚ**
Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- ◆ Sinh năm 1964
- ◆ Cử nhân kinh tế (Đại học Ngân hàng TP HCM), Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.
- ◆ Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1987
- ◆ Ông Phan Đức Tú được bầu làm Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/05/2012.
- ◆ Ông Phan Đức Tú từng giữ các chức vụ: Phó Tổng giám đốc BIDV, Giám đốc Ban Tổ chức cán bộ BIDV, Giám đốc Chi nhánh BIDV Quảng Ngãi.

Ông **TRẦN ANH TUẤN**
Ủy viên HĐQT

- ◆ Sinh năm 1958
- ◆ Cử nhân kinh tế (Đại học Tài chính Kế toán), Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.
- ◆ Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1981
- ◆ Ông Trần Anh Tuấn được bổ nhiệm chức vụ Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ tháng 01 năm 2008 và được bầu làm Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/05/2012.
- ◆ Ông Trần Anh Tuấn từng giữ các chức vụ: Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc BIDV, Giám đốc Chi nhánh BIDV Gia Lai – Kon Tum.

Ông **NGUYỄN TRUNG HIẾU**
Ủy viên HĐQT

- ◆ Sinh năm 1954
- ◆ Cử nhân kinh tế (Đại học Ngân hàng TP Hồ Chí Minh), Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.
- ◆ Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1976
- ◆ Ông Nguyễn Trung Hiếu được bổ nhiệm chức vụ Ủy viên HĐQT Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ tháng 6 năm 2007 và được bầu làm Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/05/2012.
- ◆ Ông Nguyễn Trung Hiếu hiện kiêm chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty cho thuê tài chính TNHH 01 thành viên BIDV (BLC) và là đại diện vốn góp của BIDV tại Quỹ tín dụng Nhân dân Trung ương, Công ty Liên doanh tháp BIDV
- ◆ Ông Nguyễn Trung Hiếu từng giữ chức vụ: Phó Tổng giám đốc BIDV, Giám đốc Chi nhánh BIDV Đà Nẵng.



Ông **HOÀNG HUY HÀ**
Ủy viên HĐQT

- ◆ Sinh năm 1955
- ◆ Tiến sĩ Kinh tế
- ◆ Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1986
- ◆ Ông Hoàng Huy Hà được bổ nhiệm chức vụ Ủy viên HĐQT Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ tháng 6 năm 2011 và được bầu làm Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/05/2012.
- ◆ Ông Hoàng Huy Hà hiện kiêm chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần chứng khoán BIDV, Ủy viên HĐQT của VCCI, Ủy viên HĐQT Công ty CP Chế tạo giàn khoan dầu khí.
- ◆ Ông Hoàng Huy Hà từng giữ các chức vụ: Phó Tổng Giám đốc BIDV, Giám đốc Sở giao dịch II BIDV, Giám đốc Chi nhánh BIDV Bình Dương, Giám đốc BIDV Sông Bé.

Ông **LÊ ĐÀO NGUYỄN**
Ủy viên HĐQT

- ◆ Sinh năm 1956
- ◆ Kỹ sư (Đại học Kỹ thuật BRUNO - Tiệp Khắc), Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh.
- ◆ Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1983
- ◆ Được bổ nhiệm chức vụ Ủy viên HĐQT Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ tháng 10 năm 2010 và được bầu làm Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/05/2012.
- ◆ Ông Lê Đào Nguyễn hiện kiêm chức vụ Chủ tịch Công ty TNHH 1 thành viên quản lý nợ và khai thác tài sản BIDV (BAMC), Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần đầu tư tài chính BIDV (BFI), UV HĐQT Công ty CP chuyển mạch tài chính quốc gia (Banknet), Chủ tịch HĐQT Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia (BIDC), Phó Chủ tịch Công ty Đầu tư và Phát triển Myanmar (MIDC), Phó Chủ tịch Công ty LD quản lý quỹ BIDV - Việt Nam Partners (BVIM).
- ◆ Ông Lê Đào Nguyễn từng giữ các chức vụ: Phó Tổng Giám đốc BIDV, Giám đốc Sở giao dịch I BIDV.

Ông **NGUYỄN KHẮC THÂN**
Ủy viên HĐQT

- ◆ Sinh năm 1952
- ◆ Cử nhân kinh tế (Đại học Tài chính Kế toán), Chứng chỉ Quản trị Kinh doanh cao cấp
- ◆ Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1979
- ◆ Ông Nguyễn Khắc Thân được bổ nhiệm chức vụ Ủy viên HĐQT Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ tháng 09 năm 2008 và được bầu làm Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/05/2012.
- ◆ Ông Nguyễn Khắc Thân từng giữ các chức vụ: Phó Tổng giám đốc BIDV, Giám đốc Sở giao dịch I BIDV
- ◆ Ông Nguyễn Khắc Thân về hưu theo chế độ kể từ ngày 01/01/2013.

Ông **NGUYỄN HUY TỰA**
Ủy viên HĐQT

- ◆ Sinh năm 1957
- ◆ Kỹ sư (Đại học Xây dựng và Kiến trúc Sofia – Bulgaria), Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
- ◆ Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1984
- ◆ Ông Nguyễn Huy Tựa được bổ nhiệm chức vụ Ủy viên HĐQT Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ tháng 10 năm 2006 và được bầu làm Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/05/2012.
- ◆ Ông Nguyễn Huy Tựa hiện là thành viên Hội đồng Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam.
- ◆ Ông Nguyễn Huy Tựa từng giữ các chức vụ: Giám đốc Sở giao dịch III BIDV, Giám đốc Ban Quản lý Tín dụng, Trưởng phòng tín dụng Trụ Sở Chính BIDV, Phó Giám đốc Chi nhánh BIDV Thăng Long, Phó Giám đốc Sở giao dịch BIDV.

Bà **LÊ THỊ KIM KHUYÊN**
Ủy viên HĐQT

- ◆ Sinh năm 1963
- ◆ Cử nhân kinh tế (Đại học Kinh tế Quốc dân), Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
- ◆ Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1986
- ◆ Bà Lê Thị Kim Khuyên được bầu làm Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/05/2012
- ◆ Bà Lê Thị Kim Khuyên từng giữ các chức vụ: Giám đốc Sở giao dịch I BIDV, Phó Giám đốc Chi nhánh BIDV Khu vực Gia Lâm.

Ông **NGÔ BÁ LẠI**
Ủy viên HĐQT (kiêm nhiệm)

- ◆ Sinh năm 1953
- ◆ Cử nhân kinh tế (Học viện Ngân hàng Hà Nội)
- ◆ Chức vụ hiện tại: Vụ trưởng Vụ kiểm toán nội bộ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- ◆ Ông Ngô Bá Lại được bầu làm Ủy viên HĐQT kiêm nhiệm Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/05/2012.
- ◆ Ông Ngô Bá Lại từng giữ chức vụ: Chánh Thanh tra Ngân hàng nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Lào Cai, Giám đốc chi nhánh BIDV Lào Cai.

BAN KIỂM SOÁT



Ông **TRẦN VĂN BÉ**
Trưởng Ban Kiểm soát

- ◆ Sinh năm 1961
- ◆ Thạc sỹ kinh tế
- ◆ Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1984
- ◆ Ông Trần Văn Bé được bầu làm Trưởng Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/05/2012
- ◆ Ông Trần Văn Bé từng giữ chức vụ: Giám đốc chi nhánh BIDV Đồng Tháp, Phó trưởng Ban thường trực Ban Kiểm soát BIDV.



Ông **CAO CỤY TRÍ**
Thành viên Ban Kiểm soát

- ◆ Sinh năm 1966
- ◆ Cử nhân kinh tế (Học viện Ngân hàng Hà Nội), Thạc sỹ kinh tế
- ◆ Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 2002
- ◆ Ông Cao Cự Trí được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát từ ngày 01/05/2012
- ◆ Ông Cao Cự Trí từng giữ các chức vụ: Phó Giám đốc Sở giao dịch III BIDV, Phó GD Ban Kiểm tra Kiểm soát nội bộ BIDV.



Bà **NGUYỄN THỊ TÂM**
Thành viên Ban Kiểm soát

- ◆ Sinh năm 1965
- ◆ Cử nhân kinh tế (Đại học Hàng Hải), Thạc sỹ kinh tế
- ◆ Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1991
- ◆ Bà Nguyễn Thị Tâm được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát từ ngày 01/05/2012
- ◆ Bà Nguyễn Thị Tâm từng giữ chức vụ: Trưởng phòng Ban Kiểm tra kiểm soát nội bộ BIDV.

BAN ĐIỀU HÀNH



Ông **PHAN ĐỨC TÚ**
Tổng Giám đốc

- ◆ Sinh năm 1964
- ◆ Cử nhân kinh tế (Đại học Ngân hàng TP HCM), Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.
- ◆ Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1987
- ◆ Ông Phan Đức Tú được bầu làm Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/05/2012.
- ◆ Ông Phan Đức Tú từng giữ các chức vụ: Phó Tổng giám đốc BIDV, Giám đốc Ban Tổ chức cán bộ BIDV, Giám đốc Chi nhánh BIDV Quảng Ngãi.



Bà **PHAN THỊ CHINH**
Phó Tổng giám đốc

- ◆ Sinh năm 1968
- ◆ Cử nhân kinh tế (Học viện Ngân hàng), Thạc sỹ kinh tế.
- ◆ Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1991
- ◆ Bà Phan Thị Chinh được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc BIDV từ tháng 6 năm 2007
- ◆ Bà Phan Thị Chinh hiện kiêm chức vụ Ủy viên HĐQT Công ty Liên doanh tháp BIDV
- ◆ Bà Phan Thị Chinh từng giữ chức vụ: Giám đốc Ban Tài chính BIDV



Ông **TRẦN THANH VÂN**
Phó Tổng giám đốc

- ◆ Sinh năm 1961
- ◆ Cử nhân kinh tế (Đại học Bách khoa Đà Nẵng)
- ◆ Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1983
- ◆ Ông Trần Thanh Vân được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc BIDV từ tháng 9 năm 2008
- ◆ Ông Trần Thanh Vân hiện kiêm chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty CP phát triển đường cao tốc BIDV, Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH hai thành viên Đầu tư phát triển Quốc tế (IID), Ủy viên HĐQT Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Campuchia (IDCC)
- ◆ Ông Trần Thanh Vân từng giữ các chức vụ: Giám đốc Chi nhánh BIDV Đà Nẵng, Phó Giám đốc BIDV Đà Nẵng, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng ĐT&XD tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng



Ông **PHẠM QUANG TÙNG**
Phó Tổng giám đốc

- ◆ Sinh năm 1971
- ◆ Cử nhân luật (Đại học Luật Hà Nội), Kỹ sư (Đại học Bách khoa Hà Nội)
- ◆ Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1996
- ◆ Ông Phạm Quang Tùng được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc BIDV từ tháng 10 năm 2010
- ◆ Ông Phạm Quang Tùng hiện kiêm chức vụ Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIC)
- ◆ Ông Phạm Quang Tùng từng giữ các chức vụ: Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV, Phó Giám đốc Sở giao dịch I BIDV, Phó giám đốc Ban Tín dụng BIDV.



Ông **QUÁCH HÙNG HIỆP**
Phó Tổng giám đốc

- ◆ Sinh năm 1969
- ◆ Cử nhân kinh tế (Học viện Ngân hàng Hà Nội), Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- ◆ Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1991
- ◆ Ông Quách Hùng Hiệp được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc BIDV từ tháng 10 năm 2010
- ◆ Ông Quách Hùng Hiệp từng giữ các chức vụ: Giám đốc Sở giao dịch III BIDV, Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Liên doanh Lào - Việt, Phó Giám đốc Ban/Giám đốc Ban Nguồn vốn và kinh doanh tiền tệ BIDV, Phó Giám đốc Sở giao dịch I BIDV.

Ông **PHẠM ĐỨC ẮN**
Phó Tổng giám đốc

- ◆ Sinh năm 1970
- ◆ Cử nhân luật (Đại học Luật Hà Nội), Cử nhân kinh tế (Đại học KTQD), Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- ◆ Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1994
- ◆ Ông Phạm Đức Ắn được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc BIDV từ tháng 6 năm 2011
- ◆ Ông Phạm Đức Ắn được biệt phái chuyên trách Phó Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Ngân hàng liên doanh Việt Nga (VRB) và hiện kiêm chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP cho thuê máy bay Việt Nam
- ◆ Ông Phạm Đức Ắn từng giữ các chức vụ: Giám đốc chi nhánh BIDV Hưng Yên, Giám đốc Ban Pháp chế

Ông **TRẦN LỤC LANG**
Phó Tổng giám đốc

- ◆ Sinh năm 1967
- ◆ Kỹ sư (Đại học Bách Khoa Đà Nẵng), Cử nhân kinh tế (Đại học Kinh tế và QTKD Đà Nẵng), Chứng chỉ bồi dưỡng sau Đại học.
- ◆ Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1991
- ◆ Ông Trần Lục Lang được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc BIDV từ tháng 6 năm 2011
- ◆ Ông Trần Lục Lang hiện kiêm chức vụ Chủ tịch HĐQT Ngân hàng liên doanh Lào Việt (LVB)
- ◆ Ông Trần Lục Lang từng giữ các chức vụ: Giám đốc Chi nhánh BIDV Phú Tài, Phó Giám đốc Chi nhánh BIDV Bình Định.

Ông **TRẦN XUÂN HOÀNG**
Phó Tổng Giám đốc

- ◆ Sinh năm 1965
- ◆ Cử nhân kinh tế (Đại học Ngân hàng TP HCM)
- ◆ Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1987
- ◆ Ông Trần Xuân Hoàng được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc BIDV từ ngày 01/05/2012
- ◆ Ông Trần Xuân Hoàng hiện kiêm chức vụ Thành viên HĐQT Công ty cho thuê tài chính TNHH 01 thành viên BIDV (BLC), Phó Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV (BIC)
- ◆ Ông Trần Xuân Hoàng từng giữ các chức vụ: Giám đốc Ban Tổ chức cán bộ, Phó Giám đốc SGD II, Phó Giám đốc chi nhánh BIDV Gia Lai.

Ông **TRẦN PHƯƠNG**
Phó Tổng Giám đốc

- ◆ Sinh năm 1973
- ◆ Cử nhân kinh tế (Đại học KTQD), Thạc sỹ QTKD
- ◆ Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1997
- ◆ Ông Trần Phương được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc BIDV từ ngày 01/05/2012
- ◆ Ông Trần Phương hiện kiêm chức vụ Giám đốc Công ty TNHH 01 thành viên Quản lý nợ và khai thác tài sản BIDV (BAMC); Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần chứng khoán BIDV (BSC)
- ◆ Ông Trần Phương từng giữ các chức vụ: Giám đốc Ban Kế hoạch phát triển, Giám đốc Ban Quản lý dự án Cổ phần hóa.

Bà **TẠ THỊ HẠNH**
Kế toán trưởng

- ◆ Sinh năm 1972
- ◆ Cử nhân kinh tế (Đại học TCKT Hà Nội), Thạc sỹ Kinh tế
- ◆ Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1994
- ◆ Bà Tạ Thị Hạnh được bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng BIDV từ tháng 06 năm 2011.
- ◆ Bà Tạ Thị Hạnh từng giữ chức vụ: Phó Giám đốc Sở giao dịch I BIDV.

CÁC YẾU TỐ RỦI RO



BIDV XIN LƯU Ý CÁC NHÂN TỐ RỦI RO CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG TỚI KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA BIDV.

RỦI RO VỀ KINH TẾ

Dưới tác động của cuộc khủng hoảng tài chính 2008-2009 và sau đó là suy thoái kinh tế toàn cầu, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam đang có xu hướng chậm lại (từ mức bình quân 7,9% giai đoạn 2002-2007 xuống còn 5,88% giai đoạn 2008-2012). Theo cảnh báo của các chuyên gia trong và ngoài nước, kinh tế thế giới sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp, theo chiều hướng suy giảm và sẽ có tác động nhất định tới nền kinh tế Việt Nam. Bên cạnh đó, quá trình tái cơ cấu nền kinh tế (tái cấu trúc hệ thống tài chính, tái cấu trúc đầu tư công, tái cấu trúc Doanh nghiệp nhà nước) đặt ra thách thức rất lớn đối với tăng trưởng kinh tế và đầu tư toàn xã hội. Thách thức này sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh của các chủ thể tham gia vào nền kinh tế là khách hàng của BIDV và chính BIDV.

Bên cạnh đó, cảnh báo nguy cơ lạm phát tác động đến tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, trong đó có hoạt động của các Ngân hàng thương mại. Những diễn biến phức tạp của chỉ số giá cả cũng gây nhiều bất ổn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, qua đó gián tiếp ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh của các ngân hàng.

RỦI RO VỀ LÃI SUẤT

Rủi ro lãi suất là một trong những rủi ro cơ bản, ảnh hưởng đến thu nhập lãi và giá trị vốn kinh tế của ngân hàng. Nguyên nhân của rủi ro lãi suất xuất phát từ sự mất cân đối giữa kỳ hạn định giá lại lãi suất, giá trị và mức độ nhạy cảm của tài sản và nguồn vốn nhạy cảm lãi suất.

Là một trong những ngân hàng tiên phong tại Việt Nam trong triển khai công tác quản trị rủi ro hiện đại, BIDV đã xây dựng đầy đủ các quy định nội bộ trong quản lý rủi ro lãi suất, đảm bảo các quy định có liên quan của NHNN cũng như đã chú trọng đến việc hướng theo thông lệ quốc tế.

RỦI RO VỀ TÍN DỤNG

Bên cạnh rủi ro lãi suất, rủi ro tín dụng cũng là rủi ro lớn đối với hoạt động của các ngân hàng thương mại. Rủi ro này xảy ra khi khách hàng vay nợ của BIDV không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện nghĩa vụ của mình theo cam kết trong hợp đồng, bao gồm cam kết trả nợ gốc, nợ lãi đúng hạn và các cam kết thanh toán khác làm giảm hay mất giá trị của tài sản có.

Nhận thấy vai trò quan trọng của tín dụng trong các mảng hoạt động của BIDV, công tác quản lý rủi ro tín dụng được BIDV đặc biệt coi trọng. Hoạt động quản trị rủi ro tín dụng được BIDV thực hiện thông qua Ban Quản lý tín dụng và Ban Quản lý rủi ro tín dụng và quy trình chặt chẽ từ xếp hạng tín

nhiệm, phê duyệt, thẩm định đến giải ngân và quản lý tín dụng, trích dự phòng rủi ro.

RỦI RO VỀ NGOẠI HỐI

Rủi ro ngoại hối phát sinh từ những biến động bất lợi về tỷ giá hối đoái, gây ra sự sụt giảm giá trị đối với các tài sản mà BIDV nắm giữ. Các hoạt động kinh doanh ngoại hối, góp vốn liên doanh, đầu tư ra nước ngoài của BIDV chịu ảnh hưởng trực tiếp từ sự biến động tỷ giá trên thị trường.

Để quản lý rủi ro tỷ giá, BIDV đã ban hành một loạt các quy định về chính sách, hạn mức giao dịch ngoại hối, ngưỡng chấp nhận rủi ro ngoại hối, các công cụ đo lường và kiểm soát rủi ro ngoại hối, đồng thời nghiên cứu và ứng dụng các sản phẩm phái sinh phòng ngừa rủi ro tỷ giá cho các khoản mục tài sản mà BIDV nắm giữ.

RỦI RO VỀ THANH KHOẢN

Rủi ro thanh khoản là khả năng ngân hàng không đáp ứng được các nghĩa vụ thanh toán đến hạn, bao gồm cả nhu cầu rút tiền thường xuyên hoặc đột xuất của khách hàng cũng như các nghĩa vụ chi trả khác. Rủi ro này có thể bắt nguồn từ sự không phù hợp về quy mô và kỳ hạn giữa các tài sản nợ và tài sản có của ngân hàng trong các thời điểm, đồng thời, ngân hàng chưa thể lường trước và dự phòng đầy đủ cho những giảm sút về nguồn vốn.

Rủi ro thanh khoản được quản lý thông qua Hội đồng ALCO (bộ phận có chức năng quản trị Tài sản nợ - Tài sản có), các

bộ phận chức năng có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện, giám sát và quản lý hàng ngày theo quy định nội bộ về quản lý thanh khoản. Với diễn biến thanh khoản thị trường phức tạp và khó lường trong giai đoạn hiện nay, BIDV chủ trương quản lý thanh khoản trên nguyên tắc tuân thủ các quy định của NHNN, đảm bảo an toàn hệ thống, đảm bảo tính thanh khoản của tài sản và tăng cường chất lượng tài sản.

RỦI RO LUẬT PHÁP

Nền kinh tế của Việt Nam đang trên đà phát triển, tuy nhiên, khung pháp lý và luật pháp tại Việt Nam chưa được đổi mới tương xứng với sự phát triển kinh tế. Hơn nữa, các thay đổi về chính sách và việc diễn giải về pháp luật hiện hành có thể dẫn đến những hậu quả không mong đợi mà có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến BIDV.

Hiện nay, Việt Nam đã và đang nỗ lực để xây dựng và hoàn thiện một khung pháp lý mới cho tổ chức tín dụng ("TCTD") tại Việt Nam, trong đó có ngân hàng thương mại như BIDV. Nhìn chung các quy định mới được ban hành góp phần hoàn thiện hành lang pháp lý, giúp cơ quan thẩm quyền quản lý chặt chẽ hoạt động của các tổ chức tín dụng và thị trường tài chính nói chung, đồng thời giúp hoạt động của các tổ chức tín dụng diễn ra an toàn. Dù vậy, hệ thống pháp luật của Việt Nam vẫn đang trong giai đoạn hoàn thiện, công tác lập pháp, pháp điển hóa đang trong quá trình đổi mới, nâng cao chất lượng và trong khi chờ đợi hoàn thiện, rất khó để dự đoán chính xác

khi nào hệ thống pháp luật của Việt Nam sẽ đạt mức độ ổn định và mang tính dự báo như tại các quốc gia, vùng lãnh thổ có hệ thống pháp luật phát triển.

RỦI RO HỆ THỐNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Hệ thống công nghệ thông tin tiềm ẩn một số rủi ro nhất định đối với hoạt động kinh doanh ngân hàng. Các rủi ro có thể đến từ việc BIDV phải sử dụng phần mềm, hỗ trợ công nghệ, đường truyền, hệ thống cung cấp từ nhiều đơn vị cung cấp khác nhau; từ việc vận hành sai, không tuân thủ chặt chẽ quy trình theo dõi, kiểm soát, bảo mật an ninh, an toàn hệ thống hay từ các rủi ro đến từ thiên tai, hỏa hoạn; rủi ro từ việc tấn công mạng (hacker)...

Để phòng ngừa và hạn chế các rủi ro hệ thống công nghệ thông tin, trong những năm qua, cùng với việc phát triển nguồn nhân lực CNTT hợp lý, BIDV không ngừng đầu tư trang thiết bị, xây dựng một hệ thống CNTT hoàn chỉnh. BIDV cũng là một trong những ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam có Trung tâm dự phòng sử dụng hệ thống máy chủ dự phòng và công nghệ lưu trữ với các giải pháp tiên tiến nhất, đảm bảo hoạt động của Ngân hàng liên tục kể cả khi xảy ra các thảm họa về thiên tai và các thảm họa khác. Công tác quản trị và vận hành các hệ thống CNTT tại BIDV được thực hiện và kiểm soát chặt chẽ theo hệ thống quy trình, quy định được ban hành và định kỳ rà soát, cập nhật.

RỦI RO TÁC NGHIỆP

Rủi ro tác nghiệp là loại rủi ro có thể xuất hiện trong hầu hết các hoạt động của ngân hàng, đây là rủi ro cố hữu, gắn liền với hoạt động ngân hàng nhưng lại rất khó lường. Rủi ro tác nghiệp có thể xuất phát từ yếu tố con người, do sơ hở trong các quy trình tác nghiệp, sự yếu kém trong hệ thống thông tin, hệ thống kiểm soát nội bộ.

Để phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro tác nghiệp, BIDV đã thực hiện quản lý rủi ro tác nghiệp theo 07 nhóm rủi ro, đồng thời, thực hiện chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008. Bên cạnh đó, các quy trình liên quan đến tuyển dụng, đào tạo, thanh tra đánh giá nội bộ, quản lý thông tin khách hàng,...cũng liên tục được chuẩn hóa và cập nhật kịp thời cho phù hợp với tình hình hoạt động thực tiễn.

RỦI RO KHÁC

Bên cạnh các rủi ro trên, hoạt động của BIDV còn chịu ảnh hưởng của các rủi ro khác như hỏa hoạn, thiên tai, ... là các sự kiện bất khả kháng nằm ngoài tầm kiểm soát, phòng ngừa, dự kiến của BIDV. Các rủi ro này, nếu xảy ra, sẽ gây thiệt hại cho hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, trong đó có BIDV.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG BIDV NĂM 2012

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2012

ĐÁNH GIÁ CHUNG

Đơn vị: tỷ đồng

NĂM 2012, NHỮNG TÁC ĐỘNG BẤT LỢI TỪ MÔI TRƯỜNG KINH TẾ VĨ MÔ ĐÃ ẢNH HƯỞNG KHÔNG NHỎ ĐẾN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA TOÀN NGÀNH NGÂN HÀNG NÓI CHUNG VÀ BIDV NÓI RIÊNG. VỚI SỰ CHỈ ĐẠO SÁT SAO, QUYẾT LIỆT NGAY TỪ NHỮNG NGÀY ĐẦU NĂM CỦA HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, CÙNG VỚI NỖ LỰC, CỐ GẮNG CỦA TẬP THỂ CBCNV, BIDV ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC NHỮNG KẾT QUẢ ĐÁNG GHI NHẬN.

(Nguồn: Số liệu báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán)

CHỈ TIÊU	2011	2012
Chỉ tiêu quy mô		
Tổng tài sản	405.755	484.785
Vốn chủ sở hữu	24.390	26.494
Tổng dư nợ cho vay khách hàng trước DPRR	293.937	339.924
Tiền gửi và phát hành giấy tờ có giá	244.838	331.116
Chỉ tiêu chất lượng		
Tỷ lệ nợ xấu	2,96%	2,90%
Tỷ lệ nợ nhóm II	11,82%	9,99%
Chỉ tiêu hiệu quả		
Tổng thu nhập từ các hoạt động	15.414	16.677
Chi phí hoạt động	-6.652	-6.765
Chi dự phòng rủi ro	-4.542	-5.587
Lợi nhuận trước thuế	4.220	4.325
Lợi nhuận thuần của chủ sở hữu	3.209	3.265

- ◆ Tổng tài sản đạt 484.785 tỷ, đạt mức tăng trưởng cao 19,5% so với năm trước, giữ vững vị trí thứ 3 về quy mô tổng tài sản trên thị trường.
- ◆ Tiền gửi khách hàng và phát hành giấy tờ có giá đạt 331.116 tỷ, tăng trưởng mạnh 35% so với năm trước, đáp ứng nhu cầu sử dụng vốn và đảm bảo an toàn thanh khoản của hệ thống.
- ◆ Tổng dư nợ cho vay khách hàng trước dự phòng rủi ro đạt 339.924 tỷ, tăng trưởng 15,6% so với năm trước, nằm trong giới hạn quản lý và cho phép của NHNN gắn với việc kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng theo đúng mục tiêu nợ xấu dưới 3%.
- ◆ Tổng thu từ các hoạt động gia tăng, cơ cấu thu nhập được cải thiện: Năm 2012, tổng thu nhập từ các hoạt động đạt 16.677 tỷ, tăng 8,2% ~ 1.263 tỷ so với năm trước trong đó một số hoạt động có tốc độ tăng trưởng tốt là: thu lãi (tăng 4%); kinh doanh chứng khoán (tăng 680 tỷ)...

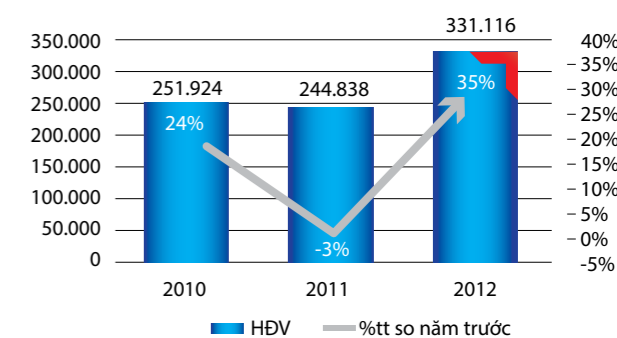
- ◆ Thu dịch vụ đạt 2.136 tỷ, vẫn duy trì vị trí đứng đầu trong ngành ngân hàng về thu dịch vụ rộng.
- ◆ Chi phí hoạt động được kiểm soát: Tổng chi phí hoạt động năm 2012 là 6.765 tỷ, chỉ tăng 1,7% so với năm 2011. Tỷ lệ chi phí trên thu nhập giảm từ 43% xuống 40%.
- ◆ Duy trì hiệu quả kinh doanh ổn định: Năm 2012, nhiều doanh nghiệp đứng trước nguy cơ phá sản hoặc tạm dừng sản xuất dẫn đến mất khả năng trả nợ ngân hàng. Trong bối cảnh đó, BIDV phải gia tăng trích lập DPRR để đảm bảo an toàn hoạt động cũng như nhiều lần giảm lãi suất cho vay để hỗ trợ doanh nghiệp khó khăn đã ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động. Kết quả năm 2012, BIDV đã trích DPRR 5.587 tỷ, tăng 23% so với năm 2011; lợi nhuận trước thuế 4.325 tỷ, tăng 2,5% so với năm 2011; tỷ suất lợi nhuận/tổng tài sản (ROA), tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu (ROE) tương ứng năm 2012 lần lượt đạt 0,74% và 12,9%.

- ◆ Đảm bảo các chỉ tiêu an toàn hệ thống, kiểm toán và định hạng tín nhiệm quốc tế: Hệ số CAR luôn duy trì >9% theo yêu cầu của NHNN, các chỉ tiêu an toàn thanh khoản đều đảm bảo đúng quy định.
- Như vậy, mặc dù gặp nhiều khó khăn trong môi trường kinh doanh song BIDV vẫn đảm bảo tăng trưởng về quy mô trên các chỉ tiêu chính, tăng trưởng thu nhập từ các hoạt động, đồng thời chú trọng đảm bảo an toàn trong hoạt động thông qua việc trích lập DPRR đầy đủ, lành mạnh hóa năng lực tài chính, kiểm soát nợ xấu và chi phí hoạt động cũng như tuân thủ các quy định về an toàn trong hoạt động của NHNN.

ĐÁNH GIÁ CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ

HOẠT ĐỘNG HUY ĐỘNG VỐN

- ◆ Huy động vốn từ tiền gửi khách hàng và phát hành giấy tờ có giá của BIDV năm 2012 có sự tăng trưởng mạnh mẽ, đạt 331.116 tỷ, tăng 35% ~ 86.278 tỷ so với năm 2011, cao hơn so với tăng trưởng bình quân của toàn hệ thống. Mức tăng trưởng HDV năm 2012 cao nhất trong vòng 3 năm gần đây. Trong đó: (i) Tiền gửi khách hàng đạt 303.060 tỷ, tăng 26% so với 2011; (ii) Phát hành giấy tờ có giá 28.056 tỷ, tăng 548% so với 2011.
- ◆ Tiền gửi cá nhân có mức tăng trưởng lớn nhất 36% góp phần chuyển dịch cơ cấu huy động vốn, tăng tính ổn định của nền vốn (tỷ lệ tiền gửi dân cư chiếm 58%/tổng tiền gửi khách hàng). Năm 2012, BIDV là NHTM đầu tiên phát hành thành công trái phiếu kỳ hạn 2 - 3 năm với khối lượng 3.030 tỷ, 6.300 tỷ chứng chỉ tiền gửi dài hạn và đã triển khai nhiều sản phẩm tiền gửi trung dài hạn khác thích ứng nhanh với xu hướng thị trường.
- ◆ Để đạt được những kết quả trên, ngay từ đầu năm 2012 toàn hệ thống đã tập trung nguồn lực để đẩy mạnh huy động vốn với các biện pháp cụ thể: (i) Ban hành cơ chế động lực khuyến khích phù hợp với tính chất đặc thù của từng đối tượng khách hàng; (ii) Đổi mới cơ chế điều hành vốn nội bộ tiệm cận dần với thông lệ chung, phù hợp với điều kiện kinh doanh; (iii) Thiết kế và triển khai các sản phẩm mới tương đối đa dạng, đáp ứng nhu cầu của khách hàng, các chương trình tiết kiệm dự thưởng đều có đổi mới về hình thức, cơ cấu giải thưởng.



Biểu đồ diễn biến huy động vốn

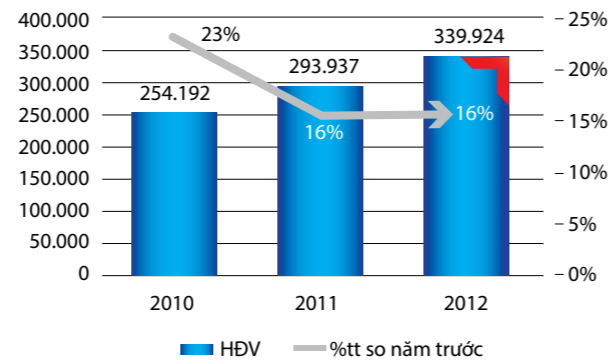


HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG

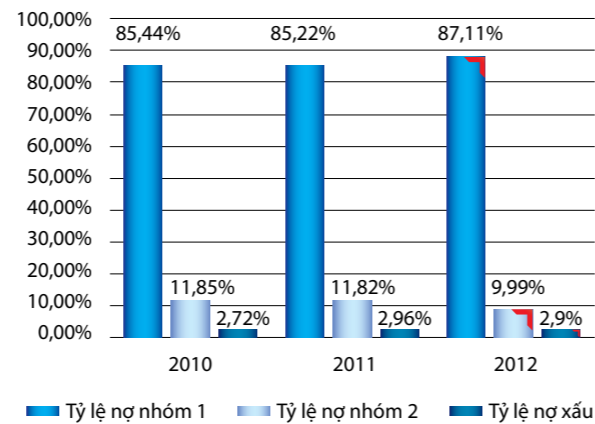
- ♦ Dự nợ cho vay khách hàng năm 2012 đạt 339.924 tỷ, tăng trưởng 15,6%, là mức tăng trưởng nằm trong giới hạn quản lý và cho phép của NHNN và phù hợp với nền khách hàng cũng như điều kiện môi trường kinh doanh.
- ♦ Tăng trưởng tín dụng được kiểm soát gắn với chất lượng tín dụng, đáp ứng vốn cho các lĩnh vực ưu tiên, các công trình trọng điểm quốc gia cũng như hỗ trợ các doanh nghiệp khó khăn theo chỉ đạo của Chính phủ.
 - + Cho vay các lĩnh vực ưu tiên đều có mức tăng trưởng cao hơn mức tăng trưởng chung của hệ thống (cho vay doanh nghiệp vừa và nhỏ 41,4%; cho vay tài trợ xuất khẩu 36,5%; cho vay ngành công nghiệp hỗ trợ 31,9%; cho vay phát triển nông nghiệp nông thôn 108,3%). Bên cạnh đó, BIDV tiếp tục kiểm soát chặt chẽ cho vay ngoại tệ, kiểm soát cho vay lĩnh vực không khuyến khích.
 - + Triển khai các chương trình tín dụng trọng điểm theo đúng tinh thần chỉ đạo của Chính phủ, NHNN trong đó nổi bật là các chương trình cho vay hỗ trợ xuất khẩu theo ngành được triển khai có chọn lọc, tập trung ở các ngành hàng chủ lực.
 - + Thực hiện các giải pháp cơ cấu nợ hỗ trợ doanh nghiệp theo chủ trương của Chính phủ, NHNN trong đó đặc biệt phải kể đến sản phẩm tài trợ liên kết 4 nhà giữa BIDV với các Chủ đầu tư - Nhà thầu - Nhà cung cấp vật liệu xây dựng để tháo gỡ khó khăn cho ngành bất động sản.

CÁC GIẢI PHÁP HỖ TRỢ CỦA BIDV ĐÃ KỊP THỜI ĐÁP ỨNG VỐN CHO CÁC LĨNH VỰC ƯU TIÊN TRONG NỀN KINH TẾ; CHIA SẺ, THÁO GỖ MỘT PHẦN KHÓ KHĂN CHO CÁC KHÁCH HÀNG BỊ ẢNH HƯỞNG CỦA KHỦNG HOẢNG KINH TẾ, TẠO ĐIỀU KIỆN ĐỂ KHÁCH HÀNG ỔN ĐỊNH SXKD, TẠO NGUỒN TRẢ NỢ NGÂN HÀNG, GÓP PHẦN THỰC HIỆN MỤC TIÊU ỔN ĐỊNH KINH TẾ VĨ MÔ VÀ CHÍNH SÁCH ĐIỀU HÀNH CỦA CHÍNH PHỦ.

- Cơ cấu tín dụng trung dài hạn được cải thiện: tỷ lệ dư nợ trung dài hạn/tổng dư nợ năm 2012 là 32,1%, giảm 0,66% so với năm 2011.
- Chất lượng tín dụng được kiểm soát theo đúng mục tiêu: Do khủng hoảng kinh tế, hoạt động SXKD của các khách hàng gặp rất nhiều khó khăn đã ảnh hưởng lớn đến khả năng trả nợ ngân hàng, làm gia tăng nợ xấu của các ngân hàng. Mặc dù không tránh khỏi những tác động bất lợi từ môi trường kinh doanh, song BIDV đã chủ động triển khai thực hiện đồng bộ nhiều biện pháp để kiểm soát nợ xấu. Theo đó, tỷ lệ nợ xấu là 2,9%, tỷ lệ nợ nhóm 2 là 9,99% lần lượt giảm 0,06% và 1,83% so với năm trước.



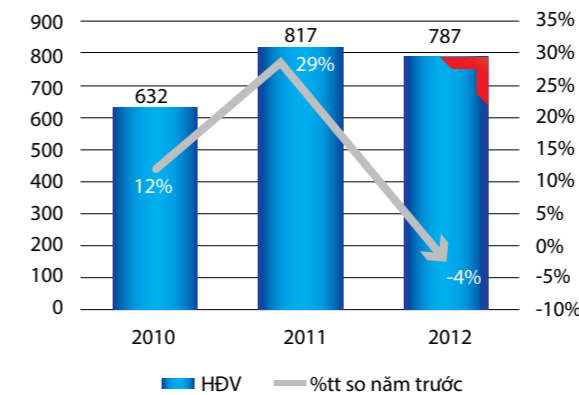
Biểu đồ diễn biến dư nợ tín dụng



Biểu đồ chất lượng tín dụng

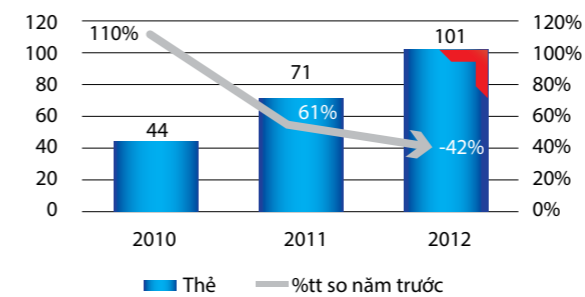
HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ

- ♦ Mặc dù những khó khăn chung của nền kinh tế, của các khách hàng truyền thống đã làm hạn chế các nguồn thu dịch vụ chủ chốt của BIDV như thanh toán, bảo lãnh, tài trợ thương mại. Tuy nhiên thu dịch vụ rỗng có sự nỗ lực rất lớn, đạt 2.136 tỷ, xấp xỉ mức thực hiện của năm 2011. Bên cạnh đó, hoạt động dịch vụ ghi nhận kết quả tương đối khả quan của các dịch vụ bán lẻ.
- ♦ Kết quả một số dịch vụ chính như sau:
 - + **Dịch vụ bảo lãnh:** đạt 787 tỷ, giảm 3,5% so với năm 2011. Đây là dòng sản phẩm có nguồn thu lớn nhất của BIDV, tuy nhiên nhóm khách hàng doanh nghiệp truyền thống - đặc biệt là khách hàng thuộc lĩnh vực xây dựng cơ bản, thủy hải sản hiện đang gặp rất nhiều khó khăn đã ảnh hưởng không nhỏ kết quả kinh doanh năm 2012 của dòng sản phẩm này.

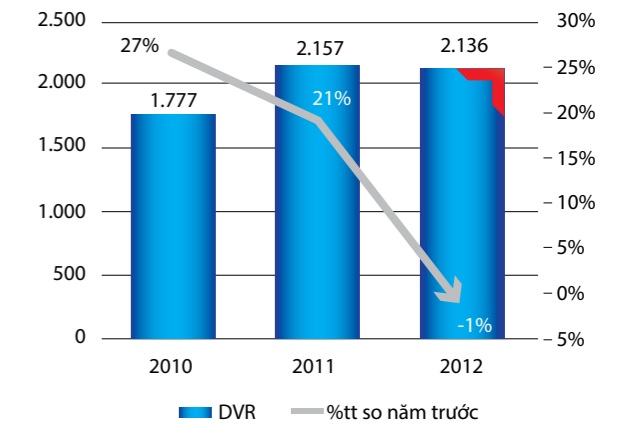


Biểu đồ dịch vụ bảo lãnh

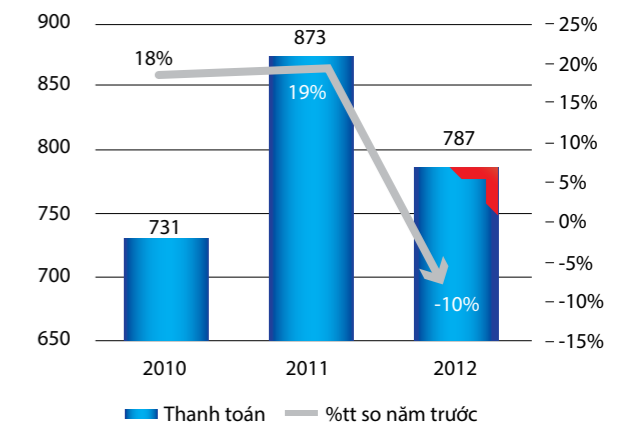
- + **Dịch vụ thanh toán:** Đến 31/12/2012 đạt 787 tỷ, giảm 10% so với năm 2011. Mức giảm sút thu phí dịch vụ thanh toán chủ yếu là từ dịch vụ thanh toán truyền thống (chuyển tiền) - sản phẩm chủ chốt của dòng thanh toán (chiếm tỷ trọng 88%), các sản phẩm thanh toán đặc thù khác (thanh toán song phương, đa phương, thanh toán lương, thu hộ, điều chuyển vốn tự động...) đóng góp còn thấp trong tổng dịch vụ thanh toán.



Biểu đồ dịch vụ thẻ



Biểu đồ diễn biến thu dịch vụ rỗng



Biểu đồ dịch vụ thanh toán

- + Dịch vụ thẻ: đạt 101 tỷ (số liệu cân đối kế toán), tăng trưởng 43% so với 2011. Cơ cấu phí thu trong dịch vụ thẻ có sự chuyển đổi theo hướng thu phí thanh toán qua POS, thanh toán qua ATM và phí dịch vụ thẻ tín dụng tăng mạnh tỷ trọng trong tổng thu, thể hiện bước cải thiện đáng kể trong việc sử dụng thẻ của khách hàng BIDV. Năm 2012, doanh số thanh toán qua POS đạt 1.208 tỷ, doanh số sử dụng thẻ ATM đạt 1.462 tỷ.

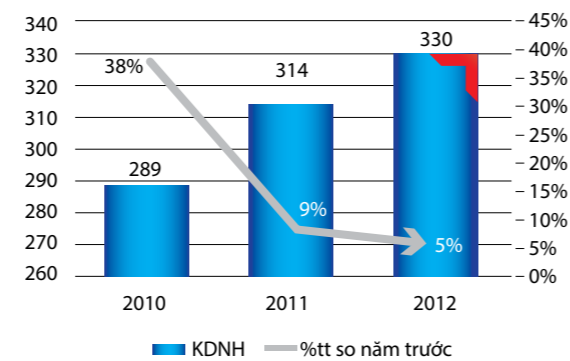


CÔNG TÁC TỔ CHỨC NHÂN SỰ



HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NGOẠI HỐI

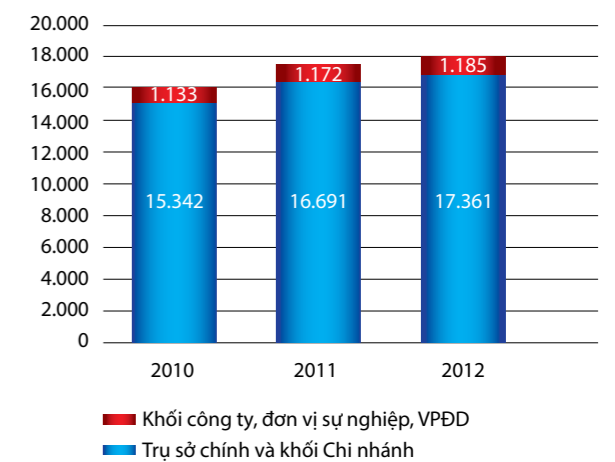
- Năm 2012, tình hình kinh tế gặp nhiều khó khăn cùng với việc điều chỉnh chính sách của Chính phủ, NHNN theo hướng thắt chặt nhằm tăng mức độ an toàn trong hoạt động ngân hàng đã khiến phạm vi thị trường bị thu hẹp. Tỷ giá USD/VND ổn định liên tục từ đầu năm dẫn đến thu nhập trên 1 đơn vị ngoại tệ giảm mạnh. Đồng thời, chênh lệch lãi suất trên thị trường II thấp đã làm cho thu nhập từ lãi suất do duy trì trạng thái ngoại tệ âm giảm đáng kể.
- Với điều kiện thị trường không gặp thuận lợi như trên, kết quả kinh doanh ngoại hối của BIDV cũng bị ảnh hưởng không nhỏ. Thu ròng từ hoạt động kinh doanh ngoại hối năm 2012 đạt 330 tỷ, tăng 5% so với năm 2011. Trong đó:
 - Thu ròng từ kinh doanh ngoại tệ giao ngay đạt 266 tỷ, tăng 4% so với 2011. Trong năm 2012, BIDV có những bước tiến mạnh mẽ trong việc xây dựng chính sách quản lý hướng đến khách hàng và nâng cao chất lượng công tác quản trị, điều hành hoạt động KDNT.
 - Thu từ các công cụ tài chính phái sinh tiến tệ đạt 64 tỷ, tăng 12% so với 2011. BIDV đã thành công trong việc đa dạng hóa sản phẩm, tạo sản phẩm có cấu trúc linh hoạt, giúp gia tăng doanh số và đem lại lợi nhuận cho BIDV. Trong năm 2012, BIDV tiếp tục khẳng định vị thế hàng đầu trong lĩnh vực phát triển nghiệp vụ phái sinh trên thị trường Việt Nam khi được vinh danh là Ngân hàng Việt Nam duy nhất đạt giải thưởng Ngân hàng cung cấp dịch vụ phái sinh tốt nhất Việt Nam do Tạp chí tài chính uy tín hàng đầu khu vực Châu Á Thái Bình Dương (AsiaRisk) trao tặng.



Biểu đồ hoạt động kinh doanh ngoại hối

VỀ SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC

- Tính đến 31/12/2012, tổng số lao động của toàn hệ thống là 18.546 người, trong đó lao động của Trụ sở chính và khối chi nhánh là 17.361 người, lao động của khối công ty, đơn vị sự nghiệp và văn phòng đại diện là 1.185 người.
- Cán bộ nữ chiếm tỷ lệ 57% tổng số cán bộ và ổn định trong 03 năm từ 2010-2012. Tỷ lệ nữ cao hơn nam là đặc điểm chung của ngành ngân hàng, tuy nhiên, tỷ lệ nam và nữ của BIDV ở mức cân bằng hơn rất nhiều so với bình quân chung của ngành ngân hàng.
- Cán bộ có trình độ đại học trở lên chiếm tỷ lệ cao (87,2 % tổng số cán bộ). Điều này xuất phát từ việc tuyển dụng, lựa chọn cán bộ của BIDV có yêu cầu cao về trình độ để đảm bảo phù hợp với tính chất công việc ngành ngân hàng, đồng thời BIDV có chính sách động viên, khuyến khích cán bộ tự học tập nâng cao trình độ để có cơ hội luân chuyển sang các vị trí công việc khác có yêu cầu và mức thu nhập cao hơn.
- Tuổi đời bình quân của cán bộ trong toàn hệ thống năm 2012 là 32 tuổi, trong đó cán bộ dưới 30 tuổi chiếm tỷ lệ hơn 50% tổng số cán bộ. Do vậy, có thể nói BIDV đang có lực lượng lao động trẻ, năng động, sáng tạo.



Biểu đồ tăng trưởng nhân lực trong 3 năm 2010 - 2012



CÔNG TÁC TUYỂN DỤNG

Năm 2012 là năm thứ 2 BIDV tổ chức tuyển dụng tập trung đối với các chi nhánh trong toàn hệ thống. So với năm 2011, năm 2012 BIDV tổ chức tuyển dụng tập trung 01 đợt duy nhất đồng thời tại 06 địa điểm thi là Hà Nội, TP.Hồ Chí Minh, Nghệ An, Đắk Lắk, Đà Nẵng và Cần Thơ nhằm rút ngắn thời gian tuyển dụng. Công tác tuyển dụng lao động tiếp tục được nâng cao về chất lượng và đổi mới về cách thức tổ chức tuyển dụng từ khâu tổ chức, ra đề thi, chấm thi, đẩy mạnh công tác tuyển dụng theo vị trí tại Trụ sở chính. Cách thức tổ chức tuyển dụng tập trung của BIDV ngày càng chuyên nghiệp, thể hiện tính công khai, minh bạch, thống nhất trong toàn hệ thống, đảm bảo chất lượng thí sinh tuyển dụng phù hợp theo yêu cầu của từng địa bàn. Qua đó, BIDV thu hút được đội ngũ ứng viên có chất lượng cao từ khắp mọi miền của cả nước, tạo ấn tượng tốt đối với xã hội nói chung và thí sinh nói riêng, góp phần quảng bá và nâng cao thương hiệu, hình ảnh BIDV trên thị trường.

CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

Trong năm 2012, BIDV đã nâng cấp Trung tâm đào tạo thành Trường Đào tạo cán bộ để thống nhất một đầu mối

quản lý công tác đào tạo của hệ thống, qua đó tăng tính chuyên môn hóa, tránh chồng chéo, tạo ra cơ chế "một cửa" và tăng hiệu quả tổ chức đào tạo. Công tác đào tạo tiếp tục có những chuyển biến tích cực, nội dung, chương trình đào tạo sát hơn với yêu cầu vị trí cán bộ cần đào tạo, góp phần thiết thực nâng cao năng lực trình độ cán bộ, trong đó tiếp tục đẩy mạnh đào tạo về kỹ năng cho cán bộ nghiệp vụ và tập trung đào tạo cho cán bộ dự nguồn. Các khóa đào tạo đều được học viên đánh giá rất tốt trên cả bốn tiêu chí: Chất lượng khóa học; Tính thiết thực đối với công việc; Chất lượng giảng viên; và Công tác tổ chức khóa học. Đội ngũ giảng viên kiêm chức đã được chú trọng xây dựng. BIDV là NHTM đầu tiên tiến hành đào tạo, cấp chứng chỉ và vinh danh Giảng viên kiêm chức. BIDV đã chú trọng tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào đào tạo và nghiên cứu khoa học (đào tạo trực tuyến và qua mạng nội bộ chiếm 28%, đào tạo tập trung trên lớp chỉ còn 72%). Thủ tục hành chính đã được cải cách triệt để, lược bỏ bớt những bước, giấy tờ không cần thiết, vì vậy tiến độ công việc đã được đẩy nhanh, góp phần nâng cao hiệu quả công tác đào tạo.

Trong năm 2012, BIDV đã tổ chức đào tạo được 22.210 lượt học viên, đồng thời đã cử 635 lượt cán bộ tham gia các

chương trình đào tạo, hội thảo do các cơ sở đào tạo, đối tác bên ngoài tổ chức.

CÔNG TÁC QUY HOẠCH, BỔ NHIỆM, LUÂN CHUYỂN CÁN BỘ

Công tác quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ được thực hiện bài bản, đúng quy trình, quy định, theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đảm bảo lựa chọn được đội ngũ cán bộ phù hợp tiêu chuẩn, đảm bảo cả về cơ số và chất lượng, tạo được sự thống nhất cao trong đơn vị. Năm 2012, BIDV đã xây dựng và áp dụng bản mô tả công việc trong công tác đánh giá cán bộ tại Trụ sở chính, việc xây dựng các tiêu chuẩn, điều kiện quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ theo hướng nâng cao hơn trách nhiệm, yêu cầu đối với cán bộ, tạo nguồn cán bộ lãnh đạo trẻ trong những năm tới. Đặc biệt trong năm 2012, BIDV đã đẩy mạnh công tác biệt phái, luân chuyển cán bộ giữa trụ sở chính và các đơn vị thành viên để bổ sung năng lực lãnh đạo cho các đơn vị còn thiếu nguồn cán bộ tại chỗ, kết hợp với việc đào tạo cán bộ cả về kiến thức quản trị hệ thống và kinh nghiệm thực tiễn cơ sở.

Năm 2012, BIDV đã hoàn thành công tác bổ nhiệm đối với thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Lãnh đạo, Kế toán trưởng khi BIDV chuyển đổi theo hình

thức sở hữu thành NHTMCP; thực hiện quy hoạch mới 2.858 cán bộ, quy hoạch đương chức 1.975 cán bộ; bổ nhiệm mới 138 cán bộ và bổ nhiệm lại 84 cán bộ thuộc đối tượng Trụ sở chính quản lý.

VỀ CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH ĐÃI NGỘ VÀ KHEN THƯỞNG

BIDV thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định của nhà nước đối với người lao động, đồng thời tạo điều kiện tối đa để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Các chính sách, chế độ đãi ngộ đối với người lao động đang được thực hiện tại BIDV gồm có:

- ◆ Được xếp lương, nâng bậc, chuyển ngạch và hưởng lương cấp bậc, lương vị trí theo quy định của nhà nước và BIDV.
- ◆ Được tham gia BHXH, BHYT, BHTN và giải quyết hưởng các chế độ bảo hiểm theo quy định của nhà nước; được hưởng các chế độ trợ cấp khi nghỉ việc (trợ cấp đối với cán bộ đến tuổi nghỉ hưu, trợ cấp thôi việc, mất việc làm)
- ◆ Được thực hiện đầy đủ chế độ thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi (nghỉ phép, nghỉ cuối tuần, lễ, tết, nghỉ việc riêng, làm thêm giờ...)
- ◆ Được xem xét, đề nghị các cấp khen

thưởng khi có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao hoặc thành tích đột xuất.

- ◆ Được xem xét cử tham gia các khóa tập huấn, đào tạo, khảo sát, hội thảo trong và ngoài nước theo yêu cầu công việc nhằm nâng cao khả năng quản trị kinh doanh, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, lý luận chính trị... và được hỗ trợ kinh phí đào tạo khi tham gia các khóa đào tạo nâng cao (thạc sỹ, tiến sỹ...)
- ◆ Được đảm bảo việc làm và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển nghề nghiệp.
- ◆ Được tham gia các tổ chức đoàn thể của BIDV: tổ chức thanh niên, công đoàn, nữ công...
- ◆ Được cấp phát trang phục và các trang thiết bị cần thiết để làm việc.
- ◆ Được tổ chức công đoàn chăm lo đời sống vật chất, tinh thần: khám bệnh định kỳ; thăm quan, nghỉ mát, nghỉ dưỡng sức, thăm hỏi khi ốm đau, hiếu, hỉ ...
- ◆ Được xem xét tạo điều kiện hỗ trợ cho vay vốn
- ◆ Được hưởng các quyền lợi khác: mua cổ phần, cổ phiếu, tham gia các dự án kinh doanh bất động sản của BIDV...
- ◆ Được tổ chức Đảng cơ sở giúp đỡ, tạo điều kiện phấn đấu để được đứng trong hàng ngũ của Đảng (nếu có nguyện vọng).

* Các chế độ, chính sách trên đối với người lao động được BIDV nghiên cứu xây dựng và triển khai áp dụng từ những năm trước đây và được chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật, đặc điểm hoạt động kinh doanh của BIDV trong từng thời kỳ. Năm 2012 cùng với việc chuyển đổi mô hình hoạt động sang mô hình Ngân hàng TMCP, BIDV đã tiến hành đổi mới cơ chế tiền lương và lấy việc đổi mới cơ chế tiền lương là bước đột phá, đi đầu, làm nền tảng, là đòn bẩy thúc đẩy đổi mới các mặt hoạt động khác. BIDV đã hoàn thành xây dựng cơ chế tiền lương mới áp dụng trong toàn hệ thống từ 01/07/2012 với nguyên tắc: tiệm cận, đảm bảo tính cạnh tranh trên thị trường, công bằng trong nội bộ, phù hợp với quy định của Nhà nước và khả năng ngân sách tài chính của BIDV. Với cơ chế này, tiền lương được chi trả đến người lao động theo vị trí chức danh công việc, gắn với kết quả hoàn thành nhiệm vụ của người lao động và kết quả hoạt động kinh doanh của đơn vị, không còn tình trạng cào bằng thu nhập, trả lương theo thâm niên công tác như cơ chế tiền lương trước đây.

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ



TRONG BỐI CẢNH KHÓ KHĂN CHUNG CỦA NỀN KINH TẾ VÀ TTCKVN VÀ QUY ĐỊNH VỀ GIỚI HẠN ĐẦU TƯ CỦA NHNN, HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA BIDV TRONG NĂM 2012 TẬP TRUNG VÀO CÔNG TÁC TÁI CƠ CẤU LẠI DANH MỤC ĐẦU TƯ, KHÔNG PHÁT SINH TĂNG THÊM CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ MỚI NGOẠI TRỪ VIỆC TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ CHO NGÂN HÀNG LIÊN DOANH LVB, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐƠN VỊ ĐẦU TƯ ĐỒNG THỜI TIẾP TỤC TRIỂN KHAI CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRỌNG ĐIỂM THEO CHỈ ĐẠO CỦA CHÍNH PHỦ (CÔNG TY CỔ PHẦN CHO THUÊ MÁY BAY VIỆT NAM, CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG CAO TỐC BIDV), CỤ THỂ:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHO THUÊ MÁY BAY VIỆT NAM (VALC)

Nhằm góp phần phát triển ngành hàng không quốc gia, nâng cao sức cạnh tranh và thúc đẩy sự hội nhập của ngành hàng không Việt Nam với thế giới, từ đó nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế, trên cơ sở phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ, ngày 8/10/2007, Công ty cổ phần cho thuê máy bay Việt Nam (VALC) chính thức khai trương đi vào hoạt động với sự tham gia góp vốn chủ yếu của các cổ đông là các Tập đoàn/Tổng công ty Nhà nước, bao gồm NH TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Tổng Công ty Hàng không Việt Nam, Tổng công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam, Tổng Công ty Phong Phú, VinaCapital...

Sau hơn 5 năm hoạt động, VALC đã triển khai thành công 02 dự án mua và cho thuê máy bay chính của Công ty: Từ năm 2010, VALC đã tiếp nhận thành công và bàn giao cho Tổng công ty Hàng không Việt Nam thuê 05 chiếc máy bay thuộc dự án 05 chiếc ATR72-500. Năm 2012, mặc dù chịu ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu, chính sách chung của các cơ quan tín dụng xuất khẩu Châu Âu là giảm dần quy mô bảo lãnh vay vốn tín dụng xuất

khẩu trên toàn cầu, VALC đã nỗ lực thu xếp thành công vốn tín dụng xuất khẩu cho toàn bộ 10 máy bay thuộc dự án A321-200. Đến nay, VALC đã tiếp nhận thành công 06 máy bay A321-200 và đang chuẩn bị các thủ tục để tiếp nhận 04 chiếc máy bay còn lại của dự án sẽ được giao trong năm 2013.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG CAO TỐC BIDV (BEDC)

Được thành lập tháng 11/2007 để nhận chuyển nhượng quyền thu phí đoạn cao tốc TP HCM – Trung Lương và lập dự án BOT xây dựng đường cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận với tổng vốn điều lệ đăng ký là 1.500 tỷ đồng. Năm 2012, theo phê duyệt của TTCP, BIDV đã chỉ đạo BEDC thực hiện chuyển giao các dự án cho Bộ GTVT, làm việc với các đơn vị chức năng thuộc Bộ GTVT để quyết toán và thu hồi vốn đã đầu tư.

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BIDV (BIC)

Trong bối cảnh nền kinh tế có nhiều khó khăn và thách thức trong năm 2012, BIC đã tiến hành các biện pháp đồng bộ để thúc đẩy kinh doanh, gia tăng hiệu quả hoạt động như đẩy mạnh kênh bảo hiểm bán lẻ, tăng cường quản lý rủi ro, đẩy nhanh tốc độ giải quyết bồi thường và cải thiện dịch vụ khách hàng...

Với những nỗ lực kể trên, BIC đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận trong năm 2012 như: tổng doanh thu phí bảo hiểm đạt 754 tỷ đồng, tăng 9,4% so với năm 2011, tương đương với tốc độ tăng trưởng chung của thị trường bảo hiểm phi nhân thọ; tỷ lệ bồi thường đạt 38%, giảm mạnh so với năm 2011, lợi nhuận trước thuế đạt 110,8 tỷ đồng. Chiến lược tập trung phát triển kênh bán lẻ (kênh Bancassurance và Bảo hiểm trực tuyến) đã đạt được những thành công nhất định với sự tăng trưởng nhanh về doanh thu, thị phần, số lượng khách hàng và góp phần phát triển thương hiệu BIC là một trong những doanh nghiệp có thể mạnh về sản phẩm Bancassurance.

Một số chỉ tiêu kết quả kinh doanh chủ yếu năm 2012 như sau:

CHỈ TIÊU	Đơn vị: triệu đồng		
	NĂM 2012 (Số kiểm toán)	NĂM 2011 (Số kiểm toán)	+/-% 2012/2011
Tổng tài sản	1.564.671	2.002.626	28%
Tổng DT phí. Trong đó:	754.259	689.576	9,4%
- Doanh thu phí BH gốc	670.377	623.821	7,5%
- Doanh thu tái bảo hiểm	83.882	65.755	28%
Tỷ lệ bồi thường (%)	38%	47%	
Lợi nhuận trước thuế	110.838	100.521	10%
Thị phần (%)	3	3	

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN



HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BIDV (BSC)

Năm 2012, nền kinh tế thế giới và kinh tế trong nước tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn. Trong bối cảnh đó, BSC tiếp tục thực hiện tái cấu trúc lại hoạt động kinh doanh theo hướng tái cơ cấu lại danh mục đầu tư, đẩy mạnh phát triển sản phẩm dịch vụ, cắt giảm chi phí đối với các bộ phận hoạt động kém hiệu quả. Những nỗ lực của tập thể công ty cùng với sự nhanh nhạy, tận dụng những sáng kiến đổi mới trên thị trường chứng khoán trong năm 2012, BSC thực hiện tốt công tác thoái vốn đầu tư, cơ cấu lại danh mục tài sản và kinh doanh có lãi. Lợi nhuận trước thuế năm 2012 đạt 21,1 tỷ đồng, vượt kế hoạch được giao. Doanh thu hầu hết các dịch vụ đều có sự gia tăng mạnh so với năm 2011 và vượt kế hoạch: môi giới đạt 34 tỷ (tăng 58%, ~128% KH), hoạt động bảo lãnh và đại lý phát hành đạt doanh thu 9,4 tỷ đồng (gấp 5,2 lần 2011), doanh thu tư vấn đạt 20,5 tỷ (gấp ~4 lần 2011), lưu ký đạt ~5,9 tỷ (gấp 3 lần 2011). Thu dịch vụ ròng đạt 43,4 tỷ đồng, gấp 3,2 lần so năm 2011. Thị phần môi giới tiếp tục gia tăng đạt 2,22%, tăng gần 0,5% so với năm 2011.

Một số chỉ tiêu kết quả kinh doanh chủ yếu năm 2011 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2012 (Số kiểm toán)	NĂM 2011 (Số kiểm toán)	+/--% 2012/2011
Tổng tài sản	1.307.717	3.161.044	-59%
Doanh thu HĐ KD CK và lãi ĐT, trừ:	221.125	197.506	12%
- Doanh thu phí môi giới CK	34.020	21.529	58%
- Doanh thu bảo lãnh và ĐLPH	9.351	1.795	421%
- Doanh thu tư vấn	20.490	5.220	293%
- Doanh thu hoạt động đầu tư góp vốn	69.171	91.906	-25%
Lợi nhuận trước thuế	21.027	(208.412)	
Thị phần môi giới	2,22%	1,77%	0,45%



CÔNG TY CHO THUÊ TÀI CHÍNH TNHH MTV BIDV

Năm 2012 là năm đầu tiên Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV (BLC) chính thức đi vào hoạt động sau khi nhận sáp nhập Công ty Cho thuê tài chính BIDV II vào cuối năm 2011. BLC đã thực hiện tốt công tác ổn định tổ chức, xây dựng khung pháp lý phục vụ hoạt động kinh doanh theo mô hình mới, điều chỉnh lại mục tiêu hoạt động theo hướng thu hẹp quy mô hoạt động kinh doanh, tập trung thực hiện cơ cấu lại khách hàng, lĩnh vực cho thuê, thu hồi nợ xấu và nợ ngoại bảng, phối hợp với doanh nghiệp để tìm các biện pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp nhằm cải thiện chất lượng và hiệu quả hoạt động.

Tuy nhiên, do tác động của suy thoái kinh tế, các doanh nghiệp thuê tài chính, đặc biệt là các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vận tải thủy, vẫn tiếp tục gặp khó khăn đã ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Một số chỉ tiêu kinh doanh chính năm 2012 của Công ty như sau: tổng tài sản đạt 2.673 tỷ đồng giảm 18,7% so với cuối năm 2011, tổng dư nợ cho thuê tài chính là 2.554 tỷ đồng giảm 14,9% so với cuối năm 2011, lợi nhuận trước thuế lỗ 219 tỷ đồng do chi phí trích lập dự phòng rủi ro là 216 tỷ đồng.

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN



CÔNG TY QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN BIDV (BAMC)

Được thành lập năm 2001 với vốn điều lệ tại ngày 31/12/2012 là 30 tỷ đồng, BAMC hoạt động với mục đích chính là nhận và xử lý các khoản nợ của Chi nhánh BIDV phát sinh trước 31/12/2000. Năm 2008, sau 7 năm hoạt động, BAMC đã cơ bản hoàn thành công tác xử lý nợ xấu của BIDV theo Quyết định số 149/2001/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, góp phần lành mạnh hóa cơ cấu nợ và tăng năng lực tài chính BIDV. Hiện BAMC được cơ cấu lại hoạt động theo hướng duy trì pháp nhân, thu hẹp hoạt động kinh doanh. Trong năm 2010, thực hiện Nghị định số 25/2010/NĐ-CP ngày 19/03/2010 của Chính phủ, BAMC đã hoàn thành các thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp sang công ty TNHH một thành viên. Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2012 là 38,6 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 3,8 tỷ đồng, tăng 17,6% so với năm 2011.

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN



CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUỐC TẾ BIDV TẠI HỒNG KÔNG (BIDVI)

BIDVI được Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài ngày 20/03/2008 và cơ quan chức năng Hồng Kông cấp Giấy phép hoạt động ngày 17/04/2008. BIDVI có vốn điều lệ ban đầu 9 triệu USD, thuộc sở hữu 100% vốn của BIDV. Được thành lập với mục tiêu chính là huy động và quản lý các quỹ đầu tư, cung cấp dịch vụ tài chính nhằm huy động vốn tại thị trường quốc tế để đầu tư về Việt Nam, từ đó thúc đẩy hội nhập, khuếch trương thương hiệu của BIDV tại thị trường tài chính quốc tế, qua đó góp phần tăng trưởng, phát triển kinh tế đất nước.

Tuy nhiên, do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế thế giới, việc huy động vốn thành lập quỹ đầu tư và triển khai các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư gặp nhiều khó khăn. Năm 2012, BIDVI tiếp tục được duy trì ở trạng thái "ngủ đông" theo quy định của pháp luật Hồng Kông. Trong thời gian tới, khi môi trường hoạt động thuận lợi hơn, BIDVI có thể sẽ kích hoạt lại hoạt động để triển khai các nghiệp vụ để ra khi thành lập.

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN



NGÂN HÀNG LIÊN DOANH LÀO-VIỆT (LVB)

Năm 1999, trên cơ sở Hiệp định Hợp tác văn hóa khoa học kỹ thuật giữa hai nước Việt Nam – Lào, BIDV và Ngân hàng Ngoại thương Lào (BCEL) đã thành lập Ngân hàng Liên doanh Lào – Việt (LVB) với trụ sở chính tại Viêng Chăn - Lào.

Năm 2012, hoạt động của LVB đạt được những kết quả đáng khích lệ. Tổng tài sản của LVB đã đạt mốc 500 triệu USD tăng 19%, huy động vốn đạt 456 triệu USD tăng 24%, dư nợ đạt 350 triệu USD tăng 31% so với năm 2011, chất lượng tín dụng trong tầm kiểm soát.

Năm 2012, LVB đã mở thêm 01 chi nhánh tại Xiêng Khoảng nâng tổng số mạng lưới hoạt động của LVB đến thời điểm hiện nay gồm hội sở chính và 06 chi nhánh tại các địa bàn kinh tế trọng điểm hai nước tạo thành một mạng lưới thanh toán tương đối hoàn chỉnh.

Nhằm tăng cường năng lực tài chính cho LVB, năm 2012, vốn điều lệ của LVB đã được tăng lên 37,5 triệu USD, đồng thời BIDV đã tăng tỷ lệ sở hữu tại LVB (từ 50% lên mức 65%) và tiếp tục tăng lên 70 triệu USD vào đầu năm 2013, đưa LVB đứng thứ 2 tại thị trường Lào về quy mô vốn điều lệ. Trong năm, LVB đã triển khai thành công dự án core-banking trong toàn hệ thống nhằm tăng cường năng lực công nghệ cho ngân hàng. LVB trở thành ngân hàng có năng lực công nghệ tốt nhất tại Lào và giúp đa dạng thêm các sản phẩm dịch vụ mới.

Một số chỉ tiêu kết quả kinh doanh chủ yếu năm 2012 như sau:

Đơn vị: ngàn USD

CHỈ TIÊU	NĂM 2012	NĂM 2011	+/-% 2012/2011
Tổng tài sản	499.629	421.279	19%
HĐV từ TCKT, dân cư	248.009	210.259	18%
Dư nợ tín dụng	349.950	267.561	31%
Tỷ lệ nợ xấu	4,32%	2,36%	
Lợi nhuận trước thuế	2.901	2.773	4,6%

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN



NGÂN HÀNG LIÊN DOANH VID PUBLIC (VPB)

Ngân hàng liên doanh VID Public được thành lập từ năm 1992 dưới hình thức liên doanh giữa BIDV và Ngân hàng Public Bank Berhad (Malaysia) với mức vốn điều lệ hiện tại là 62,5 triệu USD, trong đó mỗi bên góp 50%.

Trong điều kiện môi trường hoạt động vẫn còn nhiều khó khăn, song hoạt động của VPB vẫn tiếp tục ổn định và có tăng trưởng. Năm 2012, lợi nhuận trước thuế của VPB đạt 6,6 triệu USD, tăng 41,7% so với năm 2011. Cơ cấu tín dụng chuyển dịch theo hướng tích cực, phù hợp với với cơ cấu nguồn vốn huy động. Chất lượng tín dụng được kiểm soát. Các chỉ tiêu an toàn trong hoạt động Ngân hàng đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định.

Một số chỉ tiêu kết quả kinh doanh chủ yếu năm 2012 của VPB như sau:

Đơn vị: ngàn USD

CHỈ TIÊU	NĂM 2012 (Số kiểm toán)	NĂM 2011 (Số kiểm toán)	+/-% 2012/2011
Tổng tài sản	359.681	358.875	0,2%
Huy động vốn từ TCKT, dân cư	225.073	218.286	3,1%
Dư nợ tín dụng	229.731	225.313	2,0%
Tỷ lệ nợ xấu	4,32%	4,31%	
Lợi nhuận trước thuế	6.628	4.679	41,7%
ROE	6,70%	5,60%	

Bước sang năm 2013, VPB sẽ nỗ lực hơn nữa để nâng cao hiệu quả hoạt động, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch giao, đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế 10 triệu USD.

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN



NGÂN HÀNG LIÊN DOANH VIỆT - NGA (VRB)

Nhằm hiện thực hóa ý tưởng của Chính phủ và NHTW hai nước Việt Nam – Liên Bang Nga về việc kết nối hai hệ thống NHTM, làm tiền đề, động lực thúc đẩy quan hệ hợp tác toàn diện kinh tế - thương mại – đầu tư song phương, VRB – liên doanh giữa BIDV và VTB - được thành lập và triển khai hoạt động từ tháng 10/2006. Đến thời điểm hiện tại, vốn điều lệ VRB là 3.008 tỷ đồng, trong đó mỗi Bên Liên doanh góp 50%.

Năm 2012 là năm đầu tiên VRB triển khai Đề án tái cơ cấu giai đoạn 2012-2015, theo đó hoạt động kinh doanh bước đầu được củng cố, các chỉ tiêu quy mô hoạt động của Ngân hàng đã được cải thiện đáng kể so với năm 2011: huy động vốn đạt 8.294 tỷ đồng tăng 21%, dư nợ tín dụng đạt 6.553 tỷ đồng tăng 10% so với năm 2011. Cơ cấu tín dụng chuyển dịch theo hướng tích cực, phù hợp với cân đối kỳ hạn nguồn vốn. Tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát, các chỉ tiêu an toàn trong hoạt động Ngân hàng được tuân thủ đầy đủ. Năm 2013, VRB sẽ tiếp tục tập trung mọi nguồn lực thực hiện các mục tiêu tái cơ cấu, nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả hoạt động, đồng thời nỗ lực để được tham gia vào các dự án Liên Chính phủ, nhằm hoàn thành tốt hơn vai trò kết nối hai nền kinh tế Việt Nam – Liên Bang Nga.

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN



CÔNG TY LIÊN DOANH QUẢN LÝ ĐẦU TƯ BIDV - VIỆT NAM PARTNERS (BVIM)

BVIM được thành lập từ đầu năm 2006 theo Quyết định số 01/GP-QLĐT của Bộ Tài chính, dưới hình thức công ty liên doanh giữa BIDV và Vietnam Partners (Hoa Kỳ) với tổng số vốn điều lệ là 25 tỷ đồng, trong đó mỗi bên góp 50%. Hoạt động kinh doanh chính của BVIM là quản lý quỹ, cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính và tư vấn đầu tư.

Hiện tại, BVIM đang quản lý 2 quỹ đầu tư tại Việt Nam là: Quỹ Đầu tư Việt Nam ("VIF") và Quỹ Đầu tư Việt Nam II ("VIF II"). VIF với quy mô 1.358 tỷ đồng, là quỹ thành viên dạng đóng với 22 nhà đầu tư là các Tập đoàn, Tổng Công ty lớn tại Việt Nam và một số nhà đầu tư Nhật Bản. VIF II là quỹ thành viên dạng đóng, có tư cách pháp nhân, được thiết kế riêng cho các nhà đầu tư nước ngoài (Nhật Bản, Châu Âu và Hoa Kỳ) thực hiện đầu tư gián tiếp tại Việt Nam với tổng số vốn cam kết 42 triệu USD tại thời điểm đóng quỹ vào cuối tháng 3 năm 2008.

Năm 2012, Công ty tập trung vào cơ cấu lại danh mục đầu tư quỹ VIF để nâng cao giá trị tài sản ròng của quỹ, đồng thời triển khai việc thanh lý quỹ VIF II, mang lại lợi nhuận khả quan cho các nhà đầu tư. Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, tổng tài sản của BVIM đạt gần 45 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế trong năm đạt 9,4 tỷ đồng, tăng 17% so với năm 2011, tổng giá trị tài sản ròng đang quản lý đạt 887 tỷ đồng.

Đơn vị: triệu đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2012 (Số kiểm toán)	NĂM 2011 (Số kiểm toán)	+/-% 2012/2011
Tổng tài sản	44.820	39.830	13%
Lợi nhuận trước thuế	9.423	8.037	17%
ROE	19%	18%	1%
Giá trị tài sản ròng đang quản lý	886.834	880.914	1%

Bước sang năm 2013, Công ty sẽ tiếp tục tập trung vào tái cơ cấu lại danh mục đầu tư quỹ VIF, đồng thời tích cực xúc tiến việc huy động quỹ mới.

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH



CÔNG TY LIÊN DOANH THÁP BIDV

Công ty liên doanh tháp BIDV được cấp giấy phép thành lập từ ngày 02/11/2005 và khai trương hoạt động ngày 15/12/2005 với số vốn điều lệ là 13.102.000 USD để thực hiện đầu tư xây dựng và khai thác dự án Tháp BIDV tại 35 Hàng Vôi, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Trong đó, BIDV góp vốn là 7.206.100 USD (55%) và đối tác Bloomhill Holdings Pte.Ltd góp vốn là 5.895.900 USD (45%). Đầu năm 2010, công tác xây dựng tòa tháp đã hoàn thành và Công ty Liên doanh tháp BIDV thực hiện vận hành, quản lý khối văn phòng làm việc hạng A và cung cấp các tiện ích, dịch vụ đạt tiêu chuẩn quốc tế tại tòa tháp BIDV.

Năm 2012 tiếp tục là năm khó khăn của thị trường bất động sản nói chung và thị trường văn phòng cho thuê nói riêng nhưng với sự chủ động, tích cực thực hiện công tác marketing, quảng bá hình ảnh và thương hiệu của Tòa tháp BIDV, Công ty vẫn duy trì và thu hút được các khách hàng thuê để nâng cao tỷ lệ lấp đầy lên 98% vào cuối năm 2012, tăng 2% so với cuối năm trước và cao hơn nhiều so với tỷ lệ lấp đầy chung toàn thị trường là 75%.

Theo đó, Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2012: tổng doanh thu năm 2012 đạt 200,8 tỷ đồng, tăng 9% so với năm 2011, lợi nhuận trước thuế đạt 34,8 tỷ đồng.

Một số chỉ tiêu hoạt động chính của Công ty trong năm 2012 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2012 (Số kiểm toán)	NĂM 2011 (Số kiểm toán)	+/-% 2012/2011
Tổng Tài sản	786.065	812.521	-2%
Vốn chủ sở hữu	197.228	159.339	23%
Doanh thu từ HĐKD	200.826	183.626	9%
Lợi nhuận trước thuế	34.838	0	-

Năm 2013, Công ty sẽ tiếp tục phấn đấu giữ vững và tăng thêm tỷ lệ lấp đầy để nâng cao hiệu quả hoạt động Công ty.

Đơn vị: tỷ đồng

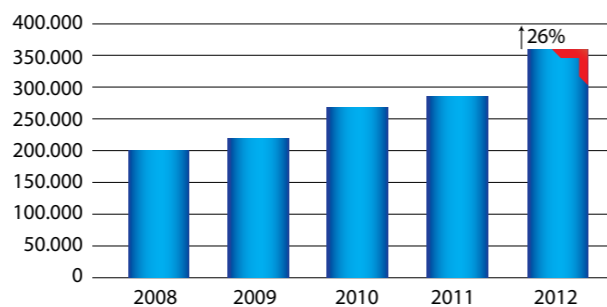
CHỈ TIÊU	2011	2012	TĂNG/GIẢM
Chỉ tiêu quy mô			
Vốn điều lệ	12.948	23.012	10.064
Tổng tài sản	405.755	484.785	79.030
Tỷ lệ an toàn vốn (CAR)	11,07%		
Kết quả hoạt động kinh doanh			
Doanh số huy động tiền gửi	6.283.273	7.309.881	1.026.608
Tổng nguồn vốn huy động	285.581	360.018	74.437
Doanh số cho vay	476.238	563.276	87.038
Doanh số thu nợ	437.057	518.739	81.682
Dư nợ tín dụng (bao gồm cho vay bằng nguồn ODA và ủy thác)	293.937	339.924	45.987
Nợ xấu	8.122	9.161	1.039
Hệ số sử dụng vốn			
- Tỷ suất lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu (ROE)	13,16%	12,9%	-0,26%
- Tỷ suất lợi nhuận/Tổng tài sản (ROA)	0,83%	0,74%	-0,09%
Tỷ lệ bảo lãnh thuộc nhóm 3,4,5/Tổng số dư bảo lãnh	0,53%	0,69%	0,16%
Tỷ lệ nợ xấu/Tổng dư nợ	2,96%	2,9%	-0,04%
Khả năng thanh khoản			
Tài sản có thanh toán ngay trên nợ phải trả	18,55%	18,18%	
Khả năng chi trả trong 7 ngày tới			
- VND	1,17	2,04	
- USD	2,26	2,85	
Nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung dài hạn	25,60%	21,2%	

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

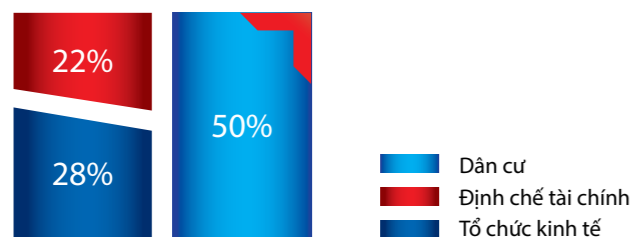


HUY ĐỘNG VỐN

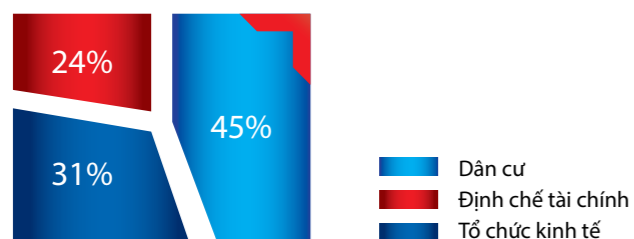
Trong năm 2012, huy động vốn của BIDV đổi mới với nhiều khó khăn, tuy nhiên, bằng việc áp dụng đồng bộ các chính sách hợp lý, triển khai nhiều sản phẩm huy động vốn cạnh tranh, xây dựng và triển khai các cơ chế động lực trong huy động vốn... đến cuối năm 2012, tổng huy động vốn của BIDV (tiền gửi của khách hàng, tiền gửi Bộ tài chính, kho bạc Nhà nước, tiền vay từ bảo hiểm xã hội...) đạt 360.018 tỷ đồng, tăng mạnh 74.437 tỷ đồng (~26,1%). Cơ cấu huy động theo kỳ hạn cũng chuyển biến theo hướng tích cực hơn, tăng tỷ trọng tiền gửi trung dài hạn và giảm tỷ trọng của tiền gửi ngắn hạn.



Biểu đồ diễn biến Huy động vốn



HĐV theo đối tượng khách hàng năm 2012



HĐV theo đối tượng khách hàng năm 2011

♦ Về cơ cấu huy động vốn theo đối tượng khách hàng: Năm 2012, cơ cấu HĐV của BIDV tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực, tỷ trọng tiền gửi nhóm khách hàng Dân cư tăng mạnh cả về khối lượng và tỷ trọng theo đúng định hướng của BIDV, khối khách hàng tổ chức cũng đạt được sự tăng trưởng về khối lượng nhưng giảm dần về tỷ trọng trên tổng huy động vốn:

- + **Dân cư:** Đến cuối năm 2012, Tiền gửi Dân cư đạt 179.128 tỷđ, tăng mạnh 38,64% so với năm 2011 và chiếm tỷ trọng 49,76% trên tổng HĐV (năm 2011 là 45%);
- + **Tổ chức kinh tế:** Tiền gửi TCKT đạt 88.418 tỷđ, tăng 13.606 tỷđ so với cuối năm 2011
- + **Định chế tài chính:** Đến cuối năm 2012, tiền gửi ĐCTC đạt 78.866, tăng mạnh 10.908 tỷđ (~16%) so với cuối năm 2011

NGUỒN VỐN HUY ĐỘNG CỦA BIDV NĂM 2012 TĂNG TRƯỞNG VỮNG VÀNG LÀ CƠ SỞ ĐỂ BIDV TRIỂN KHAI CÁC KẾ HOẠCH KINH DOANH, ĐÁP ỨNG KỊP THỜI NHU CẦU VỐN CỦA KHÁCH HÀNG, TẬP TRUNG CHO VAY PHÁT TRIỂN CÁC LĨNH VỰC ƯU TIÊN, HỖ TRỢ CÁC DOANH NGHIỆP KHÓ KHĂN... THEO ĐỊNH HƯỚNG CỦA NHNN VÀ CHÍNH PHỦ.

VỀ TĂNG TRƯỞNG TÍN DỤNG

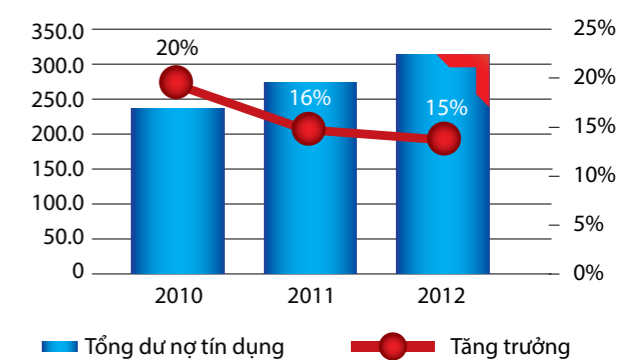
Hoạt động tín dụng của BIDV trong năm 2012 được điều hành chủ động, linh hoạt, kịp thời vừa thể hiện vai trò tiên phong trong việc thực hiện chính sách tiền tệ, góp phần bình ổn thị trường tiền tệ, ổn định kinh tế vĩ mô đồng thời phù hợp với diễn biến thị trường và tình hình nguồn vốn của hệ thống.

Dư nợ cho vay khách hàng đến ngày 31/12/2012 của BIDV là 339.924 tỷ đồng (bao gồm cả dư nợ cho vay bằng nguồn vốn ODA, ủy thác), trong đó dư nợ cho vay tổ chức kinh tế và dân cư 314.159 tỷ đồng, tương ứng với tăng trưởng 14,5% so với năm 2011.

Tăng trưởng tín dụng được kiểm soát chặt chẽ gắn với chất lượng tín dụng, tập trung ưu tiên đáp ứng vốn cho sản xuất và xuất khẩu, cho các công trình trọng điểm quốc gia, hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa đồng thời kết hợp với kiểm soát chất lượng tín dụng để hoạt động tín dụng của BIDV luôn đảm bảo an toàn và hiệu quả.

Giai đoạn 2010 – 2012, tăng trưởng tín dụng bình quân của BIDV là 15,1%. Mục tiêu BIDV giai đoạn này là cơ cấu lại nền khách hàng, chuyển dịch cơ cấu tín dụng và kiểm soát chất lượng tín dụng.

TỔNG DƯ NỢ CHO VAY TỔ CHỨC KINH TẾ, DÂN CƯ HỢP NHẤT CỦA BIDV TẠI THỜI ĐIỂM 31/12 KHÔNG BAO GỒM DƯ NỢ CHO VAY BẰNG NGUỒN VỐN ODA, ỦY THÁC.



Đơn vị: nghìn tỷ đồng, %

Biểu đồ tăng trưởng tín dụng của BIDV trong giai đoạn 2010-2012

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

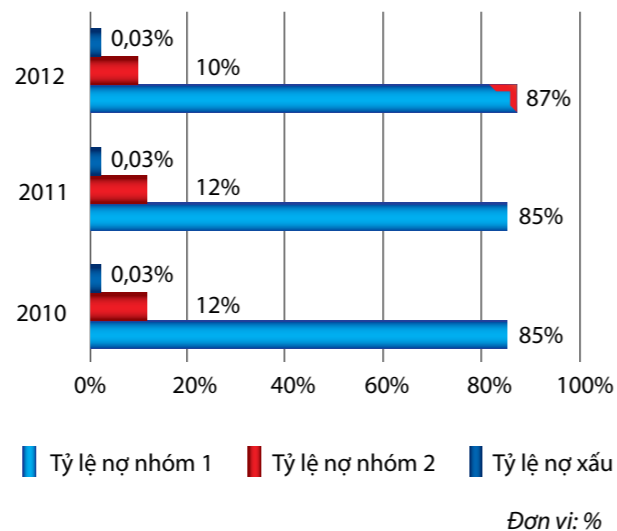
VỀ CHẤT LƯỢNG TÍN DỤNG

Mặc dù tình hình kinh tế trong nước và quốc tế trong năm 2012 có nhiều biến động, ảnh hưởng đến tình hình tài chính của khách hàng cũng như hoạt động kinh doanh của ngân hàng, song chất lượng tín dụng của BIDV vẫn được kiểm soát. Năm 2012, dư nợ đủ tiêu chuẩn (nợ nhóm 1) tăng cả về số tuyệt đối lẫn tỷ trọng trong tổng dư nợ của BIDV. Tỷ lệ nợ xấu của BIDV sau khi kiểm toán ở mức 2,9%.

Trong giai đoạn 2010-2012, tỷ lệ nợ xấu của khối ngân hàng tiếp tục được kiểm soát ở mức dưới 3%.

Để có được kết quả khả quan trên là do công tác quản lý chất lượng tín dụng và công tác xử lý nợ xấu tiếp tục được phát huy và chú trọng. BIDV chú trọng quan hệ tín dụng đối với những khách hàng có tình hình tài chính lành mạnh, đồng thời nỗ lực vừa kiểm soát không để phát sinh nợ xấu, tìm mọi cách để giảm nợ xấu hiện hữu trong điều kiện nền kinh tế gặp khó khăn.

Nhằm nâng cao chất lượng tín dụng, BIDV liên tục cải tiến, hoàn thiện các công cụ quản lý rủi ro theo thông lệ quốc tế. Sau 06 năm thực hiện phân loại nợ theo Điều 7 Quyết định 493/2005/QĐ-NHNN, BIDV đang tiến hành nghiên cứu chỉnh sửa hoàn thiện hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ đáp ứng yêu cầu mới, đồng thời xây dựng các công cụ quản lý danh mục tín dụng và bộ các dấu hiệu cảnh báo sớm rủi ro tín dụng.



Biểu đồ chất lượng tín dụng của BIDV trong giai đoạn 2010-2012

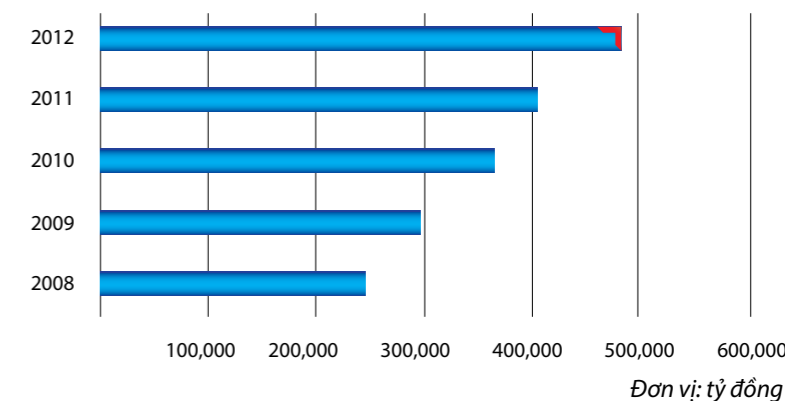
VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI

Năm 2012 là năm khó khăn đối với nền kinh tế nói chung và ngành ngân hàng nói riêng, mức hấp thụ vốn vay của nền kinh tế thấp, tín dụng tăng trưởng chậm, có thời điểm còn tăng trưởng âm song BIDV đã có nhiều biện pháp tích cực để đạt được mức tăng trưởng tín dụng tốt. Tuy vậy thu nhập từ lãi của BIDV không cao do trong năm 2012, BIDV luôn tuân thủ quy định về trần lãi suất cho vay của NHNN, thực hiện nhiều chính sách giảm lãi suất cho vay, cụ thể:

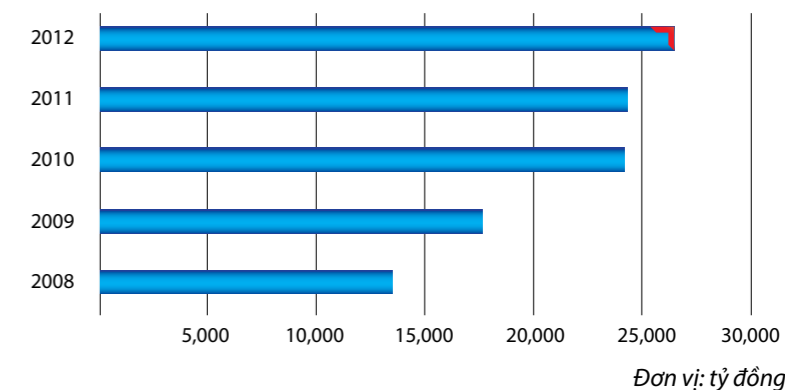
- Ngày 15/07/2012 thực hiện chỉ thị của Thống đốc NHNN tại thông báo 198/TB-NHNN ngày 09/07/2012, BIDV thực hiện điều chỉnh giảm lãi suất cho vay toàn bộ dư nợ cho vay doanh nghiệp và hộ kinh doanh về ≤15%/năm, kể cả dư nợ chưa đến kỳ điều chỉnh lãi suất.
- Áp dụng xuyên suốt chính sách cho vay đối tượng ưu tiên với lãi suất ưu đãi trong đó dư nợ cho vay đối tượng ưu tiên chiếm tỷ trọng lớn (khoảng 30%) trên tổng dư nợ của BIDV. Ngoài ra, đối với khách hàng đối tượng ưu tiên có định hạng tín dụng cao theo định hạng tín dụng nội bộ của BIDV, BIDV áp dụng lãi suất cho vay thấp hơn trần lãi suất cho vay của NHNN 1%.

VỀ KHẢ NĂNG THANH KHOẢN

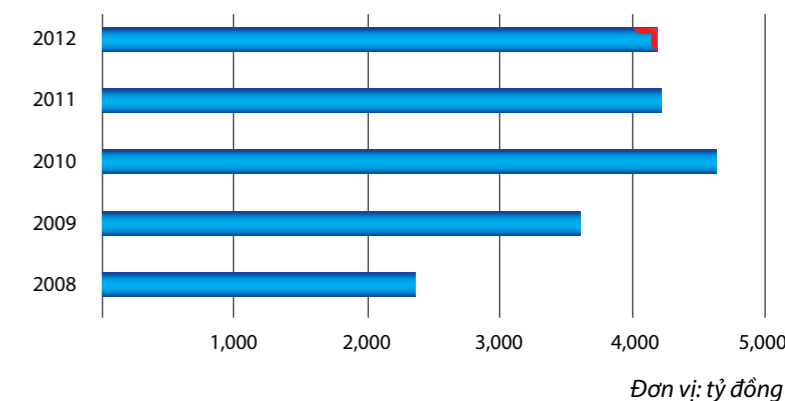
Trong năm 2012, BIDV luôn đảm bảo tuân thủ các quy định của NHNN về an toàn trong hoạt động. Tỷ lệ Tài sản có thanh toán ngay/Tổng nợ phải trả, khả năng chi trả 7 ngày tới luôn đảm bảo trên mức tối thiểu theo quy định tại thông tư 13/2010/TT-NHNN ngày 20/05/2010 quy định các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng và các thông tư 19/2010/TT-NHNN ngày 27/09/2010, thông tư 22/2011/TT-NHNN ngày 30/08/2011 sửa đổi thông tư 13.



Biểu đồ tổng tài sản



Biểu đồ vốn chủ sở hữu



Biểu đồ lợi nhuận trước thuế



BÊN CẠNH VIỆC ĐẨY MẠNH TÍN DỤNG, BIDV LUÔN TẬN DỤNG THỜI CƠ THỊ TRƯỜNG ĐỂ ĐẦU TƯ VÀO CÁC KÊNH SINH LỜI KHÁC NHƯ LIÊN NGÂN HÀNG, ĐẦU TƯ TÍN PHIẾU, TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ, TĂNG THU DỊCH VỤ... NHẪM TĂNG THU NHẬP CỦA NGÂN HÀNG. TRONG NĂM 2012, MẶC DÙ GẶP NHIỀU KHÓ KHĂN TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, KHẢ NĂNG SINH LỜI CỦA BIDV VẪN GIỮ ĐƯỢC Ở MỨC CAO TƯƠNG ĐƯƠNG NĂM 2011.



PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI NĂM 2012



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN	TỶ LỆ
Nhà nước	01	2.203.607.796	95,76%
Cổ đông khác	17.395	97.562.746	4,24%
Trong nước, trong đó	17.365	97.436.531	4,234%
- Tổ chức	136	25.354.123	1,102%
- Cá nhân	17.229	72.082.408	3,132%
Ngoài nước, trong đó	30	126.215	0,006%
- Tổ chức	1	44.420	0,002%
- Cá nhân	29	81.795	0,004%
Tổng cộng	17.396	2.301.170.542	100%

Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2012

Năm 2012, tiếp tục là một năm có nhiều khó khăn trong công tác phát triển mạng lưới nhưng với sự chỉ đạo kịp thời của Ban lãnh đạo cũng như nỗ lực của các chi nhánh, BIDV đã đạt được một số kết quả khả quan đó là:

là ngân hàng có mở mạng lưới phòng giao dịch (PGD) lớn nhất trong năm 2012: mở mới/nâng cấp từ quỹ tiết kiệm (QTK) thêm 61 PGD.

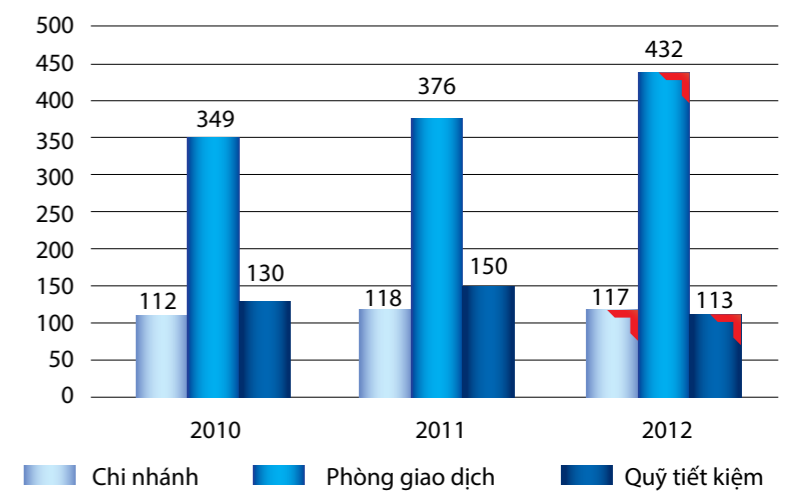
◆ Đến 31/12/2012, tổng số mạng lưới hoạt động của BIDV là 662 điểm, trong đó: 117 chi nhánh (giảm 01 Chi nhánh so năm 2011, do BIDV thực hiện sắp xếp mạng lưới chi nhánh trên địa bàn Nghệ An, theo đó chuyển địa điểm hoạt động chi nhánh Tây Nghệ An về địa bàn Huyện Diễn Châu và đổi tên thành Chi nhánh Phú Diễn (sát nhập Chi nhánh Bắc Nghệ An vào Chi nhánh Phú Diễn), 432 PGD và 113 QTK - đứng thứ 3 trong hệ thống NHTM về số lượng điểm mạng lưới.

◆ Mạng lưới BIDV đã có bước phát triển cả về quy mô lẫn chất lượng, số lượng điểm mạng lưới tăng trưởng 3.5% trong khi tốc độ tăng trưởng quy mô hoạt động cũng ở mức tương ứng. Cùng với tăng trưởng về số lượng, chất lượng hoạt động của các điểm mạng lưới cũng được BIDV đặt lên hàng đầu. Với phương châm "Hiệu quả kinh doanh và an toàn hoạt động" trong công tác phát triển mạng lưới, việc mở rộng mạng lưới luôn gắn liền với nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; đảm bảo khả năng quản lý, kiểm soát rủi ro và quản trị điều hành.

◆ Chú trọng phát triển mạng lưới hướng tới đẩy mạnh các dịch vụ ngân hàng bán lẻ. Xác định đây là hoạt động cốt lõi của khối PGD trong giai đoạn này. BIDV tập trung ưu tiên phát triển mạng lưới tại các địa bàn khu vực trọng điểm phía Bắc, phía Nam (đặc biệt Tp. Hà Nội và Tp. Hồ Chí Minh); các thành phố lớn, thị xã có tiềm năng phát triển hoạt động ngân hàng bán lẻ. Từng bước hình thành mạng lưới Phòng giao dịch/QTK chuyên phục vụ khách hàng cá nhân.

◆ Tập trung đổi mới công tác quản trị điều hành hoạt động của các điểm mạng lưới, trong đó chú trọng công

tác xây dựng kế hoạch, định hướng thực hiện kế hoạch phát triển mạng lưới. Chủ động xây dựng và hoàn thiện chương trình phần mềm chiết xuất số liệu các đơn vị trực thuộc PGD, QTK để phục vụ cho công tác đánh giá hiệu quả hoạt động các điểm mạng lưới. Đồng thời, xây dựng chế tài khen thưởng và xử lý trong công tác phát triển mạng lưới, gắn kết quả hoạt động của các điểm mạng lưới với cơ chế phân phối thu nhập, tạo động lực mạnh mẽ trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các điểm mạng lưới.



Biểu đồ Số lượng các điểm mạng lưới truyền thống của BIDV

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN 2012



THỰC HIỆN TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC CNTT GIAI ĐOẠN 2011-2015, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2020 NHẪM ĐÁP ỨNG CÁC MỤC TIÊU, YÊU CẦU CỤ THỂ CỦA CNTT ĐỐI VỚI CÁC HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG NGÀY CÀNG PHÁT TRIỂN, LỚN MẠNH. CÁC HOẠT ĐỘNG CNTT TRONG NĂM 2012 CỦA BIDV ĐÃ BẮM SÁT KẾ HOẠCH KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2011-2015, CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH DOANH ĐẾN 2020, KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG GẮN VỚI PHƯƠNG ÁN TÁI CƠ CẤU BIDV GIAI ĐOẠN 2012-2013 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN 2015 PHỤC VỤ CÔNG TÁC LẬP KẾ HOẠCH VÀ TRIỂN KHAI CÁC DỰ ÁN CNTT HÀNG NĂM.

TRONG NĂM 2012, BIDV TIẾP TỤC ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ LÀ MỘT TRONG NHỮNG NGÂN HÀNG CÓ HỆ THỐNG CNTT MẠNH Ở VIỆT NAM. HOẠT ĐỘNG CNTT CỦA BIDV ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC NHỮNG KẾT QUẢ QUAN TRỌNG, GÓP PHẦN NÂNG CAO NĂNG LỰC CNTT, ĐẢM BẢO HỖ TRỢ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ RỦI RO VÀ QUẢN TRỊ HỆ THỐNG.

HỆ THỐNG CNTT ĐẢM BẢO CÔNG TÁC QUẢN TRỊ, VẬN HÀNH HỆ THỐNG AN TOÀN HIỆU QUẢ

Hệ thống Ngân hàng lõi Corebanking của BIDV được vận hành an toàn, ổn định, đã bao trùm hầu hết các hoạt động nghiệp vụ, cơ sở dữ liệu tập trung, giao dịch trực tuyến, hệ thống thanh toán được đánh giá tốt nhất Việt Nam với trên 95% được xử lý tự động. Hệ thống ATM được bao phủ trên toàn quốc với trên 1.200 máy ATM, 5.000 POS, hệ thống Internet Banking, Mobile Banking được triển khai đạt kết quả tốt.

Hệ thống An ninh bảo mật được triển khai đồng bộ đảm bảo an ninh đối với hoạt động CNTT và hoạt động ngân hàng. Hệ thống dự phòng, cơ sở hạ tầng CNTT được xây dựng phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế, đảm bảo sự an toàn, khả năng khắc phục sự cố.

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ HIỆN ĐẠI, ĐỒNG BỘ VÀO PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM DỊCH VỤ VÀ HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG

Bên cạnh các ứng dụng nghiệp vụ cơ bản trên hệ thống CoreBanking, hệ thống thanh toán, BIDV đã và đang thực hiện triển khai các dự án CNTT đầu tư vào các hệ thống phần mềm ứng dụng phục vụ công tác phát triển sản phẩm dịch vụ và các công cụ hỗ trợ công tác quản trị điều hành.

BIDV đã đưa vào triển khai chính thức dịch vụ Ngân hàng điện tử (Internet Banking Mobile Banking - IBMB) đem lại cho khách hàng nhiều tiện ích với các dòng sản phẩm BIDV Online, BIDV Mobile, BIDV Business Online Đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ thẻ như thẻ tín dụng quốc tế MasterCard Platinum, thẻ ghi nợ Mastercard, thẻ ghi nợ quốc tế BIDV Ready, triển khai chấp nhận thanh toán thẻ MasterCard trên ATM và POS, v.v... Những sản phẩm – dịch vụ nhiều tiện ích này đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng trong kỷ nguyên thương mại điện tử, góp phần nâng cao uy tín, thương hiệu BIDV.

HỖ TRỢ CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN, ĐƠN VỊ CÓ VỐN GÓP CỦA BIDV

Bên cạnh các hoạt động CNTT phục vụ chiến lược kinh doanh của toàn hệ thống, BIDV cũng đã hỗ trợ các công ty thành viên, đơn vị có vốn góp của BIDV nâng cao năng lực CNTT, đảm bảo hỗ trợ hiệu quả hoạt động kinh doanh. Cụ thể:

- Hỗ trợ toàn diện chuyển đổi hệ thống corebanking cho Ngân hàng liên

doanh Lào Việt, tạo nền tảng quan trọng để Lào – Việt Bank trở thành một ngân hàng hàng đầu trong cung cấp các sản phẩm dịch vụ tại thị trường Lào

- ◆ Triển khai dự án Trang bị hệ thống cho thuê tài chính cho Công ty Leasing
- ◆ Hỗ trợ triển khai dự án trang bị Core chứng khoán cho Công ty chứng khoán Campuchia - Việt nam (CVS).
- ◆ Hỗ trợ BIDC trong triển khai các dự án CNTT (như dự án ATM/POS, ...).

THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2012

Tiếp nối các giải thưởng, thành tích nổi bật đạt được trong các năm trước do các các tổ chức có uy tín trong và ngoài nước đánh giá và bình chọn, trong năm 2012, hoạt động CNTT của BIDV tiếp tục giành được một số giải thưởng và thành tích đặc biệt:

- Tiếp tục được đánh giá vị trí số 1 về mức độ sẵn sàng cho ứng dụng CNTT

(Vietnam ICT Index) trong khối các Ngân hàng thương mại Việt nam do Hội Tin học Việt nam đánh giá. BIDV cũng là ngân hàng thương mại duy nhất trong khối các ngân hàng tại Việt Nam 06 năm liên tục (2007-2012) giữ vị trí hàng đầu.

- ◆ Giải thưởng Nhân tài đất Việt 2012 cho “Hệ thống cổng thanh toán trực tuyến với các công ty chứng khoán - BIDV@SECURITIES”.
- ◆ Giải thưởng Top 100 sản phẩm dịch vụ Tin và Dùng 2012 cho “Dịch vụ ngân hàng điện tử BIDV Online”.
- ◆ Giải thưởng “Top 10 Sản phẩm Vàng, dịch vụ Vàng của Việt Nam năm 2012 cho dịch vụ thu chi hộ điện tử” .v.v...

CÔNG TÁC AN SINH XÃ HỘI CỦA BIDV NĂM 2012



NĂM 2012, TRONG TÌNH HÌNH KHÓ KHĂN CHUNG CỦA NỀN KINH TẾ, BIDV VẪN TIẾP TỤC KHẲNG ĐỊNH VÀ PHÁT HUY VAI TRÒ LÀ DOANH NGHIỆP ĐI TIÊN PHONG TRONG THỰC HIỆN CÔNG TÁC AN SINH XÃ HỘI VÌ CỘNG ĐỒNG THEO CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC QUỐC GIA VỀ GIẢM NGHÈO NHANH VÀ BỀN VỮNG; XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC... VỚI TỔNG KINH PHÍ THỰC HIỆN TRONG NĂM ĐẠT TRÊN 272,5 TỶ ĐỒNG.

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI NĂM 2012

Với lợi thế nghề nghiệp là một định chế tài chính ngân hàng có chi nhánh hoạt động rộng khắp, thông qua cho vay vốn triển khai các dự án, BIDV đã góp phần đảm bảo an sinh xã hội, tạo công ăn việc làm cho hàng triệu người lao động tại khắp các vùng miền trong cả nước. Trong đó nổi bật là Dự án tài chính nông thôn 3 do WB ủy thác BIDV quản lý, Các dự án cho vay ngành dệt may, sản xuất hàng tiêu dùng, nuôi trồng, chăm sóc và chế biến cây công nghiệp, thủy hải sản xuất khẩu...

Về các hoạt động từ thiện, xã hội, năm 2012, BIDV tiếp tục hoàn thành các chương trình tài trợ đã cam kết các năm trước, trong đó đặc biệt tập trung vào các chương trình hỗ trợ huyện nghèo, cận nghèo, chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, phát triển giáo dục vùng sâu vùng xa với những hoạt động hỗ trợ cụ thể:

Hỗ trợ xóa nhà tạm, xây dựng nhà An toàn cho đồng bào các huyện nghèo, đồng bào vùng biên giới, các vùng thường xuyên bị thiên tai với hàng ngàn căn nhà được xây mới trong năm đem lại sự ổn định an cư lạc nghiệp cho người.

Hỗ trợ Xây dựng Trường học, Ký túc xá cho trẻ em vùng sâu, vùng xa, góp phần giảm thiểu tình trạng bỏ học của học sinh tiểu học, trung học cơ sở;

Hỗ trợ hàng trăm suất học bổng khuyến học, trang bị hàng trăm máy vi tính mới; hàng chục ngàn vở viết, bút, hàng ngàn đầu sách cho các trường ở cơ sở. Đặc biệt, BIDV đã tặng hàng ngàn cặp phao cứu sinh đã làm giảm thiểu tỷ lệ học sinh đuối nước tại các vùng quê sông nước.

Hỗ trợ xây mới nhiều trạm y tế, tặng trang thiết bị khám chữa bệnh cho các trạm xá vùng sâu; thực hiện phẫu thuật tim bẩm sinh cho trăm trẻ em để các em sớm có cuộc sống khỏe mạnh, hòa nhập với cộng đồng...

Năm 2012 là năm thứ 4 BIDV tiếp tục thực hiện chương trình "Tết sẻ chia" cùng với hơn 60.000 suất quà tết, trị giá gần 20 tỷ đồng tặng đồng bào nghèo trong cả nước

Bên cạnh đó, BIDV cũng tích cực tham gia các chương trình đền ơn đáp nghĩa tại Khu di tích lịch sử Trường Sơn (Nghệ An), Khu di tích Đường 20 Quyết Thắng (Quảng Bình), Khu tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Udonthani (Thái Lan); Tri ân các anh hùng trên đoàn tàu không số, các gia đình chính sách tại các căn cứ địa Cách mạng...

Không chỉ thực hiện các hoạt động từ thiện, xã hội ở trong nước, cùng với việc mở rộng hoạt động kinh doanh tại nước ngoài, BIDV cũng đã tích cực tham gia các hoạt động từ thiện tại Lào, Campuchia, Myanmar với những

ưu tiên trong hỗ trợ giáo dục, y tế, văn hóa cho người nghèo.

BIDV đã thực hiện tặng hàng ngàn bộ máy vi tính và ti vi cho người dân và các cơ quan, trường học Lào, Campuchia; góp phần nâng cao năng lực làm việc và cải thiện chất lượng sống của người dân.

Đặc biệt, năm 2012 là năm đoàn kết hữu nghị Việt Nam - Lào, kỷ niệm 50 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao, BIDV đã thực hiện nhiều chương trình lớn như: xây dựng trường học Xon nửa tại Hủa Phăn (Bắc Lào) trường Đổng sa vẫn tại

Savanakhet - Nam Lào, hỗ trợ trùng tu di tích chùa Say xet tha tại Attapeu

ĐỊNH HƯỚNG CHO NĂM 2013

Bước sang năm 2013, thương hiệu BIDV tiếp tục hướng tới cộng đồng với những chương trình ASXH có trọng tâm, trọng điểm, trong đó đặc biệt hướng tới các chương trình trong lĩnh vực y tế có tính xã hội cao như: Hỗ trợ phẫu thuật nư cười cho trẻ em khuyết tật hở hàm ếch; Phối hợp Đoàn TNCSHCM Bộ y tế triển khai chương trình "Mang âm nhạc đến bệnh viện" là một trong những hoạt

động từ thiện, mang lại nụ cười cho bệnh nhân và người thân, góp phần giảm bớt nỗi đau đớn do bệnh tật; tiếp tục thực hiện chương trình Hỗ trợ cấp phao cứu sinh cho trẻ em vùng sông nước tại Việt Nam...

BIDV cũng sẽ tiếp tục hoàn thiện các chương trình lớn tập trung như chương trình hỗ trợ huyện nghèo theo tinh thần Nghị quyết 30a/NQ-CP và chương trình xây dựng nông thôn mới tại các vùng Tây Bắc, Tây Nguyên và Tây Nam.

Lĩnh vực hỗ trợ chính: BIDV vẫn kiên trì, tiếp tục tập trung hỗ trợ An sinh xã hội cho lĩnh vực đã thực hiện từ các năm trước bao gồm: xây dựng nhà đại đoàn kết, hỗ trợ phát triển giáo dục và hỗ trợ y tế.

* Các chương trình ASXH trong nước:	217,7 tỷ đồng
◆ Hỗ trợ huyện nghèo 30a:	10,8 tỷ đồng
◆ Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới tại các tỉnh thành:	40,0 tỷ đồng
◆ Các chương trình ASXH khác (Bao gồm: Giáo dục, Nhà đại đoàn kết, Y tế, Thiên tai tại các địa phương khác)	96,4 tỷ đồng
◆ Các chương trình khác (quà tết, tôn tạo di tích,...):	70,5 tỷ đồng
* Các chương trình ASXH tại nước ngoài:	54,8 tỷ đồng
Lĩnh vực hỗ trợ: Hướng vào các mục tiêu thiết thực mà Chính phủ các nước bạn ưu tiên: Hỗ trợ giáo dục thể hệ trẻ, cứu trợ thiên tai, hỗ trợ y tế..., cụ thể:	
◆ Tại Lào:	35,8 tỷ đồng
◆ Tại Campuchia:	18,2 tỷ đồng
◆ Tại các nước khác (Thái Lan):	0,8 tỷ đồng



BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

MÔI TRƯỜNG HOẠT ĐỘNG VÀ MỘT SỐ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2012

Năm 2012 tiếp tục là một năm khó khăn của kinh tế thế giới và đã ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế Việt Nam. Ngay từ đầu năm, Chính phủ đã xác định rõ mục tiêu ưu tiên là kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội. Việc thực hiện quyết liệt và đồng bộ các giải pháp của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã góp phần kiểm chế lạm phát (CPI năm 2012 tăng 6,81%) và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế ở mức hợp lý (GDP tăng trưởng 5,03%), cấp tín dụng đúng mục tiêu ưu tiên, cơ cấu tín dụng chuyển dịch theo hướng tích cực phù hợp với chủ trương chống đô la hóa và chủ trương tập trung vốn cho sản xuất kinh doanh, khó khăn của các doanh nghiệp bước đầu được tháo gỡ; tỷ giá ổn định, dự trữ ngoại hối Nhà nước cao nhất từ trước đến nay; thanh khoản hệ thống ngân hàng được cải thiện. Tuy nhiên, tình hình kinh tế vĩ mô của Việt Nam vẫn còn tồn tại nhiều bất ổn, rủi ro tiềm ẩn: sức cầu tiêu dùng nội địa suy yếu; tín dụng tăng trưởng 8,91%, thấp hơn nhiều so với mục tiêu đề ra; thị trường bất động sản khó khăn; nợ xấu tăng nhanh; chất lượng và hiệu quả của các TCTD có xu hướng giảm, cân đối vốn theo kỳ hạn chưa vững chắc và còn một số TCTD gặp khó khăn về thanh khoản.

Trong bối cảnh môi trường kinh tế như trên cùng với điều kiện đổi mới mô hình tổ chức hoạt động theo mô hình NHTMCP, hệ thống BIDV đã có nhiều nỗ lực kiên toàn bộ máy quản trị và đổi mới toàn diện trên các mặt hoạt động, kết quả đạt được cụ thể như sau:

- ◆ Tổng tài sản tăng trưởng cao so với năm trước, xấp xỉ mốc 500.000 tỷ, đến 31/12/2012 đạt 484.785 tỷ, tăng 19,5% so với đầu năm.
- ◆ Nền vốn huy động tăng trưởng mạnh, đặc biệt



là huy động vốn dân cư, đáp ứng nhu cầu sử dụng vốn và đảm bảo an toàn thanh khoản của hệ thống: đến 31/12/2012, huy động vốn (bao gồm tiền gửi khách hàng và phát hành giấy tờ có giá) đạt 331.115 tỷ, tăng trưởng 35% so năm 2011, đưa tỷ trọng huy động vốn dân cư đạt 50% trong tổng vốn huy động.

- ◆ Tăng trưởng tín dụng trong giới hạn quản lý và cho phép của NHNN đồng thời kiểm soát cơ cấu, chất lượng tín dụng theo đúng mục tiêu kế hoạch năm: tổng cho vay khách hàng cuối năm 2012 đạt 339.924 tỷ, tăng trưởng 15,6% so năm trước; tỷ lệ nợ xấu là 2,9% đảm bảo theo đúng mục tiêu (<3%).
- ◆ Tổng thu từ các hoạt động gia tăng, cơ cấu thu nhập được cải thiện: Năm 2012, tổng thu nhập từ các hoạt động đạt 16.677 tỷ, tăng 8,2% ~ 1.263 tỷ so với năm trước trong đó một số hoạt động có tốc độ tăng trưởng tốt là: thu lãi (tăng 4%); kinh doanh chứng khoán (tăng 680

tỷ)... Thu dịch vụ đạt 2.136 tỷ, vẫn duy trì vị trí đứng đầu trong ngành ngân hàng về thu dịch vụ rông.

- ◆ Duy trì hiệu quả kinh doanh ổn định: đến 31/12/2012, LNTT 2012 của BIDV đạt 4.325 tỷ đồng; tỷ suất lợi nhuận/tổng tài sản (ROA), tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2012 lần lượt đạt 0,74% và 12,9%, đảm bảo các chỉ tiêu an toàn hệ thống theo kiểm toán và định hạng tín nhiệm quốc tế.

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH

1. Hoàn tất công tác cổ phần hóa, đổi mới và sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, quy chế theo yêu cầu hoạt động của một Ngân hàng TMCP hiện đại

Sau khi thực hiện thành công IPO và bán cổ phần ưu đãi cho người lao động, trong năm 2012, BIDV đã khẩn trương triển khai nhiều nội dung quan trọng để hoàn tất việc chuyển đổi mô hình hoạt động và chính thức chuyển đổi thành Ngân hàng TMCP kể từ ngày 01/05/2012. Cùng với quá trình chuyển đổi, BIDV đã xây dựng và ban hành mới đồng bộ hệ thống văn bản về quy chế tổ chức và hoạt động của các cấp cho phù hợp với cơ cấu tổ chức sau cổ phần hóa, thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của các ủy ban giúp việc của HĐQT theo thông lệ. Được sự hỗ trợ tài chính của Ngân hàng thế giới trong khuôn khổ Dự án Tài chính nông thôn III, BIDV đã thuê tư vấn nước ngoài để nâng cao năng lực quản trị theo thông lệ quốc tế.

2. Chủ động, thực hiện sáng tạo, có hiệu quả Nghị quyết của Chính phủ và chỉ đạo của NHNN

(i) Chủ động thực thi chính sách tiền tệ, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô theo chủ trương của Chính phủ và chỉ đạo của NHNN, đặc biệt là trong điều hành lãi suất cho vay và huy động góp phần chia sẻ khó khăn với doanh nghiệp, điều hành cho vay tập trung với các lĩnh vực ưu tiên, thực hành tiết kiệm chi phí...; (ii) Tham gia hỗ trợ thanh khoản và quá trình tái cấu trúc một số TCTD yếu; (iii) Chủ động, sáng tạo trong triển khai các biện pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, tạo điều kiện ổn định sản xuất kinh doanh.

3. Tích cực triển khai Đề án tái cơ cấu các TCTD đã được Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 254/QĐ-TTg và kế hoạch hành động của ngành

BIDV đã ban hành Nghị quyết số 379/NQ-HĐQT v/v Phương án Tái cơ cấu BIDV giai đoạn 2012-2013 và định hướng đến 2015, Nghị quyết số 1155/NQ-HĐQT về chiến lược phát triển của BIDV đến năm 2020 và KHKD giai đoạn 2011-2015. Trên cơ sở Nghị quyết của HĐQT, các chương trình kế hoạch hành động trên các mảng, khối hoạt động trọng yếu đã được Tổng giám đốc chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện. Bên cạnh phương án tái cơ cấu chung của toàn hệ thống, BIDV cũng chủ động thực hiện hướng dẫn các chi nhánh và các công ty trực thuộc xây dựng Đề án tái cơ cấu/KHKD trung hạn đảm bảo tính đồng bộ và đáp ứng các yêu cầu cấp thiết trong giai đoạn mới.

4. Công tác tổ chức cán bộ và đào tạo được tập trung chú trọng và đổi mới

Công tác tổ chức cán bộ tại BIDV đã được tập trung chỉ đạo nhằm trẻ hóa và nâng cao chất lượng bộ máy lãnh đạo. Theo đó, trong năm 2012, BIDV đã bổ nhiệm mới Tổng Giám đốc, 02 Phó Tổng Giám đốc, Trưởng ban Kiểm soát; tuyển dụng và đào tạo được nguồn cán bộ trẻ chất lượng cao, làm tiền đề cho sự đột phá trong hoạt động kinh doanh; xây dựng và triển khai cơ chế thí điểm thuê/thi tuyển vị trí cán bộ lãnh đạo cấp Phòng/Ban/Chi nhánh; ban hành cơ chế luân chuyển cán bộ giữa HSC và các đơn vị thành viên, nhằm hướng đến việc nâng cao đồng đều chất lượng cán bộ trong toàn hệ thống. Cũng trong năm, BIDV đã hoàn thành xây dựng cơ chế tiền lương mới và đưa vào áp dụng từ tháng 7/2012, góp phần tạo động lực để người lao động phấn đấu nâng cao năng lực và hiệu quả công việc.

5. Công tác kiểm tra giám sát được chú trọng đẩy mạnh

Hệ thống kiểm tra, kiểm soát được kiên toàn và vận hành thông suốt theo đúng quy định của Luật các TCTD, Điều lệ hoạt động của Ngân hàng TMCP. Các quy trình, qui định trong hoạt động kiểm tra và qui định xử lý trách nhiệm sau thanh tra, kiểm tra tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện. Triển khai có hiệu quả các đợt kiểm tra trực tiếp theo hướng tinh

gọn chú trọng nâng cao hiệu quả và chất lượng kiểm tra, tập trung vào các đơn vị, các mặt hoạt động tiềm ẩn rủi ro cao như: tín dụng, cho thuê tài chính, đầu tư mua sắm tài sản, công nghệ thông tin... Công tác chấn chỉnh khắc phục sau Thanh tra, kiểm tra tiếp tục được thực hiện bài bản, thường xuyên và liên tục.

6. Hệ thống Công nghệ thông tin, hiện đại hóa ngân hàng được tập trung đẩy mạnh

Hệ thống Corebanking của BIDV đã bao trùm hầu hết các hoạt động nghiệp vụ với cơ sở dữ liệu tập trung, giao dịch trực tuyến, hệ thống thanh toán được đánh giá tốt nhất Việt Nam với trên 95% được xử lý tự động. Hệ thống An ninh bảo mật được triển khai đồng bộ đảm bảo an ninh đối với hoạt động CNTT và hoạt động ngân hàng. Hệ thống ATM được bao phủ trên toàn quốc với trên 1.200 máy ATM, 5.000 POS, hệ thống Internet Banking, Mobile Banking đã bước đầu được triển khai có kết quả.

7. Mở rộng mạng lưới hoạt động truyền thống và phát triển các kênh phân phối điện tử hiện đại

Trong năm 2012, BIDV tiếp tục mở rộng mạng lưới, tạo điều kiện để gia tăng thị phần, mở văn phòng đại diện tại Cộng hòa Séc, chính thức đưa vào hoạt động 02 Chi nhánh mới là Bến Thành và Đông Hải Phòng, mở thêm 03 Phòng giao dịch và 03 Quý tiết kiệm, nâng tổng số mạng lưới BIDV lên 662

điểm mạng lưới (gồm 117 Chi nhánh, 432 Phòng giao dịch, 113 Quý tiết kiệm). Bên cạnh đó, từ cuối tháng 5, BIDV đã chính thức triển khai kênh phân phối ngân hàng điện tử (E-banking: bao gồm các dịch vụ Internet Banking, Mobile Banking). Kênh phân phối mới ra đời đã tạo điều kiện cho các khách hàng tiếp cận nhanh và linh hoạt với các dịch vụ ngân hàng hiện đại.

8. Thực hiện tốt trách nhiệm đối với xã hội thông qua các chương trình an sinh xã hội vì cộng đồng

Năm 2012 là năm thứ hai BIDV tiếp tục triển khai Kế hoạch an sinh xã hội giai đoạn 2011-2013; trong năm, BIDV đã triển khai nhiều chương trình có hiệu quả cao. Hỗ trợ các huyện nghèo theo Nghị quyết 30^a (xây dựng nhà đại đoàn kết xóa nhà tạm, hỗ trợ xây dựng trường học và xây dựng trạm y tế...), hỗ trợ các địa phương xây dựng nông thôn mới cho 19 địa phương thực hiện các chương trình phúc lợi, từ thiện, an sinh xã hội, đóng góp hỗ trợ cộng đồng.

Bên cạnh các chương trình trong nước, BIDV tiếp tục thực hiện các chương trình, công tác an sinh xã hội cho các nước bạn Lào, Campuchia, Myanmar. Tháng 12/2012, BIDV đã tổ chức khánh thành và bàn giao kịp thời trường trung học Đông Sa Vắn, nước CHDCND Lào và đây là điểm nhấn có ý nghĩa cho dấu mốc kỷ niệm 50 năm quan hệ hợp tác Việt Nam – Lào.

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2013

Năm 2013, dự báo kinh tế thế giới tiếp tục khó khăn, thương mại toàn cầu phục hồi chậm, tăng trưởng kinh tế không cao hơn nhiều so với năm 2012. Kinh tế trong nước tiếp tục chịu ảnh hưởng tiêu cực từ những khó khăn của kinh tế thế giới và tiếp tục đối mặt với những khó khăn nội tại: sức mua suy giảm, năng lực sản xuất phục hồi chậm, hệ thống các TCTD đối mặt với nhiều khó khăn thách thức trong quá trình cơ cấu lại, nhiều rủi ro tiềm ẩn trong hệ thống ngân hàng tài chính do nợ xấu tiếp tục gia tăng.

Quản trị chi đạo của Chính phủ và NHNN, trên cơ sở kết quả hoạt động năm 2012, Hội đồng quản trị BIDV xác định mục tiêu và các nhiệm vụ trọng tâm của toàn hệ thống năm 2013 như sau:

1. Một số chỉ tiêu chủ yếu

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH NĂM 2013
Huy động vốn	Tăng trưởng 13%, phần đầu đạt 16,5% khi điều kiện thị trường thuận lợi
Dư nợ tín dụng	Tăng trưởng 12%, phần đầu đạt 15% khi điều kiện thị trường thuận lợi và được sự chấp thuận của NHNN
Lợi nhuận trước thuế	4.720 tỷ đồng
Tỷ lệ nợ xấu	<3%
ROA	0,7%
ROE	12%
Tỷ lệ chi trả cổ tức	8% - 9%

2. Một số nhiệm vụ trọng tâm thực hiện KHKD năm 2013

Để thực hiện thành công các mục tiêu đặt ra, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam xây dựng các nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung triển khai trong năm 2013 như sau:

- Kiểm soát và điều hành tăng trưởng tín dụng hợp lý, có hiệu quả, phù hợp với nền vốn huy động để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, góp phần kiềm chế lạm phát, ổn định vĩ mô và tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường theo chỉ đạo của Chính phủ, NHNN.
- Tập trung xử lý nợ xấu, tăng cường kiểm soát chất lượng tín dụng, trích đủ dự phòng rủi ro, đảm bảo an toàn hệ thống.
- Quyết liệt đẩy mạnh tái cơ cấu trên mọi mặt hoạt động, lành mạnh hoá và nâng cao năng lực tài chính, chất lượng, hiệu quả hoạt động.
- Tập trung cấu trúc lại mô hình tổ chức kinh doanh trên toàn hệ thống đảm bảo tính hiệu quả và hiệu lực.
- Quản lý tài chính hiệu quả, phân phối thu nhập một cách công bằng, công khai, minh bạch để tạo ra động lực và áp lực trong hoạt động.
- Tiếp tục thực hiện kế hoạch phát triển thể chế để vận hành hệ thống BIDV phù hợp với thông lệ.
- Tăng cường kiểm tra kiểm soát, nâng cao khả năng cảnh báo phát hiện sớm rủi ro.
- Tiếp tục đổi mới phát triển nguồn nhân lực nhằm tạo lực lượng lao động chất lượng cao, nâng cao năng suất lao động.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hiện diện thương mại, gia tăng vai trò và uy tín BIDV trên thị trường quốc tế, thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao.
- Tiếp tục nâng cao vai trò và trách nhiệm đối với sự phát triển chung của cộng đồng thông qua nhiều hoạt động an sinh xã hội trong và ngoài nước có hiệu quả thiết thực với kế hoạch ngân sách phù hợp.



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NĂM 2012 LÀ NĂM HẾT SỨC KHÓ KHĂN, NỀN KINH TẾ THẾ GIỚI BIẾN ĐỘNG PHỨC TẠP, THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ SỤT GIẢM MẠNH, TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ TOÀN CẦU THẤP SO VỚI DỰ BÁO ĐẦU NĂM. KINH TẾ TRONG NƯỚC CÒN NHIỀU BẤT ỔN, RỦI RO TIỀM ẨN: TÌNH HÌNH SẢN XUẤT, KINH DOANH VẪN GẶP NHIỀU KHÓ KHĂN, TĂNG TRƯỞNG TÍN DỤNG THẤP HƠN NHIỀU SO VỚI MỤC TIÊU ĐỀ RA, NỢ XẤU TRONG HỆ THỐNG NGÂN HÀNG GIA TĂNG, KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA HẦU HẾT CÁC NGÂN HÀNG ĐỀU SỤT GIẢM SO VỚI NĂM TRƯỚC DO CÁC NGUỒN THU NHẬP CHÍNH ĐỀU GIẢM, TRÍCH LẬP QUỸ DỰ PHÒNG RỦI RO LỚN, TIẾN TRÌNH TÁI CẤU TRÚC HỆ THỐNG NGÂN HÀNG MỚI CHỈ Ở GIAI ĐOẠN KHỞI ĐỘNG.

TRONG BỐI CẢNH ĐÓ, VỚI SỰ NỖ LỰC QUYẾT TÂM LỚN, SỰ ĐỒNG THUẬN NHẤT TRÍ CAO TRONG HĐQT, HĐQT BIDV ĐÃ QUYẾT LIỆT TRIỂN KHAI NHIỀU GIẢI PHÁP, BIỆN PHÁP ĐỒNG BỘ ĐỂ THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐỀ RA THEO NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ LẦN THỨ NHẤT, CÁC KẾT QUẢ NỔI BẬT ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC NHƯ SAU:

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2012

1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012

- ◆ Tổng tài sản BIDV đạt 484.785 tỷ, tăng 19,5% tương đương với 79.030 tỷ so với đầu năm. Mức tăng trưởng tổng tài sản 2012 cao hơn so với mức thực hiện năm trước và đứng vị trí thứ 3 về quy mô tổng tài sản so với các NHTM trên thị trường.
- ◆ Công tác huy động vốn đạt được nhiều kết quả vượt bậc, nguồn vốn huy động (bao gồm tiền gửi KH, phát hành giấy tờ có giá, các khoản tiền gửi tiền vay được ghi nhận vào nguồn vốn huy động) đạt 358.019 tỷ, tăng trưởng 27% so với năm 2011, đây là mức tăng huy động vốn cao nhất trong 3 năm trở lại đây, đặc biệt có mức tăng mạnh trong huy động vốn dân cư.
- ◆ Dự nợ tín dụng (bao gồm cho vay các tổ chức & cá nhân, cho thuê tài chính ngoại ngành, đầu tư trái phiếu DN) đạt 324.254 tỷ, tăng trưởng 16,2% trong bối cảnh toàn ngành ngân hàng chỉ tăng trưởng 8,91%, chất lượng tín dụng được kiểm soát theo đúng mục tiêu đã đề ra, nợ xấu ở mức dưới 3%.
- ◆ Các chỉ tiêu về cơ cấu, tỷ lệ an toàn hoạt động về cơ bản đều đáp ứng mục tiêu kế hoạch: ROA, ROE lần lượt đạt 0,74% và 12,9%, cao hơn mức bình quân ngành ngân hàng, hệ số CAR luôn được duy trì >9% theo yêu cầu của NHNN, chỉ tiêu an toàn thanh khoản và các tỷ lệ cân đối vốn - sử dụng vốn đều được đảm bảo và tuân thủ đúng quy định.
- ◆ Hoạt động kinh doanh của khối công ty đã có nhiều chuyển biến tích cực so với năm 2011, Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm BIDV lợi nhuận trước thuế đạt 110,8 tỷ đồng, hoàn thành 104,6% kế hoạch giao, Công ty cổ phần chứng khoán BSC lợi nhuận trước thuế đạt 21,17 tỷ đồng (103% kế hoạch), TCT TNHH MTV cho thuê tài chính BIDV đang trong quá trình tái cơ cấu. Các đơn vị liên doanh với sự hỗ trợ của BIDV cũng đã có nhiều nỗ lực trong hoạt động, duy trì kết quả ổn định trong điều kiện môi trường kinh doanh khó khăn, các hiện diện thương mại tại nước ngoài tiếp tục được củng cố, hoạt động kinh doanh có lợi nhuận, đóng góp vào hiệu quả chung của toàn hệ thống BIDV.

2. Kết quả quản trị điều hành

2.1 Trong năm đầu tiên hoạt động theo mô hình NHTMCP, Hội đồng quản trị BIDV đã chỉ đạo triển khai thực hiện cơ bản hoàn thành Nghị quyết của ĐHĐCĐ lần thứ nhất một cách nghiêm túc, có chất lượng, hiệu quả, cụ thể ở một số mặt sau:

- ◆ Hoàn tất các thủ tục pháp lý để chuyển đổi hoạt động sang mô hình ngân hàng thương mại cổ phần;
- ◆ Ban hành các văn bản chế độ về quản trị, điều hành phù hợp với mô hình NHTMCP: Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị (Quyết định số 001/QĐ-HĐQT ngày 01/5/2012); Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát (ban hành kèm theo Quyết định số 001/QĐ-BKS ngày 01/5/2012); Quy chế tổ chức và hoạt động của các Chi nhánh Ngân hàng TMCP BIDV (ban hành kèm theo Quyết định số 1153/QĐ-HĐQT ngày 22/08/2012) và các văn bản phân cấp ủy quyền trong từng lĩnh vực hoạt động cụ thể. Việc xây dựng và ban hành các văn bản chế độ khác cũng đang được xây dựng để triển khai đồng bộ theo kế hoạch được phê duyệt (Hoàn thành chậm nhất tháng 6 năm 2013).



- ◆ Năm 2012, BIDV đã lựa chọn Công ty Kiểm toán E&Y Việt Nam để thực hiện kiểm toán cho BIDV. Đối với việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2013, Hội đồng quản trị đã thông qua Kế hoạch triển khai thực hiện công tác lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BIDV cho năm tài chính 2013 theo hình thức đấu thầu hạn chế với 3 Công ty kiểm toán độc lập được đề xuất bao gồm (i) Cty TNHH KPMG Việt Nam, (ii) Cty TNHH PriceWaterHouseCoopers, (iii) Cty TNHH Deloitte Việt Nam. Kết quả Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị trúng thầu.
- ◆ Về nội dung niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán Tp. HCM: Ngày 10/10/2012, Sở GDCKTPHCM đã ban hành Quyết định số 155/2012/QĐ-SGDCKHCM chấp thuận đăng ký niêm yết toàn bộ 2.301.170.542 cổ phiếu của BIDV. Tuy nhiên, do tình hình thị trường chứng khoán suy giảm, BIDV nhận định việc niêm yết cổ phiếu trong năm 2012 sẽ không thuận lợi. Về vấn đề này BIDV đã có

văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Thống đốc NHNN và được chấp thuận cho phép hoãn niêm yết cổ phiếu đến thời điểm thích hợp. Việc hoãn niêm yết cổ phiếu của BIDV cũng đã nhận được ý kiến đồng thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở GDCKTPHCM tại văn bản số 98/UBCK-QLPH ngày 08/01/2013 và văn bản số 44/2013/SGDHCM-NY ngày 10/01/2013;

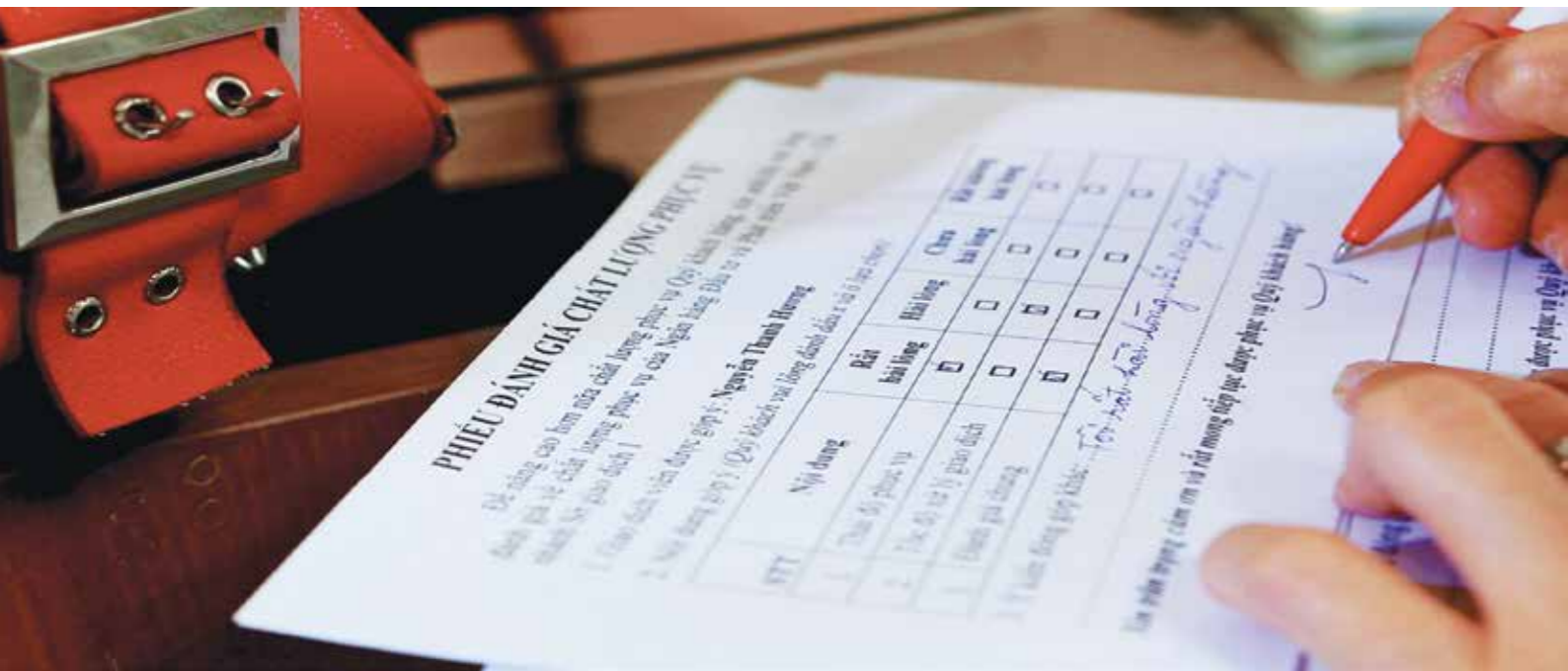
- ◆ Về việc triển khai kế hoạch lựa chọn và chào bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược nước ngoài: Trong năm 2012, công tác chuẩn bị cho cấu phần lựa chọn NĐT chiến lược được duy trì thông qua các hoạt động tiếp xúc với các nhà đầu tư tiềm năng và thông qua tư vấn Morgan Stanley để cập nhật tin tức về thị trường đầu tư quốc tế, các đánh giá của chuyên gia về tình hình kinh tế vĩ mô, xu hướng đầu tư trong khu vực và trên thế giới. Trước tình hình kinh tế thế giới, trong nước không thuận lợi, cùng với tình hình biến động trong ngành ngân hàng có thể ảnh hưởng đến tâm lý

của cộng đồng nhà đầu tư, BIDV sẽ tiếp tục cập nhật tình hình kinh tế vĩ mô, ngành tài chính ngân hàng để căn cứ xác định thời điểm chính thức khởi động cấu phần bán chiến lược;

2.2 Chỉ đạo thực hiện để án tái cơ cấu gắn với đổi mới căn bản về nhận thức, tư duy, cách làm trên tất cả các mặt hoạt động, từ HĐQT, Ban Điều hành đến từng cán bộ nhân viên trên toàn hệ thống phù hợp với mô hình tổ chức và môi trường kinh doanh

2.3 Đổi mới cơ chế tiền lương phù hợp với việc chuyển đổi mô hình hoạt động sang NHTMCP đảm bảo tiệm cận với thông lệ thị trường với lộ trình chuyển đổi phù hợp nhằm ổn định tâm lý – tạo động lực cho người lao động, thu hút nhân tài cho hệ thống

2.4 Chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính gắn với rà soát phân cấp ủy quyền tạo tính chủ động trong quản trị, điều hành trên tất cả các mặt hoạt động.



2.5 Tiếp tục chú trọng và nâng cao chất lượng hoạt động đầu tư ra nước ngoài, đặc biệt là các địa bàn trọng yếu như Lào, Campuchia, Myanmar, Séc, Hồng Kông.

2.6 Công tác an sinh xã hội vì cộng đồng tiếp tục được triển khai đa dạng, có hiệu quả cả trong và ngoài nước gây tiếng vang trong quảng đại quần chúng và góp phần tích cực vào việc xây dựng quảng bá hình ảnh thương hiệu vì cộng đồng của BIDV.

2.7 Chỉ đạo tổ chức thành công chuỗi sự kiện kỷ niệm 55 năm ngày truyền thống của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (26/04/1957-26/04/2012) đánh dấu chặng đường lịch sử 55 năm hình thành, phát triển và hội nhập của BIDV và đón nhận các phần thưởng cao quý của Đảng, Nhà nước CHXHCN Việt Nam, Nhà nước CHDCND Lào và Quốc Vương Campuchia. Chuỗi sự kiện kỷ niệm 55 năm ngày truyền thống của BIDV đã được triển khai một cách bài bản,

chuyên nghiệp không chỉ nhận được sự đánh giá tích cực từ phía Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Chính phủ mà còn tạo được tiếng vang, dấu ấn về một thương hiệu giàu truyền thống trong lòng các khách hàng và đối tác trong nước và quốc tế.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2013

Năm 2013, dự báo kinh tế thế giới tiếp tục khó khăn, diễn biến phức tạp và tiềm ẩn nhiều rủi ro; thương mại toàn cầu phục hồi chậm, tăng trưởng kinh tế không cao hơn nhiều so với năm 2012. Ở trong nước, bên cạnh những kết quả đạt được, nền kinh tế vẫn còn rất nhiều khó khăn. Năm 2013 là năm bản lề của kế hoạch 5 năm nhưng nhiều chỉ tiêu sau 2 năm thực hiện vẫn còn khá thấp so với mức đề ra cho cả thời kỳ 2011 – 2015. Vẫn còn những nguy cơ về suy giảm kinh tế, đình trệ trong sản xuất kinh doanh và những rủi ro tiềm ẩn trong hệ thống ngân hàng tài chính.

Hoạt động ngành ngân hàng năm 2013 sẽ tiếp tục phải đối mặt với rủi ro từ nợ xấu tiếp tục tăng mạnh. Chính sách tiền tệ trong năm 2013 có nhiều khả năng sẽ theo hướng nới lỏng và mặt bằng lãi suất điều hành có thể sẽ tiếp tục được điều chỉnh hạ thêm khi thuận lợi nhằm hỗ trợ doanh nghiệp. Tình hình thanh khoản VND nhìn chung sẽ tiếp tục ổn định trong phần lớn thời gian, đồng thời thị trường ngoại hối dự báo về cơ bản sẽ có nhiều nét tương đồng so với năm 2012, tỷ giá tiếp tục ổn định, giao dịch trong biên độ cho phép của NHNN. Trên cơ sở dự báo và lường đoán những

khó khăn, thách thức đến từ môi trường vĩ mô và ngành ngân hàng, đồng thời nhận thức và xác định rõ vai trò trách nhiệm của một ĐCTC hàng đầu đã được cổ phần hóa, tiên phong dẫn dắt thị trường thông qua tuân thủ và thực thi chính sách tiền tệ quốc gia, hướng tới mục tiêu trở thành ngân hàng hàng đầu có quy mô và các chỉ số đáp ứng chuẩn mực và thông lệ quốc tế, đồng thời tích cực triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông tin tưởng giao phó, HĐQT BIDV xác định trọng tâm chỉ đạo điều hành năm 2013 như sau:

1. Hoàn thiện thể chế vận hành theo mô hình Ngân hàng TMCP đại chúng niêm yết một cách toàn diện, đầy đủ và đồng bộ thông qua việc tiếp tục thực hiện tái cơ cấu toàn diện các mặt hoạt động, cơ cấu mô hình tổ chức, hệ thống văn bản chế độ, công tác tổ chức cán bộ, cải cách hành chính...

2. Trên cơ sở kế hoạch nhiệm vụ, kế hoạch kinh doanh được HĐQT thông qua, HĐQT chỉ đạo, giám sát Ban Điều hành tập trung phân khai và chỉ đạo điều hành cụ thể bằng chương trình hành động, các nội dung công tác, giải pháp điều hành phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch được giao. Trong đó tập trung vào một số nội dung cụ thể:

- Thực hiện rà soát cơ chế phân cấp ủy quyền theo đối tượng từ Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, trong đó đảm bảo HĐQT có quyền quyết định và chỉ đạo, giám sát việc thực hiện các vấn đề lớn, quan trọng của BIDV, định hướng, chiến lược, chủ trương liên quan đến hoạt động của hệ thống và các vấn đề lớn khác.
- Tạo lập, cân đối một cách bền vững cơ cấu tài sản Nợ- tài sản Có, cơ cấu tín dụng, huy động vốn... gắn với tái cơ cấu.
- Chuyển dịch mạnh mẽ trong hoạt động ngân hàng bán lẻ của BIDV, theo hướng gia tăng hoạt động NHBL cả về quy mô, hiệu quả và chất lượng; xác định đây là một hoạt động kinh doanh cốt lõi, cần tiếp tục đầu tư, tạo ra đột phá trong hoạt động NHBL thời gian tới
- Nghiêm túc, cầu thị trong việc phân tích đánh giá các nguyên nhân những tồn tại hạn chế so với các đối thủ, từ đó đề ra các giải pháp, biện pháp kiên quyết chấn chỉnh khắc phục những tồn tại hạn chế yếu kém để phát huy lợi thế trong cạnh tranh.

- Cơ cấu lại hoạt động đầu tư, đặc biệt tại Khối Công ty trực thuộc và các liên doanh.

- Cơ cấu triệt để hoạt động, điều hành, quản lý ngân hàng thương mại, chấn chỉnh hoạt động Hội sở chính và Chi nhánh, lấy cơ cấu Chi nhánh là trung tâm. Cơ cấu hoạt động Chi nhánh trên tất cả các phương diện: mô hình, tổ chức nhân sự, quản trị, điều hành, công tác kế hoạch (huy động vốn-tín dụng-dịch vụ-chi phí-hiệu quả), xác lập quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ, chế tài xử lý.

- Rà soát tình hình triển khai áp dụng cơ chế tiền lương mới, hoàn thiện cơ chế, ban hành chính thức quy định đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ của tập thể phòng, cán bộ tại chi nhánh để làm cơ sở cho việc triển khai cơ chế tiền lương mới hiệu quả hơn.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện mô hình tổ chức sau cổ phần hóa theo khuyến nghị của tư vấn quản trị chiến lược nhằm nâng cao khả năng và hiệu quả xử lý công việc. Cơ cấu lại mô hình, chức năng nhiệm vụ, nhân sự các Ban, Trung tâm tại HSC cũng như tại các đơn vị thành viên đảm bảo tính kỷ cương, kỷ luật và tuân thủ trong hệ thống.

- Nâng cao năng lực khai thác và ứng dụng công nghệ trong hoạt động kinh doanh, tạo đột phá để tăng hiệu quả, năng suất lao động

- Thực hiện đánh giá toàn diện các quy định trong hoạt động xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản, đưa ra các giải pháp cụ thể nhằm tháo gỡ, xử lý các tồn tại, vướng mắc trong quá trình thực hiện trên cơ sở đó xây dựng, ban hành mới cơ chế mua sắm và quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản phù hợp với hoạt động của BIDV.

3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và nâng cao tính kỷ cương, kỷ luật trong điều hành, quản lý hoạt động kinh doanh đảm bảo nhận diện và dự báo những rủi ro có thể xảy ra, góp phần gia tăng niềm tin của các cổ đông vào hệ thống quản trị rủi ro của ngân hàng:

- Tiếp tục tập trung đổi mới phương thức vận hành, nâng cao tính chủ động của hệ thống kiểm tra, kiểm soát nhằm nâng cao hiệu quả của công tác kiểm tra, giám sát đặc biệt trong công tác giám sát của HĐQT đối với hoạt động của toàn hệ thống, phân cấp thẩm quyền của thành viên HĐQT, công tác chỉ đạo điều hành của Tổng Giám đốc.

- Tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong điều hành KHKD, kiên quyết áp dụng các chế tài xử phạt đối với các cá nhân, tập thể vi phạm nhất là các đối tượng giữ chức vụ lãnh đạo trong chỉ đạo điều hành...

4. Bám sát diễn biến thị trường, phân tích và đề xuất thực hiện niêm yết cổ phiếu BIDV khi có điều kiện vào thời điểm thích hợp. Tiếp tục xúc tiến công tác tìm kiếm, lựa chọn nhà đầu tư chiến lược.

5. Tiếp tục nâng cao thương hiệu, xây dựng và triển khai chiến lược phát triển thương hiệu đồng bộ. Thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, trách nhiệm đối với sự phát triển của cộng đồng.



QUẢN TRỊ BIDV

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ LÀ CƠ QUAN QUẢN TRỊ BIDV, CÓ TOÀN QUYỀN NHÂN DANH BIDV ĐỂ QUYẾT ĐỊNH, THỰC HIỆN CÁC QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BIDV TRỪ NHỮNG VẤN ĐỀ THUỘC THẨM QUYỀN CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BIDV BAO GỒM 10 THÀNH VIÊN.

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ (%) SO VỚI TỔNG SỐ CỔ PHẦN
Trần Bắc Hà	Chủ tịch HĐQT	103.000	0,004%
Phan Đức Tú	Ủy viên HĐQT –TGD	32.800	0,001%
Ngô Bá Lại	Ủy viên HĐQT	0	0,000%
Trần Anh Tuấn	Ủy viên HĐQT	53.000	0,002%
Nguyễn Trung Hiếu	Ủy viên HĐQT	38.900	0,002%
Hoàng Huy Hà	Ủy viên HĐQT	53.478	0,002%
Nguyễn Huy Tựa	Ủy viên HĐQT	19.363	0,001%
Nguyễn Khắc Thân	Ủy viên HĐQT	14.551	0,001%
Lê Thị Kim Khuyên	Ủy viên HĐQT	24.710	0,001%
Lê Đào Nguyên	Ủy viên HĐQT	41.884	0,002%

Ghi chú: Ủy viên HĐQT Nguyễn Khắc Thân có quyết định nghỉ hưu từ ngày 01/01/2013

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Từ ngày 01/05/2012, BIDV chính thức hoạt động theo mô hình Ngân hàng TMCP. Trong năm 2012, Hội đồng quản trị (HĐQT) Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam đã tổ chức các cuộc họp theo phiên toàn thể và theo cơ chế thường trực tổ chức xin ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT (khoảng 300 nội dung xin ý kiến) nhằm đảm bảo nắm bắt toàn diện tình hình hoạt động, kịp thời đưa ra những quyết sách phù hợp đối với những vấn đề trọng điểm của toàn hệ thống đồng thời tổ chức giám sát công tác điều hành của Ban Điều hành.

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ỦY BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hiện tại BIDV có 03 Ủy ban thuộc HĐQT là Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Chiến lược và Tổ chức. HĐQT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động riêng cho từng Ủy ban.

Ủy ban Quản lý rủi ro

Nhằm nâng cao năng lực quản trị hệ thống của HĐQT, Ủy ban Quản lý rủi ro được thành lập là cơ quan trực thuộc HĐQT với chức năng tham mưu, tư vấn, giúp HĐQT xử lý các vấn đề liên quan đến công tác quản lý rủi ro của BIDV

đồng thời là cấp có thẩm quyền phán quyết theo phân cấp của HĐQT.

Ủy ban QLRR bao gồm 02 phân ban là Phân ban QLRR tín dụng, đầu tư và Phân ban QLRR thị trường, tác nghiệp. Phân ban QLRR Tín dụng, đầu tư thực hiện tham mưu, tư vấn cho Ủy ban trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến tín dụng, đầu tư và thực hiện phán quyết về tín dụng, đầu tư. Phân ban QLRR thị trường tác nghiệp thực hiện tham mưu, tư vấn cho Ủy ban trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến quản trị rủi ro thị trường và tác nghiệp; thực hiện phê duyệt các giới hạn rủi ro thị trường, tác nghiệp, thanh khoản. Ủy ban được họp định kỳ hàng quý hoặc họp đột xuất khi có yêu cầu.

Ủy ban Nhân sự

Ủy ban Nhân sự là cơ quan tham mưu, tư vấn, giúp việc HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT về các vấn đề liên quan đến công tác quản trị, phát triển nguồn nhân lực, nhân sự, tiền thưởng, thù lao... và các vấn đề khác liên quan đến nhân sự.

Ủy ban được họp định kỳ hàng quý hoặc họp đột xuất khi có yêu cầu. Trường hợp không tổ chức họp, Thư ký Ủy ban sẽ gửi báo cáo đến các thành viên Ủy ban để xin ý kiến về các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định.

Ủy ban Chiến lược và Tổ chức

Bên cạnh hai Ủy ban Quản lý rủi ro và Ủy ban Nhân sự đã được thành lập theo quy định, BIDV là ngân hàng đầu tiên thành lập Ủy ban Chiến lược và Tổ chức, đáp ứng theo thông lệ quốc tế, tạo tiền đề phát triển ngân hàng tiên tiến, hiện đại.

Ủy ban Chiến lược và Tổ chức được HĐQT ra quyết định thành lập đầu năm 2012 với chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT đối với các vấn đề liên quan đến công tác quản trị chiến lược và mô hình tổ chức của Ngân hàng, Ủy ban được tổ chức họp định kỳ hàng quý.

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2012

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM (BIDV)

Ban Kiểm soát BIDV bao gồm 3 Thành viên được cổ đông bầu ra tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên lần thứ nhất năm 2012. Trong đó, Trưởng Ban Kiểm soát là người đứng đầu Ban Kiểm soát và một thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm Trưởng Kiểm toán nội bộ. Thực hiện giúp việc cho Ban Kiểm soát bao gồm 11 cán bộ.

Ban Kiểm soát BIDV tổ chức và hoạt động theo quy chế đã được ĐHĐCĐ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam thông qua và được Trưởng Ban Kiểm soát ký ban hành ngày 01/5/2012 theo Quyết định số 001/QĐ - BKS v/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát BIDV

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT BIDV TRONG NĂM 2012

Bám sát các chức năng được quy định trong các quy định của Pháp Luật cũng như Điều lệ của BIDV, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát BIDV, trong năm 2012 Ban Kiểm Soát đã triển khai thực hiện và hoàn thành các nội dung công tác như:

- ◆ Ban hành quy định nội bộ của Ban

Kiểm soát; định kỳ hàng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban Kiểm soát, các chính sách quan trọng về kế toán và báo cáo.

- ◆ Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ BIDV trong việc quản trị điều hành BIDV. Giám sát việc tổng hợp ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị tại các cuộc họp HĐQT cũng như tại các biên bản tổng hợp ý kiến.

- ◆ Chỉ đạo, điều hành bộ phận kiểm toán nội bộ thực hiện rà soát, đánh giá một cách độc lập, khách quan đối với hệ thống kiểm soát nội bộ và có báo cáo định kỳ gửi Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; đưa ra các kiến nghị, đề xuất nhằm chỉnh sửa, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ.

- ◆ Trực tiếp chỉ đạo, điều hành hoạt động của Bộ phận kiểm toán nội bộ; Xây dựng, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện quy định nội bộ về tổ chức và hoạt động của kiểm toán nội bộ trình Hội đồng quản trị quyết định; phê duyệt, điều chỉnh kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm, đảm bảo kế hoạch kiểm toán nội bộ được định hướng theo rủi ro; Thực hiện báo cáo trực tiếp lên mọi cơ quan, mọi cấp trong BIDV và ngoài BIDV theo quy định của pháp luật và quy định của BIDV.

- ◆ Thẩm định báo cáo tài chính 06 (sáu) tháng đầu năm và hàng năm của BIDV; Thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình lên Đại hội đồng cổ đông tại các cuộc họp thường niên.

- ◆ Giám sát quá trình thuê kiểm toán độc lập; giám sát quá trình thực hiện công việc của kiểm toán độc lập; đánh giá hiệu quả công việc của kiểm toán độc lập; xem xét báo cáo tài chính định kỳ của BIDV do tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện.

- ◆ Lập, lưu giữ và cập nhật danh sách những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và Cổ đông sở hữu tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết của BIDV.

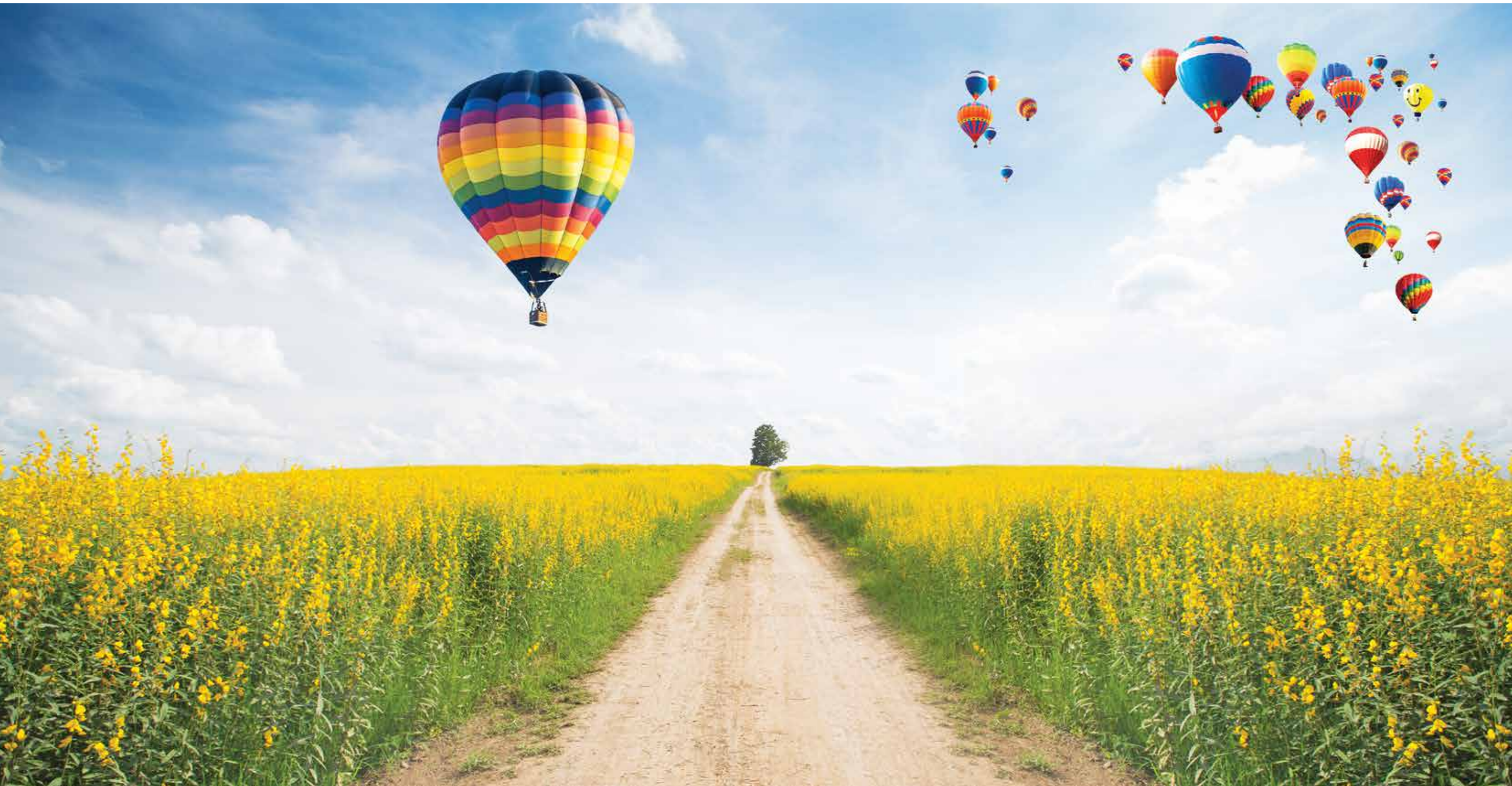
- ◆ Kiểm tra sổ kế toán và các tài liệu khác và công việc kinh doanh, quản lý, điều hành hoạt động của BIDV khi cần thiết hoặc theo yêu cầu.

- ◆ Lập báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trình lên ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên; thực hiện gửi các báo cáo cho Ngân hàng Nhà nước định kỳ hoặc đột xuất theo quy định.

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ (%) SO VỚI TỔNG SỐ CỔ PHẦN
Trần Văn Bé	Trưởng ban kiểm soát	15.700	0,0007%
Cao Cự Trí	Thành viên ban kiểm soát	2.700	0,0001%
Nguyễn Thị Tâm	Thành viên ban kiểm soát	6.442	0,0003%

THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

BIDV ĐÃ THỰC HIỆN CHI TRẢ THÙ LAO CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT TRONG PHẠM VI ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG PHÊ DUYỆT LÀ 11,57 TỶ ĐỒNG



BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Số tham chiếu: 60755046/15503858

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các cổ đông**
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán các báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam ("Ngân hàng") và các công ty con được trình bày từ trang 7 đến trang 90, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 5 năm 2012 đến ngày 31 tháng 12 năm 2012 và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Việc lập và trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Điều hành của Ngân hàng. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở Ý kiến Kiểm toán

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu các báo cáo tài chính hợp nhất có còn các sai sót trọng yếu hay không. Việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu, các bằng chứng về số liệu và các thuyết minh trên các báo cáo tài chính hợp nhất. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán đã được áp dụng và các ước tính quan trọng của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể các báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán của chúng tôi cung cấp cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

Ý kiến Kiểm toán


Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 5 năm 2012 đến ngày 31 tháng 12 năm 2012 phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Hệ thống Kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam và tuân thủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.


 Ernst & Young Vietnam Ltd.
 Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Nguyễn Xuân Đại
 Phó Tổng Giám đốc
 Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0452/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 20 tháng 3 năm 2013


 Nguyễn Phương Nga
 Kiểm toán viên
 Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0763/KTV

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT 2012

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 5 năm 2012 đến ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thuyết minh	31/12/2012
TÀI SẢN		
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	6	3.295.068
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	7	16.380.923
Tiền gửi tại và cho vay các tổ chức tín dụng ("TCTD") khác	8	54.317.104
Tiền gửi tại các TCTD khác	8.1	27.013.464
Cho vay các TCTD khác	8.2	27.616.142
Dự phòng rủi ro cho vay các TCTD khác	9	(312.502)
Chứng khoán kinh doanh	10	4.104.905
Chứng khoán kinh doanh		4.232.225
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(127.320)
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác		-
Cho vay khách hàng		334.009.142
Cho vay khách hàng	11	339.923.668
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	12	(5.914.526)
Chứng khoán đầu tư	13	48.964.824
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		47.827.246
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		1.570.908
Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư		(433.330)
Góp vốn, đầu tư dài hạn	14	3.851.763
Vốn góp liên doanh	14.1	2.763.777
Đầu tư vào các công ty liên kết	14.2	448.532
Đầu tư dài hạn khác		1.001.095
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	15.2	(361.641)
Tài sản cố định	16	4.228.999
Tài sản cố định hữu hình	16.1	1.759.385
Nguyên giá tài sản cố định		3.889.001
Hao mòn tài sản cố định		(2.129.616)
Tài sản cố định thuê tài chính	16.2	296.211
Nguyên giá tài sản cố định		634.307
Hao mòn tài sản cố định		(338.096)
Tài sản cố định vô hình	16.3	2.173.403
Nguyên giá tài sản cố định		2.537.540
Hao mòn tài sản cố định		(364.137)
Tài sản Có khác	17	15.631.832
Các khoản phải thu		10.056.044
Các khoản lãi, phí phải thu		4.989.621

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT 2012 THEO VAS

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 5 năm 2012 đến ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị: Triệu đồng		
Chỉ tiêu	Thuyết minh	31/12/2012
Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-
Tài sản Có khác	17.4	642.318
<i>Trong đó: Lợi thế thương mại</i>		-
Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	17.3	(56.151)
TỔNG TÀI SẢN		484.784.560
NỢ PHẢI TRẢ		
Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	18	11.429.937
Tiền gửi và vay các TCTD khác	19	39.550.179
Tiền gửi của các TCTD khác	19.1	8.063.268
Vay các TCTD khác	19.2	31.486.911
Tiền gửi của khách hàng	20	303.059.537
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	21	16.319
Các nguồn vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	22	65.334.064
Phát hành giấy tờ có giá	23	28.055.821
Các khoản nợ khác	24	10.635.271
Các khoản lãi, phí phải trả		6.175.848
Thuế TNDN hoãn lại phải trả		-
Các khoản phải trả và công nợ khác	24.1	3.439.839
Dự phòng rủi ro khác	24.3	1.019.584
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		458.081.128
VỐN CHỦ SỞ HỮU		
Vốn và các quỹ		
Vốn của TCTD	26	24.429.611
Vốn điều lệ		23.011.705
Vốn mua sắm tài sản cố định		-
Thặng dư vốn cổ phần		29.996
Cổ phiếu quỹ		-
Cổ phiếu ưu đãi		-
Trái phiếu chuyển đổi		-
Vốn khác		1.387.910
Các quỹ dự trữ	26	375.848
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	26	(57.106)
Lợi nhuận chưa phân phối	26	1.746.093
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU		26.494.446
LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	26	208.986
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ, VỐN CHỦ SỞ HỮU VÀ LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ		484.784.560

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thuyết minh	31/12/2012
Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn		
Bảo lãnh vay vốn		310.412
Cam kết trong nghiệp vụ L/C		19.705.943
Bảo lãnh khác		44.444.950
	40	64.461.305
Các cam kết đưa ra		
Cam kết tài trợ cho khách hàng vô điều kiện và không hủy ngang		-
Cam kết khác		14.981.369
	40	14.981.369

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT 2012

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 5 năm 2012 đến ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị: Triệu đồng		
Chỉ tiêu	Thuyết minh	01/5/2012
		đến 31/12/2012
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	29	30.522.623
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	30	(21.314.411)
Thu nhập lãi thuần		9.208.212
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		1.881.855
Chi phí từ hoạt động dịch vụ		(439.183)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	31	1.442.672
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	32	247.357
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	33.1	62.541
Lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	33.2	(12.457)
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán		50.084
Thu nhập từ hoạt động khác		894.705
Chi phí hoạt động khác		(407.844)
Lãi thuần từ hoạt động khác	34	486.861
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	35	49.899
TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG		11.485.085
Chi phí nhân viên		(2.283.857)
Chi phí khấu hao và khấu trừ		(324.189)
Chi phí hoạt động khác	36	(1.965.958)
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG		(4.574.004)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT 2012 THEO VAS

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 5 năm 2012 đến ngày 31 tháng 12 năm 2012

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Đơn vị: Triệu đồng	
		01/5/2012	đến 31/12/2012
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng			6.911.081
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	9,12,24		(3.521.163)
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ			3.389.918
Chi phí thuế TNDN hiện hành	25.1		(817.975)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại			-
Tổng chi phí thuế TNDN			(817.975)
LỢI NHUẬN SAU THUẾ			2.571.943
Lợi ích của cổ đông thiểu số			1.124
LỢI NHUẬN THUẦN CỦA CHỦ SỞ HỮU			2.570.819
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	27		922

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 5 năm 2012 đến ngày 31 tháng 12 năm 2012

Chỉ tiêu	Ghi chú	Thuyết minh	Đơn vị: Triệu đồng	
			01/5/2012	đến 31/12/2012
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được				30.084.156
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả				(20.643.229)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được				1.442.672
Chênh lệch số tiền thực thu/(thực chi) từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc, chứng khoán				305.724
Chi từ hoạt động khác				(117.347)
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro		34		600.471
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý công vụ				(4.525.990)
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp thực nộp trong kỳ				(969.448)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động				6.177.009
Những thay đổi về tài sản hoạt động				
Tăng các khoản tiền, vàng gửi và cho vay các TCTD khác	(*)			(19.279.882)
Tăng các khoản về kinh doanh chứng khoán	(*)			(3.108.410)
Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	(*)			20.304
Tăng các khoản cho vay khách hàng	(*)			(34.344.962)
Tăng nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản nợ xấu	(*)			(5.401.220)
Giảm khác về tài sản hoạt động	(*)			241.970

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 5 năm 2012 đến ngày 31 tháng 12 năm 2012

Chỉ tiêu	Ghi chú	Thuyết minh	Đơn vị: Triệu đồng	
			01/5/2012	đến 31/12/2012
Những thay đổi về công nợ hoạt động				
Giảm các khoản nợ Chính phủ và NHNN	(*)			(23.792.424)
Tăng các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD	(*)			9.302.179
Tăng tiền gửi của khách hàng (bao gồm cả KBNN)	(*)			43.569.493
Tăng phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ giấy tờ có giá phát hành được tính vào hoạt động tài chính)	(*)			19.279.830
Tăng các nguồn vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	(*)			5.154.885
Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	(*)	21		16.319
Giảm khác về công nợ hoạt động khác	(*)			(3.810.459)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh				(5.975.368)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Mua sắm tài sản cố định				(1.172.425)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ				3.323
Tiền chi từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ				(582)
Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác				-
Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác				(26.090)
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn				100.587
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng trong hoạt động đầu tư				(1.095.187)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tăng vốn cổ phần từ góp vốn và/hoặc phát hành cổ phiếu				-
Tiền thu từ phát hành giấy tờ có giá dài hạn có đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vốn vay dài hạn khác				-
Tiền chi thanh toán giấy tờ có giá dài hạn có đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vốn vay dài hạn khác				-
Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia				-
Tiền chi ra mua cổ phiếu quỹ				-
Tiền thu được do bán cổ phiếu quỹ				-
Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng trong) hoạt động tài chính				(7.070.555)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ				(7.070.555)
Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm đầu kỳ				-
Nhận chuyển giao từ doanh nghiệp trước cổ phần hóa				44.957.730
Điều chỉnh ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá				-
Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm cuối kỳ		37		37.887.175

Lưu ý: Có thể xem báo cáo tài chính hợp nhất đầy đủ đã được kiểm toán của BIDV tại Website: www.bidv.com.vn

MỘT SỐ THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT



TÓM TẮT CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con được trình bày theo đơn vị triệu đồng Việt Nam (“triệu đồng” hay “triệu VNĐ”), được lập theo Hệ thống Kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2004 do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2005 và các quyết định bổ sung, sửa đổi Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN, Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Hệ thống Chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

Các báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được lập trên cơ sở tuân thủ các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận tại Việt Nam. Do đó, bảng cân đối kế toán hợp nhất, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

Hợp nhất các báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Ngân hàng và của các công ty con tại ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của các công ty con có cùng niên độ lập báo cáo và sử dụng các chính sách kế toán một cách nhất quán với Ngân hàng.

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ đã được loại trừ hoàn toàn.

Báo cáo tài chính của các công ty con (trình bày trong Thuyết minh số 1) được hợp nhất vào báo cáo tài chính của Ngân hàng theo phương pháp hợp nhất toàn phần bắt đầu từ ngày Ngân hàng có quyền kiểm soát. Sự kiểm soát tồn tại khi Ngân hàng có quyền, trực tiếp hay gián tiếp, chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con nhằm thu được lợi ích từ các hoạt động của các đơn vị đó. Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con mới được mua hoặc mới được thanh lý trong năm được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất một cách hợp lý tính từ ngày mua hoặc tính đến ngày thanh lý.

Lợi ích của cổ đông thiểu số là một phần của kết quả hoạt động thuần và giá trị tài sản thuần của một công ty con được

xác định tương ứng cho các phần lợi ích không phải do công ty mẹ sở hữu một cách trực tiếp hay gián tiếp thông qua các công ty con. Lợi ích của cổ đông thiểu số được trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất thành chỉ tiêu tách biệt với nợ phải trả và vốn chủ sở hữu của Ngân hàng. Phần sở hữu của cổ đông thiểu số trong thu nhập của hệ thống Ngân hàng cũng được trình bày thành chỉ tiêu riêng biệt trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Ngân hàng.

Đồng tiền báo cáo của các công ty liên doanh bao gồm Công ty Liên doanh Bảo hiểm Lào Việt và Ngân hàng Liên doanh Lào Việt là đồng Lào Kíp (“LAK”). Đồng tiền báo cáo của Ngân hàng Liên doanh VID PUBLIC là đồng Đô la Mỹ. Để phục vụ cho mục đích hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu đối với khoản đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết trong các báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng, tài sản và công nợ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá tại ngày lập bảng cân đối kế toán, tài khoản vốn được quy đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá của ngày phát sinh giao dịch, và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được chuyển đổi theo tỷ giá bình quân của kỳ kế toán. Chênh lệch tỷ giá phát sinh do chuyển đổi báo cáo sang đồng Việt Nam được ghi nhận vào khoản mục “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Dự phòng rủi ro tín dụng

Theo Luật các Tổ chức Tín dụng số 47/2010/QH12 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2011, Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành Quy chế Cho vay của Tổ chức Tín dụng đối với Khách hàng, Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03 tháng 02 năm 2005 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Cho vay của Tổ chức Tín dụng đối với Khách hàng ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN, Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN ngày 22 tháng 4 năm 2005, Quyết định số 18/2007/QĐ-NHNN ngày 25 tháng 4 năm 2007 và Quyết định số 780/2012/QĐ-NHNN ban hành ngày 23 tháng 4 năm 2012 của Ngân hàng Nhà nước về việc phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng, tổ chức tín dụng phải thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng. Theo đó, các khoản cho vay khách hàng được phân loại theo các mức độ rủi ro như sau: Nợ đủ tiêu chuẩn, Nợ cần chú ý, Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn dựa vào tình trạng quá hạn và các yếu tố định tính khác của khoản cho vay.

Các khoản nợ được phân loại là Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn được coi là nợ xấu.

Theo Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN, các khoản nợ sẽ được thực hiện phân loại vào thời điểm cuối mỗi quý cho ba quý đầu năm và vào ngày 30 tháng 11 cho quý bốn trong năm tài chính. Theo đó, các khoản nợ trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất này được thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng tại thời điểm ngày 30 tháng 11 năm 2012.

Trong năm 2006, Ngân hàng đã đăng ký và được sự chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép áp dụng hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ để phân loại các khoản

cho vay và ứng trước khách hàng theo Điều 7, Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN. Theo hệ thống này, các khoản cho vay của Ngân hàng sẽ được đánh giá và phân loại dựa trên cả hai yếu tố là định tính và định lượng.

Rủi ro tín dụng thuần của các khoản cho vay khách hàng được tính bằng giá trị còn lại của khoản cho vay trừ giá trị của tài sản bảo đảm đã được chiết khấu theo các tỷ lệ được quy định trong Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN và Quyết định số 18/2007/QĐ-NHNN.

Theo Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN, dự phòng chung được trích lập để dự phòng cho những tổn thất chưa được xác định trong quá trình phân loại nợ và trích lập dự phòng cụ thể và trong các trường hợp các tổ chức tín dụng gặp khó khăn về tài chính khi chất lượng các khoản nợ suy giảm. Theo đó, Ngân hàng phải thực hiện trích lập và duy trì dự phòng chung bằng 0,75% tổng giá trị các khoản nợ, các khoản bảo lãnh, chấp nhận thanh toán và cam kết cho vay không hủy ngang vô điều kiện và có thời điểm thực hiện cụ thể được phân loại từ nhóm 1 đến nhóm 4.

Xử lý rủi ro tín dụng: Dự phòng được ghi nhận như một khoản chi phí trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được sử dụng để xử lý các khoản nợ xấu. Theo Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN, Ngân hàng thành lập Hội đồng Xử lý Rủi ro để xử lý các khoản nợ xấu nếu như chúng được phân loại vào nhóm 5, hoặc nếu khách hàng vay là pháp nhân giải thể, phá sản, hoặc là cá nhân bị chết hoặc mất tích.

Dự phòng cho các cam kết ngoại bảng

Theo Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN và Quyết định số 18/2007/QĐ-NHNN của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng phải thực hiện phân loại và trích lập dự phòng rủi ro đối với các khoản bảo lãnh, chấp nhận thanh toán và cam kết cho vay không hủy ngang vô điều kiện và có thời điểm thực hiện cụ thể (gọi chung là các khoản cam kết ngoại bảng) vào các nhóm quy định tại Điều 6 hoặc Điều 7 Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN. Theo đó, các khoản cam kết ngoại bảng được phân loại theo các mức độ rủi ro như sau: Nợ đủ tiêu chuẩn, Nợ cần chú ý, Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn dựa vào tình trạng quá hạn và các yếu tố định tính khác.

Dự phòng cụ thể cho các cam kết ngoại bảng được tính tương tự như dự phòng các khoản cho vay khách hàng tại Thuyết minh số 4.5. Chi phí dự phòng được ghi nhận ở khoản mục “Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng” trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và số dư được theo dõi trên khoản mục “Các khoản nợ khác” của bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ghi nhận doanh thu và chi phí

Doanh thu từ lãi cho vay và chi phí trả lãi vay được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dự thu, dự chi. Lãi dự thu phát sinh từ các khoản cho vay phân loại từ nhóm 2 đến nhóm 5 theo Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN và Quyết định số 18/2007/QĐ-NHNN sẽ không được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ. Lãi dự thu của các khoản nợ này

được chuyển ra theo dõi ở tài khoản ngoại bảng và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi Ngân hàng và các công ty con thực nhận.

Từ ngày 01 tháng 5 năm 2012 lãi Trái phiếu Chính phủ Đặc biệt được coi là một khoản lãi thu được từ đầu tư vốn và được hạch toán vào thu nhập của Ngân hàng theo hướng dẫn của Thông tư số 31/2011/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 07 tháng 3 năm 2011 sửa đổi bổ sung Thông tư số 100/2002/TT-BTC.

Các khoản phí dịch vụ khác được ghi nhận theo nguyên tắc dự thu, dự chi.

Cổ tức bằng tiền nhận được từ hoạt động đầu tư được ghi nhận là thu nhập khi quyền nhận cổ tức của Ngân hàng và các công ty con được xác lập.

Lợi ích của nhân viên

Trợ cấp nghỉ hưu

Nhân viên Ngân hàng và các công ty con khi nghỉ hưu sẽ được nhận trợ cấp về hưu từ Bảo hiểm Xã hội thuộc Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. Ngân hàng và các công ty con phải đóng bảo hiểm xã hội cho mỗi nhân viên bằng 17,00% lương cơ bản hàng tháng cho thời gian làm việc tại Ngân hàng và các công ty con của người lao động. Ngoài ra, Ngân hàng còn sử dụng Quỹ phúc lợi để chi trả khoản trợ cấp nghỉ hưu một lần cho nhân viên theo quy định riêng của Ngân hàng.

con có nghĩa vụ chi trả trợ cấp thôi việc bằng một nửa tháng lương cho mỗi năm làm việc cộng với các trợ cấp khác (nếu có) cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 cho những nhân viên tự nguyện thôi việc. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 mức lương bình quân tháng được sử dụng để chi trả trợ cấp thôi việc sẽ là mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến ngày nghỉ việc.

Trợ cấp mất việc: theo Điều 17 của Bộ Luật Lao động, Ngân hàng và các công ty con có nghĩa vụ chi trả trợ cấp cho nhân viên bị mất việc do thay đổi cơ cấu tổ chức hoặc công nghệ. Trong trường hợp này, Ngân hàng và các công ty con có nghĩa vụ chi trả trợ cấp mất việc bằng một tháng lương cho mỗi năm làm việc, mức trích lập tối thiểu cho người lao động bằng hai tháng lương.

Trợ cấp thất nghiệp

Theo Thông tư số 04/2009/TT-BLĐTBXH hướng dẫn Nghị định số 127/2008/NĐ-CP về bảo hiểm thất nghiệp, từ ngày 01 tháng 01 năm 2009, Ngân hàng có nghĩa vụ đóng bảo hiểm thất nghiệp với mức bằng 1,00% quỹ tiền lương, tiền công đóng bảo hiểm thất nghiệp của những người tham gia bảo hiểm thất nghiệp và trích 1,00% tiền lương, tiền công tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp của từng người lao động để đóng cùng lúc vào Quỹ Bảo hiểm Thất nghiệp.

Trợ cấp thôi việc tự nguyện và trợ cấp mất việc

Trợ cấp thôi việc tự nguyện: Theo Điều 42 Bộ Luật Lao động sửa đổi ngày 02 tháng 4 năm 2002, Ngân hàng và các công ty

CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

Đầu tư vào chứng khoán kinh doanh tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 bao gồm:

<i>Đơn vị: Triệu đồng</i>	
Chỉ tiêu	31/12/2012
Chứng khoán Nợ	3.980.846
Chứng khoán Chính phủ	3.980.846
Chứng khoán Vốn	251.379
Chứng khoán Vốn do các TCTD trong nước phát hành	23
Chứng khoán Vốn do các TCKT trong nước phát hành	251.356
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	(127.320)
	4.104.905

CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ

<i>Đơn vị: Triệu đồng</i>	
Chỉ tiêu	31/12/2012
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	47.827.246
Chứng khoán Nợ	46.628.429
Chứng khoán Chính phủ	35.181.844
Chứng khoán Nợ do các TCTD khác trong nước phát hành	943.226
Chứng khoán Nợ do các TCKT trong nước phát hành	10.503.359
Chứng khoán Nợ nước ngoài	-
Chứng khoán Vốn	1.198.817
Chứng khoán Vốn do các TCTD trong nước phát hành	141.366
Chứng khoán Vốn do các TCKT trong nước phát hành	1.057.451
Chứng khoán Vốn nước ngoài	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	(423.330)
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	1.570.908
Chứng khoán Chính phủ	1.370.908
Chứng khoán Nợ do các TCKT trong nước phát hành	200.000
Chứng khoán Nợ nước ngoài	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	(10.000)
	48.964.824

CHO VAY KHÁCH HÀNG

<i>Đơn vị: Triệu đồng</i>	
Chỉ tiêu	31/12/2012
Cho vay các tổ chức kinh tế, cá nhân trong nước	305.480.203
Cho vay chiết khấu thương phiếu và các giấy tờ có giá	74.522
Các khoản phải thu từ cho thuê tài chính	2.254.462
Các khoản phải trả thay khách hàng	1.383.105
Cho vay bằng vốn ODA	25.764.480
Cho vay theo chỉ định và theo kế hoạch Nhà nước	129.016
Cho vay đối với các tổ chức, cá nhân nước ngoài	4.837.880
	339.923.668

<i>Đơn vị: Triệu đồng</i>	
Chỉ tiêu	Giai đoạn từ 01/5/2012 đến 31/12/2012 lãi suất %/năm
Cho vay thương mại bằng VNĐ	15,00 - 21,00
Cho vay thương mại bằng ngoại tệ	5,00 - 9,00

Cho vay thương mại gồm các khoản cho vay ngắn, trung và dài hạn, bao gồm cả các khoản vay hợp vốn mà Ngân hàng và các công ty con làm đầu mối hay tham gia với tư cách là ngân hàng thành viên, bằng VNĐ và ngoại tệ.

Cho vay bằng vốn ODA bao gồm các khoản cho vay được tài trợ bằng các nguồn vốn của các nhà tài trợ quốc tế từ các chương trình hỗ trợ phát triển quốc gia theo ủy quyền của Bộ Tài chính. Ngân hàng chỉ đóng vai trò là đơn vị được ủy quyền cho vay lại những nguồn vốn này. Theo đó, Ngân hàng không chịu bất kỳ rủi ro tín dụng nào liên quan đến khoản cho vay này theo như các điều khoản đã được quy định trong Hợp đồng ủy quyền cho vay lại giữa BIDV và Bộ Tài chính. Trong quá trình cho vay, trường hợp có khoản vay gặp khó khăn vướng mắc, Ngân hàng báo cáo Bộ Tài chính để xem xét quyết định.

Cho vay theo chỉ định và theo kế hoạch Nhà nước bao gồm các khoản cho vay đối với các doanh nghiệp và dự án theo kế hoạch phát triển như hướng dẫn của Chính phủ và được tài trợ tương ứng từ nguồn vốn của NHNN và Bộ Tài chính. NHNN và Bộ Tài chính quy định mức lãi suất đối với các khoản cho vay này.

PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NỢ CHO VAY

Phân loại nợ của Ngân hàng và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Chỉ tiêu	Đơn vị: Triệu đồng	%
Nợ đủ tiêu chuẩn	273.614.763	87,11
Nợ cần chú ý (*)	31.383.433	9,99
Nợ dưới tiêu chuẩn	5.857.120	1,85
Nợ nghi ngờ	824.840	0,26
Nợ có khả năng mất vốn	2.479.032	0,79
	314.159.188	100,00
Cho vay bằng vốn ODA	25.764.480	
	339.923.668	

DỰ PHÒNG RỦI RO CHO VAY KHÁCH HÀNG

Chi tiết số dư dự phòng rủi ro tín dụng được trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị: Triệu đồng
	31/12/2012
Dự phòng chung cho vay khách hàng	2.311.359
Dự phòng cụ thể cho vay khách hàng	3.603.167
	5.914.526

Thay đổi dự phòng rủi ro cho vay khách hàng trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 5 năm 2012 đến ngày 31 tháng 12 năm 2012 bao gồm các khoản sau:

Chỉ tiêu	Dự phòng cụ thể	Dự phòng chung	Tổng cộng
Số dư đầu kỳ	-	-	-
Nhận chuyển giao từ doanh nghiệp trước cổ phần hóa	5.475.566	2.088.281	7.563.847
Điều chỉnh dự phòng theo kết quả kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước năm 2011	75.077	(1.243)	73.834
Trích dự phòng trong kỳ	3.551.031	224.321	3.775.352
Số dự phòng đã sử dụng để xử lý rủi ro ("XLRR") từ tháng 5 đến tháng 11 trong kỳ	(4.716.576)	-	(4.716.576)
Số dư tại 30 tháng 11 năm 2012	4.385.098	2.311.359	6.696.457
Hoàn nhập dự phòng rủi ro trong tháng 12 do thu hồi tài sản gán xiết nợ (*)	(97.287)	-	(97.287)
Số dự phòng đã sử dụng để xử lý rủi ro ("XLRR") trong tháng 12	(684.644)	-	(684.644)
Số dư cuối kỳ	3.603.167	2.311.359	5.914.526

GÓP VỐN, ĐẦU TƯ DÀI HẠN

Chỉ tiêu	Đầu tư vào các công ty liên doanh	Đầu tư vào các công ty liên kết	Các khoản đầu tư dài hạn khác	Tổng cộng
Số dư đầu kỳ	-	-	-	-
Nhận chuyển giao từ doanh nghiệp trước cổ phần hóa	2.896.640	423.461	975.005	4.295.106
Vốn góp tăng trong năm	-	-	26.090	26.090
Phần chia sẻ lãi/(lỗ) trong kỳ của các công ty liên doanh, liên kết theo phương pháp vốn chủ sở hữu	(38.194)	25.071	-	(13.123)
Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính	(57.106)	-	-	(57.106)
Cổ tức nhận được trong kỳ	(37.563)	-	-	(37.563)
Tổng	2.763.777	448.532	1.001.095	4.213.404
Trừ: Dự phòng giảm giá	-	-	(361.641)	(361.641)
Số dư cuối kỳ	2.763.777	448.532	639.454	3.851.763

TIỀN GỬI CỦA KHÁCH HÀNG

Thuyết minh theo loại hình tiền gửi

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2012
Tiền gửi không kỳ hạn	53.245.553
Tiền gửi không kỳ hạn bằng VNĐ	46.219.269
Tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn bằng VNĐ	53.227
Tiền gửi không kỳ hạn bằng ngoại tệ	6.964.304
Tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn bằng ngoại tệ	8.753
Tiền gửi có kỳ hạn	246.955.968
Tiền gửi có kỳ hạn bằng VNĐ	92.587.702
Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn bằng VNĐ	136.737.408
Tiền gửi có kỳ hạn bằng ngoại tệ	3.871.306
Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn bằng ngoại tệ	13.759.552
Tiền gửi vốn chuyên dụng	2.858.016
Tiền gửi vốn chuyên dụng bằng VNĐ	914.263
Tiền gửi vốn chuyên dụng bằng ngoại tệ	1.943.753
	303.059.537

Chỉ tiêu

Giai đoạn từ 01/5/2012 đến 31/12/2012, lãi suất %/năm

Tiền gửi không kỳ hạn bằng VNĐ	2,00 - 4,00
Tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn bằng VNĐ	2,00 - 4,00
Tiền gửi không kỳ hạn bằng ngoại tệ	0,10 - 0,20
Tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn bằng ngoại tệ	0,10 - 0,20
Tiền gửi có kỳ hạn bằng VNĐ	2,00 - 14,00
Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn bằng VNĐ (*)	2,00 - 14,00
Tiền gửi có kỳ hạn bằng ngoại tệ	0,50
Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn bằng ngoại tệ (**)	0,60 - 4,90

Trong năm 2012, NHNN bốn lần ban hành Thông tư quy định giảm trần lãi suất huy động VNĐ: Thông tư số 05/2012/TT-NHNN ngày 12 tháng 3 năm 2012 quy định giảm lãi suất huy động VNĐ tối đa 13,00%/năm đối với kỳ hạn từ 01 tháng trở lên, 5,00%/năm đối với kỳ hạn dưới 01 tháng; Thông tư số 08/2012/TT-NHNN ngày 10/4/2012 quy định lãi suất tối đa đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 01 tháng trở lên là 12,00%/năm, tiền gửi KKH và kỳ hạn dưới 01 tháng là 4,00%/năm; Thông tư số 19/2012/TT-NHNN quy định lãi suất tối đa đối với tiền gửi VNĐ kỳ hạn 01 tháng đến dưới 12 tháng là 9,00%/năm, tiền gửi KKH và kỳ hạn dưới 01 tháng là 2,00%/năm đồng thời dỡ bỏ trần lãi suất huy động trung dài hạn VNĐ; Thông tư số 32/2012/TT-NHNN ngày 21 tháng 12 năm 2012 quy định lãi suất tối đa đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 01 tháng đến dưới 12 tháng là 8,00%/năm; tiền gửi KKH và kỳ hạn dưới 01 tháng là 2,00%/năm, không áp trần đối với tiền gửi trung dài hạn. BIDV luôn tuân thủ đúng quy định về trần lãi suất của NHNN,

các mức lãi suất đến 14,00%/năm đều phát sinh trước ngày 12 tháng 3 năm 2012.

(**) Trong năm 2011, NHNN đã ban hành Thông tư số 09/2011/TT-NHNN ngày 09 tháng 4 năm 2011 quy định mức lãi suất huy động đồng Đô la Mỹ tối đa đối với đối tượng tổ chức là 1,00%/năm, đối tượng cá nhân là 3,00%/năm; Thông tư số 14/2011/TT-NHNN ngày 01 tháng 6 năm 2011 quy định mức lãi suất huy động Đô la Mỹ tối đa 0,50%/năm đối với tổ chức và 2,00%/năm đối với cá nhân. Theo đó, Ngân hàng luôn tuân thủ đúng quy định về trần lãi suất của NHNN. Mức lãi suất của một số khoản huy động ở mức 4,90%/năm đều là các khoản phát sinh trước ngày 13 tháng 4 năm 2011 (thời điểm Thông tư số 09/2011/TT-NHNN có hiệu lực). Các khoản phát sinh sau thời điểm trên đều đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN.

Thuyết minh theo đối tượng khách hàng, loại hình doanh nghiệp

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2012	%
Công ty nhà nước	18.720.169	6,19
Công ty TNHH 1 TV do Nhà nước sở hữu	29.067.897	9,62
Công ty TNHH 2 TV do Nhà nước nắm trên 50%	109.835	0,04
Công ty TNHH khác	9.345.531	3,09
Công ty Cổ phần Nhà nước sở hữu 50%	10.534.198	3,48
Công ty Cổ phần khác	14.386.913	4,76
Công ty hợp danh	52.134	0,02
Doanh nghiệp tư nhân	685.098	0,23
Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	6.724.631	2,22
Hợp tác xã và liên hợp Hợp tác xã	50.811	0,02
Hộ kinh doanh cá nhân	175.593.399	58,09
Đơn vị hành chính sự nghiệp	6.354.395	2,10
Tiền gửi của các đối tượng khác	31.434.526	10,14
	303.059.537	100,00

PHÁT HÀNH GIẤY TỜ CÓ GIÁ

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2012
Chứng chỉ tiền gửi	20.471.846
Dưới 12 tháng	13.091.613
Từ 12 tháng đến dưới 05 năm	7.377.209
Từ 05 năm trở lên	3.024
Kỳ phiếu	925
Dưới 12 tháng	401
Từ 12 tháng đến dưới 05 năm	524
Trái phiếu	3.030.628
Dưới 12 tháng	-
Từ 12 tháng đến dưới 05 năm	3.030.077
Từ 05 năm trở lên	551
Trái phiếu tăng vốn BIDV (*)	4.552.422
	28.055.821

THU NHẬP LÃI VÀ CÁC KHOẢN THU NHẬP TƯƠNG TỰ

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Giai đoạn từ 01/5/2012 đến 31/12/2012
Thu nhập lãi tiền gửi	864.908
Thu nhập lãi cho vay khách hàng	25.949.643
Thu lãi từ kinh doanh, đầu tư chứng khoán Nợ:	3.593.434
- Thu lãi từ chứng khoán kinh doanh	84.610
- Thu lãi từ chứng khoán đầu tư	3.508.824
Thu nhập lãi cho thuê tài chính	106.813
Thu khác từ hoạt động tín dụng	7.825
	30.522.623

CHI PHÍ LÃI VÀ CÁC CHI PHÍ TƯƠNG TỰ

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Giai đoạn từ 01/5/2012 đến 31/12/2012
Trả lãi tiền gửi	17.400.278
Trả lãi tiền vay	2.933.400
Trả lãi phát hành giấy tờ có giá	968.774
Chi phí hoạt động tín dụng khác	11.959
	21.314.411

LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Giai đoạn từ 01/5/2012 đến 31/12/2012
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	
Hoạt động thanh toán	572.307
Hoạt động bảo lãnh	537.961
Hoạt động ngân quỹ	18.124
Dịch vụ đại lý	64.221
Hoạt động bảo hiểm	358.145
Dịch vụ khác	331.097
	1.881.855
Chi phí hoạt động dịch vụ	
Hoạt động thanh toán	(33.138)
Hoạt động ngân quỹ	(53.347)
Bưu điện, viễn thông	(39.823)
Dịch vụ đại lý	(61.393)
Hoạt động bảo hiểm	(183.982)
Dịch vụ khác	(67.500)
	(439.183)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	1.442.672

LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NGOẠI HỐI

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Giai đoạn từ 01/5/2012 đến 31/12/2012
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	509.932
Thu từ kinh doanh ngoại tệ giao ngay	341.639
Thu từ các công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	168.293
Chi phí hoạt động kinh doanh ngoại hối	(262.575)
Chi về kinh doanh ngoại tệ giao ngay	(165.479)
Chi về các công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	(97.096)
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	247.357

LỖ THUẦN TỪ MUA BÁN CHỨNG KHOÁN

Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Giai đoạn từ 01/5/2012 đến 31/12/2012
Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh	154.842
Chi phí về mua bán chứng khoán kinh doanh	(92.631)
(Trích)/Hoàn nhập dự phòng chứng khoán kinh doanh	330
	62.541

Lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Giai đoạn từ 01/5/2012 đến 31/12/2012
Thu nhập từ mua bán chứng khoán sẵn sàng để bán	-
Chi phí về mua bán chứng khoán sẵn sàng để bán	(3.845)
(Trích)/Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán sẵn sàng để bán	(8.612)
	(12.457)

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY LẬP BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngoài những sự kiện công bố trong các báo cáo tài chính hợp nhất, vào ngày lập các báo cáo tài chính hợp nhất này không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2012 có thể ảnh hưởng trọng yếu đến tình hình tài chính của Ngân hàng và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2012



MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH

VÀ ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH VÀ ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

KHU VỰC TRỌNG ĐIỂM PHÍA BẮC

CN SỞ GIAO DỊCH 1

Vincom, 191 Bà Triệu
Q.Hai Bà Trưng, Tp.Hà Nội
(04) 2.2234234

CN HOÀN KIẾM

35 Hàng Vôi
Q.Hoàn Kiếm, Tp.Hà Nội
(04) 2. 2205228

CN HAI BÀ TRƯNG

10 Trần Đại Nghĩa
Q.Hai Bà Trưng, Tp.Hà Nội
(04) 3.6284553

CN QUANG TRUNG

Toà nhà Chingfong, 53 Quang Trung
Q.Hai Bà Trưng, Tp.Hà Nội
(04) 3.9433033

CN BA ĐÌNH

18 Núi Trúc
Q.Ba Đình, Tp.Hà Nội
(04) 3.7264014

CN HÀ NỘI

4B Lê Thánh Tông
Q.Hoàn Kiếm, Tp.Hà Nội
(04) 3.8254609

CN TÂY HỒ

47 Phan Đình Phùng
Q.Ba Đình, Tp.Hà Nội
(04) 3.7285255

CN NAM HÀ NỘI

Số 1281 Đường Giải Phóng
Q.Hoàng Mai, Tp.Hà Nội
(04) 3.6422878

CN ĐÔNG HÀ NỘI

Tổ 3, Đ. Cao Lỗ, Thị Trấn Đông Anh
H.Đông Anh, Tp.Hà Nội
(04) 3.8838568

CN THĂNG LONG

Số 8 Đường Phạm Hùng
Q.Cầu Giấy, Tp.Hà Nội
(04) 3.7544965

CN TÂY HÀ NỘI

Toà nhà HH2-CONTREXIM, Dương
Đình Nghệ, Q.Cầu Giấy, Tp.Hà Nội
(04) 3.7578930

CN BẮC HÀ NỘI

Số 137A Nguyễn Văn Cừ
Q.Long Biên, Tp.Hà Nội
(04) 2.2207996

CN THÀNH ĐỒ

Số 463 Nguyễn Văn Linh, P.Phúc
Đông, Q.Long Biên, Tp.Hà Nội
(04) 3.8757952

CN HÀ THÀNH

79-81 Trần Hưng Đạo
Q.Hoàn Kiếm, Tp.Hà Nội
(04) 3.9362086

CN THANH XUÂN

Số 01 Nguyễn Huy Tường
Q. Thanh Xuân, Tp.Hà Nội
(04) 2.2212866

CN ĐÔNG ĐÔ

Số 14 Láng Hạ
Q.Ba Đình, Tp.Hà Nội
(04) 3.7723046

CN CẦU GIẤY

Toà tháp Hoà Bình, 106 Hoàng Quốc
Việt, Q.Cầu Giấy, Tp.Hà Nội
(04) 3.7556910

CN HÀ TÂY

Số 197 Quang Trung
Q.Hà Đông, Tp.Hà Nội
(043) 3.3821137

CN SƠN TÂY

Số 191 Đường Lê Lợi
TX.Sơn Tây, Tp.Hà Nội
(043) 3.3832373

CN VINH PHÚC

Số 8 Đ. Kim Ngọc, P.Ngô Quyền
TP.Vinh Yên, Vinh Phúc
(0211) 3. 862684

CN PHÚC YÊN

Phường Hùng Vương
TX.Phúc Yên, Vinh Phúc
(0211) 3. 869876

CN BẮC NINH

Số 1 Nguyễn Đăng Đạo
TP.Bắc Ninh, Bắc Ninh
(0241) 3. 822720

CN TỪ SƠN

Số 368 Đ. Trần Phú,
P. Đông Ngàn, TX.Từ Sơn, Bắc Ninh
(0241) 6. 260161

CN HẢI DƯƠNG

Số 2 Lê Thanh Nghị
TP.Hải Dương, Hải Dương
(0320) 2.210876

CN BẮC HẢI DƯƠNG

Số 206 Nguyễn Trãi 2, TT Sao Đỏ
H.Chí Linh, Hải Dương
(0320) 3883441

CN BẮC HƯNG YÊN

Km1, Đường 39, Xã Nghĩa Hiệp
H.Yên Mỹ, Hưng Yên
(0321) 3. 972516

CN HƯNG YÊN

Số 240 Đường Nguyễn Văn Linh
TX.Hưng Yên, Hưng Yên
(0321) 3. 863358

CN HẢI PHÒNG

Số 68-70 Điện Biên Phủ
Q.Hồng Bàng, Tp.Hải Phòng
(031) 3. 841475

CN ĐÔNG HẢI PHÒNG

2/6A Đ. Lê Hồng Phong, P.Đông Khê
Q.Ngô Quyền, Tp.Hải Phòng
(031) 3556639

CN QUẢNG NINH

Số 737 Lê Thánh Tông
TP.Hạ Long, Quảng Ninh
(033) 3. 825502

CN TÂY NAM QUẢNG NINH

Số 430 Quang Trung
TX.Uông Bí, Quảng Ninh
(033) 3. 663327

CN MÓNG CÁI

Đường Hùng Vương
TX.Móng Cái, Quảng Ninh
(033) 3. 881121

SỞ GIAO DỊCH 3 - BIDV

20 Hàng Tre
Q.Hoàn Kiếm, Tp.Hà Nội
(04) 2. 2200570

KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

CN THÁI BÌNH

Số 80B Lý Thường Kiệt, P.Lê Hồng Phong
TP.Thái Bình, Thái Bình
(036) 3. 731210

CN HÀ NAM

Số 210 Đ. Lê Hoàn, P.Quang Trung
TP.Phủ Lý, Hà Nam
(0351) 3. 852763

CN NAM ĐỊNH

Số 92C Đ. Hùng Vương
TP.Nam Định, Nam Định
(0350) 3.648634

CN NINH BÌNH

Đường Lê Hồng Phong, P. Đông Thành
TP.Ninh Bình, Ninh Bình
(030) 3.871429

KHU VỰC BẮC TRUNG BỘ

CN THANH HOÁ

Số 26 Đại Lộ Lê Lợi, phường Điện
Biên, TP.Thanh Hoá, Thanh Hoá
(037) 3.852680

CN BỈM SƠN

Số 117 Trần Phú, Phường Ba Đình
TX.Bỉm Sơn, Thanh Hoá
(037) 3.767752

CN NGHỆ AN

Số 216 Đường Lê Duẩn
TP.Vinh, Nghệ An
(038) 3.592843

CN PHÚ QUỲ

Số 6 Đường 15, Khối Kim Tân
TX. Thái Hoà, Nghệ An
(038) 3.961853

CN PHÚ ĐIỂN

Khối 4, Thị trấn Diễn Châu
H.Diễn Châu, Nghệ An
(038) 3.871309

CN HÀ TĨNH

Số 88 Đ. Phan Đình Phùng,
P.Tân Giang, TP.Hà Tĩnh, Hà Tĩnh
(039) 3. 855587

CN QUẢNG BÌNH

Số 189, Đ. Hữu Nghị, P. Nam Lý
TP.Đông Hới, Quảng Bình
(052) 3. 824607

CN BẮC QUẢNG BÌNH

Khu phố 4, Thị trấn Ba Đồn
H.Quảng Trạch, Quảng Bình
(052) 3. 512448

KHU VỰC NAM TRUNG BỘ

CN ĐÀ NẴNG

Số 90 Nguyễn Chí Thanh
Q.Hải Châu, Tp.Đà Nẵng
(0511) 3.825668

CN HẢI VÂN

Số 339 Nguyễn Lương Bằng
Q.Liên Chiểu, Tp.Đà Nẵng
(0511) 3.731750

CN QUẢNG NAM

Số 4 Phan Bội Châu
TP.Tam Kỳ, Quảng Nam
(0510) 3. 859188

CN QUẢNG NGÃI

Số 56 Đại Lộ Hùng Vương
TP.Quảng Ngãi, Quảng Ngãi
(055) 3. 827501

CN BÌNH ĐỊNH

Số 72 Lê Duẩn
TP.Quy Nhơn, Bình Định
(056) 3. 520067

CN PHÚ TÀI

Km1230 QL1A, KCN Phú Tài, P.Trần
Quang Diệu, TP.Quy Nhơn, Bình Định
(056) 3. 741103

CN PHÚ YÊN

Số 287 Nguyễn Huệ, Phường 5
TP.Tuy Hoà, Phú Yên
(057) 3. 822343

CN QUẢNG TRỊ

Số 24 Hùng Vương,
TP. Đông Hà, Quảng Trị
(053) 3. 850841

CN THỪA THIÊN HUẾ

Số 41 Hùng Vương
TP.Huế, T.T.Huế
(054) 3. 825068

CN KHÁNH HOÀ

Số 35 đường 2/4
TP.Nha Trang, Khánh Hoà
(058) 3. 823495

CN NINH THUẬN

Số 138 Đường 21 tháng 8, Phước Mỹ
TP.Phan Rang, Ninh Thuận
(068) 3. 825550

CN BÌNH THUẬN

Số 286A Trần Hưng Đạo
TP.Phan Thiết, Bình Thuận
(062) 3. 821058

KHU VỰC MIỀN NÚI PHÍA BẮC

CN BẮC GIANG

Nguyễn Gia Thiểu, Phường Trần Phú
TP.Bắc Giang, Bắc Giang
(0240) 3. 824654

CN CAO BẰNG

Số 46 Phố Xuân Trường, P. Hợp
Giang, TX.Cao Bằng, Cao Bằng
(026) 3. 852978

CN ĐIỆN BIÊN

Phố 3, Phường Mường Thanh
TP.Điện Biên Phủ, Điện Biên
(023) 3. 825714

CN HÀ GIANG

Số 519, Tổ 5, Phường Nguyễn Trãi
TX.Hà Giang, Hà Giang
(0219) 3. 866988

CN HOÀ BÌNH

Khu TTTM bờ trái Sông Đà, Lê Thánh
Tông, Trần Hưng Đạo, P.Hữu Nghị
TX.Hoà Bình, Hoà Bình
(0218) 3. 854852

CN LAI CHÂU

P. Tân Phong, TX.Lai Châu
Lai Châu (0123) 3. 876998

CN LẠNG SƠN

Số 1, Đường Hoàng Văn Thụ, P.Chi
Lãng, TP.Lạng Sơn, Lạng Sơn
(025) 3. 812063

CN LÀO CAI

Số 02 Đ. Hoàng Sào, P. Duyên Hải
TP.Lào Cai, Lào Cai
(020) 3. 820009

CN PHÚ THỌ

Số 1167 Đường Hùng Vương, P. Tiên
Cát, TP.Việt Trì, Phú Thọ
(0210) 3. 846582

CN SƠN LA

Số 188 Đường Tô Hiệu, TP.Sơn La
Sơn La
(022) 3. 852276

CN BẮC KẠN

Tổ 8 - Phường Đức Xuân
TX.Bắc Kạn, Bắc Kạn
(0281) 3. 878387

CN THÁI NGUYÊN

Số 653 Đ. Lương Ngọc Quyến,
Tổ 22, P. Phan Đình Phùng
TP.Thái Nguyên, Thái Nguyên
(0280) 3. 855247

CN TUYÊN QUANG

Đường Bình Thuận, P.Minh Xuân
TP.Tuyên Quang, Tuyên Quang
(027) 3. 822453

CN YÊN BÁI

Số 765, Đ. Điện Biên, Tổ 48, P. Minh
Tân, TP.Yên Bái, Yên Bái
(029) 6.251383

KHU VỰC TÂY NGUYÊN

CN KONTUM

Số 1A Trần Phú, TX.Kon Tum
Kon Tum
(060) 3. 869080

CN LÂM ĐỒNG

Số 30 Trần Phú,
TP.Đà Lạt, Lâm Đồng
(063) 3. 821171

CN BẢO LỘC

Số 52 Lê Thị Pha
TX.Bảo Lộc, Lâm Đồng
(063) 3. 866802

CN ĐẮK LẮK

Số 17 Nguyễn Tất Thành
TP.Buôn Mê Thuột Đăk Lăk
(0500) 3. 952756

CN ĐÔNG ĐĂKLẮK

55 Nguyễn Tất Thành, Thị trấn EaKar
H.EaKar Đăk Lăk
(0500) 3. 626692

CN BẮC ĐĂKLẮK

Số 215, 217 Hùng Vương (QL 14)
TX. Buôn Hồ, Đăk Lăk
(0500) 3. 570727

CN ĐẮC NÔNG

Đường 23/3
TX.Gia Nghĩa, Đắc Nông
(0501) 3. 544127

CN BÌNH PHƯỚC

737, QL 14, Phường Tân Bình
TX.Đồng Xoài, Bình Phước
(0651) 3. 870014

CN GIA LAI

Số 112 Đường Lê Lợi,
Phường Hoa Lư, TP.Pleiku, Gia Lai
(059) 3. 716896

KHU VỰC ĐB SÔNG CỬU LONG

CN AN GIANG

Số 222 Đ. Lý Thái Tổ, P. Mỹ Long
TP.Long Xuyên, An Giang
(076) 3. 840018

CN BẮC AN GIANG

Số 7-9 Nguyễn Hữu Cảnh, P.Châu
Phú A, TX. Châu Đốc, An Giang
(076) 3. 564656

CN BẠC LIÊU

B42-B44 TTTM Bạc Liêu
TX.Bạc Liêu, Bạc Liêu
(0781) 3. 823816

CN BẾN TRE

Số 21 Đại Lộ Đồng Khởi, Phường 3
TP.Bến Tre, Bến Tre
(075) 3. 826084

CN CÀ MAU

Số 12 Lý Bôn, P.2, TP.Cà Mau
Cà Mau
(0780) 3. 832089

CN CẦN THƠ

Số 12 Đường Hoà Bình
Q. Ninh Kiều, TP.Cần Thơ
(0710) 3. 822541

CN ĐỒNG THÁP

Số 12A Đường 30/4, Phường 1
TX.Cao Lãnh, Đồng Tháp
(067) 3. 851472

CN HẬU GIANG

Số 45 Ấp Phú Lợi, Xã Tân Phú Thạnh
H.Châu Thành A, Hậu Giang
(0711) 3. 848285

CN TÂY NAM

Số 29 đường 1/5 phường 1
TX.Vị Thanh, Hậu Giang
(0711) 3. 878673

CN KIÊN GIANG

Số 205 Nguyễn Trung Trực
TP.Rạch Giá, Kiên Giang
(077) 3. 872069

CN SÓC TRĂNG

Số 5 Trần Hưng Đạo, P.3,
TP.Sóc Trăng, Sóc Trăng
(079) 3. 615445

CN TRÀ VINH

Số 2B Đ. Lê Thánh Tôn, khóm 3, P.2
TX.Trà Vinh, Trà Vinh
(074) 3. 856627

CN VINH LONG

Số 50 Nguyễn Huệ, Phường 2
TP.Vinh Long, Vĩnh Long
(070) 3. 820541

KHU VỰC TRỌNG ĐIỂM PHÍA NAM

CN SỞ GIAO DỊCH 2

04-06 Võ Văn Kiệt, P. Nguyễn Thái
Bình, Quận 1, Tp.HCM
(08) 3. 8214929

CN NAM SÀI GÒN

Số 01 Đinh Lễ, P.12
Quận 4, Tp.HCM
(08) 3. 8266159

CN GIA ĐỊNH

Số 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3
Q.Bình Thạnh, Tp.HCM
(08) 3. 5101791

CN BẾN THÀNH

Số 85 Bùi Thị Xuân
Quận 1, Tp.HCM
(08) 3. 9255168

CN TP.HCM

Số 134 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn
Thanh Bình, Quận 1, Tp.HCM
(08) 3. 8290410

CN PHÚ NHUẬN

Số 203 Hoàng Văn Thụ
Q.Phú Nhuận, Tp.HCM
(08) 3. 8443532

CN BẮC SÀI GÒN

Số 290 Nam Kỳ Khởi Nghĩa
Quận 3, Tp.HCM
(08) 3. 8107511

CN ĐÔNG SÀI GÒN

Số 33 Nguyễn Văn Bá, P Bình Thợ
Thành, TX.Thủ Đức, Tp.HCM
(08) 3. 7221118

CN NAM KỶ KHỞI NGHĨA

Số 12-14 Nam Kỳ Khởi Nghĩa
Quận 1, Tp.HCM
(08) 3. 8218812

CN SÀI GÒN

Số 503-505 Nguyễn Trãi, P.7
Quận 5, Tp.HCM
(08) 3. 8550330

CN CHỢ LỚN

Số 66 Bis Bà Hom, P.13
Quận 6, Tp.HCM
(08) 3. 8170043

CN TÂY SÀI GÒN

Lô 2-4-6, đường C, KCN Tân Tạo
Q.Bình Tân, Tp.HCM
(08) 3. 7505376

CN BÀ RIJA - VŨNG TÀU

Số 24 Trần Hưng Đạo, Phường 1
TP.Vũng Tàu, BR- V.Tàu
(064) 3. 852266

CN BÀ RIJA

1215 Lê Duẩn, P. Phước Trung
TX.Bà Rịa, Bà Rịa- V.Tàu
(064) 3. 716486

CN PHÚ MỸ

Số 132/2 quốc lộ 51, Xã Mỹ Xuân
H.Tân Thành, Bà Rịa- V.Tàu
(064) 3.931718

CN BÌNH DƯƠNG

549 Đại Lộ Bình Dương. P. Hiệp
Thành, TX.Thủ Dầu Một
Bình Dương
(0650) 3. 822423

CN MỸ PHƯỚC

Lô 6-7, Khu TM, KCN Mỹ Phước I, TT
Mỹ Phước, H.Bến Cát, Bình Dương
(0650) 3. 567188

CN NAM BÌNH DƯƠNG

Số 10 Đại Lộ Hữu Nghị, KCN VSIP
TX.Thuận An, Bình Dương
(0650) 3. 756172

CN ĐỒNG NAI

Số 7 Hoàng Minh Châu
TP.Biên Hoà, Đồng Nai
(061) 3.842729

CN NAM ĐỒNG NAI

F1, khu phố 1, P.Long Bình Tân
TP.Biên Hoà, Đồng Nai
(061) 3.836217

CN ĐÔNG ĐỒNG NAI

Nguyễn An Ninh, Khu Phước Hải, TT
Long Thành, H.Long Thành, Đồng Nai
(061) 3.546603

CN TÂY NINH

Số 492 Đường 30/4, TX.Tây Ninh
Tây Ninh
(066) 3.821256

CN LONG AN

Số 140 Hùng Vương, Phường 2
TP.Tân An, Long An
(072) 3. 836392

CN TIỀN GIANG

Số 208A Nam Kỳ Khởi Nghĩa
TP.Mỹ Tho, Tiền Giang
(073) 3. 877559

CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)
Tầng 11, Tháp BIDV,
35 Hàng Vôi, Hà Nội.
Tel: (04) 2. 2200668

Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIC)
Tầng 16, Tháp A, Vincom,
191 Bà Triệu, Hà Nội.
Tel: (04) 2. 2200282

Công ty TNHH quốc tế Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam tại Hồng Kông (BIDVI)
16-19/F, Prince's Building, 10 Chater Road, Central, Hong Kong.

Công ty Cho thuê Tài chính Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BLC)
Tháp A, Vincom, 191 Bà Triệu, Hà Nội.
Tel: (04) 3. 97473838

Công ty Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BAMC)
Tầng 20, Tháp A, Vincom,
191 Bà Triệu, Hà Nội.
Tel: (04) 3. 9745922

CÁC ĐƠN VỊ LIÊN DOANH VỚI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

Ngân hàng liên doanh VID - Public
Tầng 7, tòa nhà Đệ Nhất,
53 Quang Trung, Hà Nội
Tel: (04) 3. 9438999

Công ty liên doanh quản lý quỹ đầu tư BIDV - Việt Nam partners (BVIM)
Tầng 10, Tháp BIDV,
35 Hàng Vôi, Hà Nội
Tel: (04) 2. 2225333

Công ty Cổ phần cho thuê máy bay Việt Nam (VALC)
Tầng 14, Tháp A, Vincom,
191 Bà Triệu, Hà Nội.
Tel: (04) 3. 577 2225

Công ty liên doanh Tháp BIDV (BIDV Tower)
Tầng 13, Tháp BIDV,
35 Hàng Vôi, Hà Nội
Tel: (04) 2. 2205539

Ngân hàng liên doanh Việt - Nga (VRB)
Số 01 Yết Kiêu
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (04) 3.9426668

Công ty Cổ phần phát triển đường cao tốc BIDV (BEDC)
Số 472 Nguyễn Thị Minh Khai,
Phường 2, Q.3, TP. Hồ Chí Minh
Tel: (08) 2. 2211516

LIÊN DOANH VÀ HIỆN DIỆN THƯƠNG MẠI TẠI NƯỚC NGOÀI

Văn phòng đại diện BIDV tại Lào
LVB Tower, No 44 Lane Xang Blvd,
Vientiane, Lao PDR
Tel: +856 21 251 418

Công ty liên doanh Bảo hiểm Lào - Việt (LVI)
3rd Floor LVB Tower, No 44 Lanexang
Avenue, Vientiane, Lao P.D.R.
Tel: +85621 264972

Công ty Cổ phần Chứng khoán Campuchia - Việt Nam (CVS)
No. 99, Norodom Blvd., Sangkat
Boeung Raing, Khan Daun Penh,
Phnom Penh, Cambodia
Tel : + 855 23 723 899

Văn phòng đại diện BIDV tại Campuchia
27 Preah Suramarit Blvd, Sangkat
Chaktomuk, Khan Daun Penh,
PhnomPenh, Cambodia
Tel: +855 23 220 921

Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia (BIDC)
23 Kramuon Sar street Phsar
Thmey 2, Daun Penh, PhnomPenh,
Cambodia
Tel: +855 23 210 044

Công ty TNHH quốc tế Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam tại Hồng Kông (BIDVI)
16-19/F, Prince's Building,
10 Chater Road, Central, Hong Kong.

Văn phòng đại diện BIDV tại Myanmar
629/631 Pyay Road, Kamayut
Township, Yangon, Myanmar
Tel: +95 1 503 603

Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Campuchia (IDCC)
27 Preah Suramarit Blvd, Sangkat
Chaktomuk, Khan Daun Penh,
PhnomPenh, Cambodia
Tel: +855 23 220 650

Ngân hàng liên doanh Việt - Nga (VRBM)
119180, Bolshaya Polyanka,
nhà 61, công trình 1
Tel: +7495 2879744

Văn phòng đại diện BIDV tại Cộng hòa Séc
Vinohradská 707/86
Praha 3, Cộng hòa Séc
Tel: +420 607 748 888

Công ty Bảo hiểm Campuchia - Việt Nam (CVI)
No. 99, Norodom Blvd., Sangkat
Boeung Raing, Khan Daun Penh,
Phnom Penh, Cambodia
Tel : +855 23 212 000

Công ty Cổ phần Tài chính Châu Âu (IDCE)
Vluzich 735/6, Praha 4, Czech
Tel: +420 246 090 777

Ngân hàng liên doanh Lào - Việt (LVB)
LVB Tower, No 44 Lane Xang Blvd,
Vientiane, Lao PDR
Tel: +856 21 251 418



NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

ĐT: (+84-4) 22205544

Fax: (+84-4) 22200399

www.bidv.com.vn